

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LÀO CAI

**DANH SÁCH NGƯỜI PHẢI THI HÀNH ÁN CHƯA CÓ ĐIỀU KIỆN THI HÀNH**

(Tính đến ngày 11 tháng 6 năm 2018)

Đơn vị tính: 1.000Đ

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>Tổng cộng</b>						<b>813</b>	<b>0</b>	<b>48</b>		<b>861</b>	
I	<b>Cục THADS tỉnh Lào Cai</b>						<b>33</b>		<b>7</b>		<b>40</b>	
1		Bùi Tuấn Anh	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	139/HSST - 22/10/1998	212/QĐ-THA - 21/12/1998	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			25.4.2017	Số 20/QĐ-CTHA ngày 27/7/2015	
2		Hoàng Thị Chiến	Tổ 18 (tổ 25 cũ), Duyên Hải, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	185/HSST - 17/12/1999	21/QĐ-THA - 20/3/2000	Phạt SQNN: 9.778	x			24. 4. 2018	12/QĐ-CTHA này 07/7/2015	
3		Nguyễn Mai Dương	Thôn Suối Ngàn- xã Cam Đường, tp Lào Cai	188/HSST - 20/12/1999	19/QĐ-THA - 20/3/2000	Phạt SQNN: 14.750	x			27.4.2018	03/QĐ-CTHA này 02/7/2015	
4		Trần Phương Hồng	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	506/HSPT - 28/7/2008	06/QĐ-THA 20/10/2008	Truy thu SQNN: 9.353	x			25.4.2017	13/QĐ-CTHA này 07/7/2015	
5		Dương Thanh Nam	Tổ 28, phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.	Số 01/2009/HSST ngày 07/01/2009 của TAND tỉnh	Số 50/QĐ-CTHA ngày 23/3/2009	- Tịch thu SQNN: 9.334	x			22/01/2018	Số 04/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6		Lục Văn Quay	Thôn Pờri 2, xã Tả Pờri, TP Lào Cai, Lào Cai.	Số 01/2009/HSST ngày 23/3/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 50/QĐ-CTHA ngày 24/11/2009	Án phí HSST: 200 Phạt SQNN: 5.000 Truy thu SQNN: 7.000	x			19/01/2018	Số 05/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015	
7		Hoàng Thị Thảo	Thôn 2, xã Vạn Hòa, huyện Văn Bàn, Lào Cai	Số 46/2016/TTSG-PQ ngày 15/3/2016 của Trung tâm trọng tài thương mại Lào Cai	Số 104/QĐTHADS ngày 05/8/2016	Trả nợ: 25.931	x			26/3/2018	Số 06/QĐ-CTHADS ngày 13/9/2016	
8		Nông Văn Nghĩa	Thôn Tượng 1, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	Số 47/2012/HSST ngày 18/9/2012 của TAND Tỉnh Lào Cai	Số 15/QĐ.CTHA ngày 02/11/2012	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 4.339	x			19/01/2018	Số 25/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015	
9		Nguyễn Văn Hùng	Tổ 18, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Số 36/2007/HSPT ngày 18/01/20174 của TAND cấp cao	Số 73/QĐ-THA ngày 22/3/2017	- Án phí HSST+DSST= 380	x			27/8/2017	Số 05/QĐ-THADS ngày 29/8/2017	
10		Nguyễn Văn Hùng	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	Số 116/1999/HSST ngày 10/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 152/THA ngày 08/10/1999	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 20.000				x	23/01/2018	Số 28/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015
		Trần Văn Đạo	Tổ 1, phường Bình Minh, TP Lào Cai	Số 116/1999/HSST ngày 10/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 152/THA ngày 08/10/1999	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 20.000					24/01/2018	
		Hoàng Thị Liên	Tổ 4 (tổ 45 cũ), phường Pom Hán, TP Lào Cai	Số 116/1999/HSST ngày 10/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 152/THA ngày 08/10/1999	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 20.000					24/01/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Đình Văn Minh	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	Số 116/1999/HSST ngày 10/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 152/THA ngày 08/10/1999	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 40.000				22/01/2018		
11		Mai Việt Hùng	Khu tập thể Ngoại thương huyện Nghi Lương, TP Côn Minh, Tỉnh Vân Nam, Trung Quốc	Số 135/2004/HSPT ngày 09/02/2004 của TAND Tối Cao	Số 85/THA ngày 16/4/2004	Án phí HSST: 50 Án phí HSPT: 50 Án phí DSST: 32.422 ; Bồi thường: 5.454.957			x	07/08/2015	Số 29/QĐ-CTHA ngày 17/8/2015	
		Lưu Vĩnh Quý	Lầu 3, Công ty Cung Tiêu, Cục xí nghiệp Hưng Châu. Huyện Kiến Thụy, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc	Số 135/2004/HSPT ngày 09/02/2004 của TAND Tối Cao	Số 85/THA ngày 16/4/2004	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 18.245 -Bồi thường: 622.622						
12		Hoàng Thiên Nghị	xã Bạch Hà, Bình Biên, Vân Nam, Trung Quốc	Số 62/2007/HSST ngày 25/9/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 18/THA ngày 16/11/2007	Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 100 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 5.600			x	21/9/2015	Số 31/QĐ-CTHA DS ngày 24/9/2015	
		Cư Seo Doa	Kiều Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc	Số 62/2007/HSST ngày 25/9/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 18/THA ngày 16/11/2007	Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 75 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 4.700						

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Dương Điền Phương	Kiều Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc	Số 62/2007/HSST ngày 25/9/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 18/THA ngày 16/11/2007	Án phí HSST: 50 Án phí DSST: 75 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 5.700						
13		Hùng Ứng Hòa	Đại Đường, Hà Khẩu, Vân Nam, Trun Quốc	Số 2377/2007/HSST ngày 08/5/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 74/QĐTHACĐ. THA ngày 19/6/2007	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 5000 Truy thu SQNN: 10.000			x	21/9/2015	Số 32/QĐ-CTHA ngày 24/9/2015	
14		Lưu Hồng Thành	Đông Qua Linh, Kiêu Đầu, Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc	Số 349/2007/HSPT ngày 25/9/2007 của TAND Tối Cao	Số 17/QĐ-THA ngày 16/11/2007	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 15.000			x	25/11/2015	Số 07/QĐ-THADS ngày 07/12/2015	
15		Đoàn Thanh Danh	Tổ 24A, phường Duyên Hải, TP Lào Cai.	Số 87/2014/HSST ngày 29/12/2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 21/QĐ-CTHA ngày 28/12/2015	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 48.720	x			22/01/2018	Số 04/QĐ-CTHA ngày 22/7/2016	
16		Nguyễn Thanh Bình	Thôn Đất Đền, xã Cam Đường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Số 85/HSST - 14/6/1999	Số 139/QĐ-THA - 27/9/1999	Phạt: 20.000	x			22/3/2017	Số 15/QĐ-CTHA ngày 07/7/2015	
17		Dương Thị Cúc	Thôn Mãn 3, xã Vạn Hòa, tp Lào Cai, tỉnh Lao Cai			Phạt SQNN: 16.000.000đ	x			22/1/2018	01/QĐ-CTHADS ngày 25/01/2018	
18		Trịnh Văn Hân	Tổ 18, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	Số 73/HSST - 01/6/2000	Số 71/QĐ-THA - 15/8/2000	Án phí: 50; Phạt: 20.000			x	05/6/2017	Số 21/QĐ-CTHA ngày 11/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
19		Nguyễn Quyết Thắng	Tổ 3, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	165/HSST - 10/11/1999	11/QĐ-THA - 10/02/2000	Án phí: 50 Phạt: 40.000	x			24/3/2017	Số 17/QĐ-CTHA ngày 07/7/2015	
20		Phan Dung Yên	Tổ 3, phường Bắc Cường, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	110/HSPT-31/3/2009	115/QĐ-THA-19/5/2009	Tịch thu SQNN: 81.000	x			21/6/2017	Số 14/QĐ-CTHA ngày 07/7/2015	
		Nguyễn Thị Phương				Tịch thu SQNN: 19.857						
		Lưu Văn Quỳnh	Tổ 25b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai			Án phí: 50 Phạt: 8.650						
		Lưu Kim Chung				Án phí: 50; Phạt: 5.000; Tịch thu SQNN: 350						
21		Nguyễn Thị Hồng	Tổ 3, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Số 584/2004/HSPT ngày 20/4/2004 của TAND Tối	Số 119/QĐ-THA ngày 14/7/2004	- Án phí DSST: 14.238	x			21/9/2017	Số 13/QĐ-CTHA ngày 26/9/2016	
		Nguyễn Văn Quyền	Tổ 3, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Số 584/2004/HSPT ngày 20/4/2004 của TAND Tối	Số 119/QĐ-THA ngày 14/7/2005	- Án phí DSST: 14.238						
22		Hoàng Thị Nhâm	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai, Lào Cai	Số 53/2010/HSST ngày 28/12/2010 của TAND tỉnh	Số 60/QĐ-CTHA ngày 29/4/2011	- Phạt SQNN: 800	x			14/3/2018	Số 09/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015	
23		Phùng Văn Sơn	Tổ 03, phường Kim Tân, TP Lào Cai	Số 28/2009/HSST ngày 24/8/2008 của TAND tỉnh	Số 03/QĐ-CTHA ngày 19/10/2009	- Phạt SQNN: 6.600	x			14/4/2018	Số 03/QĐ-THADS ngày 06/11/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
24		Hoàng Minh Đức	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai, Lào Cai	43/2011/HSPT-QĐ ngày 22/3/2011 Của TAND Tái Cao	Số 61/QĐ-CTHA ngày 29/4/2011	- Phạt SQNN: 6.970	x			14/3/2018	Số 10/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015	
25		Nguyễn Thị Thoan	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, Tp Lào Cai	41/2011/HSST ngày 05/10/2011 của TAND tỉnh	Số 46/QĐ-CTHA ngày 28/11/2011	- Truy thu SQNN: 450.109	x			11/03/2017	Số 02/QĐ-THADS ngày 06/11/2015	
26		Hoàng Hữu Nội	Tổ 2, phường Phố Mới, TP Lào Cai	2377/2000/HSPT ngày 28/11/2000 của TAND Tái	Số 34/QĐ-THA ngày 14/11/2003	Án phí HSST: 50 Án phí HSPT: 50 Phạt SQNN: 15.000	x			20/9/2017	Số 33/QĐ-THADS ngày 28/9/2015	
		Đình Công Chấn	Tổ 3, phường Lào Cai, TP Lào Cai	2377/2000/HSPT ngày 28/11/2000 của TAND Tái	Số 34/QĐ-THA ngày 14/11/2003	Án phí HSST: 50 Án phí HSPT: 50 Phạt SQNN: 15.000						
27		Nguyễn Xuân Hội	Tổ 10, phường Bắc Cường, Tp Lào Cai	53/2010/HSST ngày 28/12/2010 của TAND tỉnh	Số 59/QĐ-THA ngày 29/04/2011	Án phí HSST: 200 Phạt SQNN: 20.000	x			11/05/2017	Số 05/QĐ-THADS ngày 06/11/2015	
28		Ngô Thanh Giang	Tổ 01, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	59/2012/HSST ngày 04/10/2012 của TAND tỉnh	Số 34/QĐ-THA ngày 21/11/2012	Phạt SQNN: 15.000 Truy thu SQNN: 64.500	x			08/11/2017	Số 04/QĐ-THADS ngày 06/11/2015	
29		Đỗ Khánh Thùy	Tổ 5, phường Kim Tân, TP Lào Cai, Lào Cai	550/2011/HSPT ngày 20/9/2011 của TAND Tái	Số 27/QĐ-CTHA ngày 09/11/2011	Án phí HSST: 2.00 Án phí HSPT: 2.00 Án phí DSST: 5.991	x			07/04/2017	Số 11/QĐ-CTHA ngày 03/7/2015	
30		Hà Văn Đông	Thôn Tượng 2, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	21/2016/HSST ngày 31/5/2016 của TAND tỉnh	Số 09/QĐ-THADS ngày 26/7/2016	- Án phí HSST: 1.500	x			06/02/2018	Số 09/QĐ-THADS ngày 1/8/2016	
31		Lò Dung Lìn	Tổ dân Thủy Đầu, thôn Đại Nhị Khoa, xã Đại Lật Thụ, huyện Mã Quan	29/2006/HSST ngày 21/6/2006 của TAND tỉnh	Số 70/QĐ-THA ngày 25/8/2006	- Phạt SQNN: 9.647	x			17/12/2015	Số 01/QĐ-THADS ngày 26/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
32		Giàng Phi	Tổ bình Tự Thượng, Thôn Lão Linh Bá, thị trấn Nhân Hòa, huyện Mã Quan	Số 29/2007/HSST ngày 21/6/2006 của TAND tỉnh	Số 70/QĐ-THA ngày 25/8/2006	Phạt SQNN: 4.939			x	20/10/2015	Số 08/QĐ-THADS ngày 18/12/2015	
33		Dương Thu Nga	Tổ 22A, phường Duyên Hải, Tp Lào Cai	Số 33/2013/HSST ngày 20/8/2013 của TAND tỉnh Lào Cai: Bản án	Số 06/QĐ-CTHA ngày 06/10/2014	- Án phí DSST: 105.766	x			22/01/2018	06/QĐ-CTHA ngày 06.10.2014	
34		Nguyễn Đức Hậu	Tổ 32, phường Cốc Lếu, tp Lào Cai	23/HSPT-QĐ 18/01/2017	56/QĐ-THA 28/02/2017	Án phí: 129.569	x			23.5.2017	02/QĐ-CTHA 25/5/2017	
35		Ngô Hồng Vê	Tổ 8, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	53/HSST - 18/4/2000	45/QĐ-THA - 06/6/2000	Phạt SQNN: 14.730	x			27/4/2018	Số 03/QĐ-CTHA ngày 08/6/2017	
36		Trần Văn Thủy	Bản 6, xã Điện Quan, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	Số 93/2017/TTSG-PQ ngày 18/01/2017 của	Số 134/QĐ-CTHA ngày 03/8/2017	Thanh toán số tiền 36.156	x			26/3/2018	Số 07/QĐ-CTHA ngày 11/9/2017	
37		Triệu Thanh Thúy	Tổ 8, phường Nam Cường, tp Lào Cai	138/HSPT 26/3/2012	147/QĐ-THA 29/5/2012	Phạt SQNN: 37.080 Truy thu: 95.505	x			29.8.2017	06/QĐ-CTHADS 29/8/2017	
38		Trần Thị Bích Tâm	Tổ 7, tt Khánh Yên, Văn Bàn, Lào Cai	Số 271/2016/TTSG-PQ ngày 8/12/2016 của	Số 133/QĐ-CTHA ngày 03/8/2017	Thanh toán số tiền 27.527	x			26/3/2018	Số 08/QĐ-CTHA ngày 22/9/2017	
39		Vũ Lương Cường	Tổ 3, phường Nam Cường, TP Lào Cai	02/HSST/10.01.2018	123/QĐ-CTHADS ngày 28.02.2018	Án phí: 891; Truy thu : 19193	x			24/4/2018	02/QĐ-CTHADS ngày 26/4/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
40		Nguyễn Tiến Sỹ	Phường Duyên Hải, tp Lào Cai, tỉnh Lào Cai	50/HSPT/25.01.2018	155/QĐ-CTHADS ngày 27.3.2018	Án phí: 7.252	x			24/4/2018	03/QĐ-CTHADS ngày 26/4/2018	
II	<b>Chi cục THADS Thành phố Lào Cai</b>						<b>288</b>	<b>0</b>	<b>1</b>		<b>289</b>	
1		Nguyễn Văn Cương	Tổ 01, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 15/12/2010 của TAND TP Lào Cai	298/QĐ-CCTHA ngày 28/01/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			03/07/2017	01/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
2		Nông Văn Hường	Tổ 34, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 17/HSST ngày 02/6/1999 của TAND TX Lào Cai	114/QĐ-THA ngày 07/7/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			04/04/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
3		Nhâm Gia Hoàng	Tổ 09, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 131/HSST ngày 27/9/2010 của TAND TP Lào Cai	95/QĐ-CCTHA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			22/3/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
4		Đình Văn Hải	Tổ 03, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 23/02/2009 của TAND TP Lào Cai	350/QĐ-THA ngày 02/4/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	x			13/3/2018	07/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
5		Đình Văn Hải	Tổ 03, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 78/HSST ngày 20/6/2012 của TAND TP Lào Cai	765/QĐ-THA ngày 15/8/2012	- Phạt SQNN: 5.000	x			13/3/2018	12/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
6		Phạm Đăng Khoa	Tổ 04, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 98/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	10/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			09/3/2018	13/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
7		Trần Duy Khánh	Tổ 16B, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 43/HSST ngày 03/4/2012 của TAND TP Lào Cai	512/QĐ-THA ngày 15/5/2012	- Án phí HSST: 200 Truy thu SQNN: 2.800	x			13/7/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
8		Đặng Thị Mai	Tổ 21, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 17/01/2011 của TAND TP Lào Cai	376/QĐ-THA ngày 03/3/2011	- Án phí HSST: 200 Phạt SQNN: 5.000	x			05/11/2017	21/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
9		Phạm Đăng Khoa	Tổ 04, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 39/HSST ngày 10/9/1998 của TAND TX Lào Cai	219/QĐ-THA ngày 24/10/1998	- Phạt SQNN: 11.480	x			09/3/2018	22/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
10		Ngô Hồng Thắng	Tổ 08, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 06/9/1999 của TAND TX Lào Cai	208/QĐ-THA ngày 10/11/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			08/11/2017	24/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	
11		Nguyễn Thị Hương	Tổ 07, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 20/01/2011 của TAND TP Lào Cai	377/QĐ-THA ngày 03/3/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			08/11/2017	27/QĐ-CCTHA ngày 10/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12		Vũ Quốc Tính	Tổ 24, phường Bình Minh, TP.Lào Cai	QĐ số 04/DSST ngày 26/3/2012 của TAND TP Lào Cai	432/QĐ-THA ngày 11/4/2012	- Án phí HSST: 6.067	x			03/11/2017	31/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	
13		Vũ Quốc Tính - Trần Thị Văn	Tổ 18, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 02/DSST ngày 21/02/2012 của TAND TP Lào Cai	357/QĐ-THA ngày 06/3/2012	- Án phí DSST: 13.660	x			03/11/2017	35/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	
14		Nguyễn Văn Dũng	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	QĐ số 09/DSST ngày 28/8/2014 của TAND TP Lào Cai	28/QĐ-THA ngày 09/10/2014	- Án phí DSST: 16.000	x			28/02/2017	36/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	
15		Lê Đình Vĩ	Tổ 27, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 101/HSST ngày 07/8/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	329/QĐ-THA ngày 11/3/2009	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			28/02/2017	37/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	
16		1. Cao Thị Huệ 2. Bùi Phi Hùng	Tổ 9, phường Lào Cai, TP Lào Cai Tổ 8, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 23/11/2007 của TAND TP Lào Cai	189/QĐ-THA ngày 09/01/2008	Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 6.000 Án phí HSST: 50 Phạt SQNN: 5.000	x			23/02/2017	40/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
17		Đặng Anh Tuấn	Tổ 33, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 133/HSST ngày 29/9/2010 của TAND TP Lào Cai	84/QĐ-THA ngày 08/11/2010	Án phí HSST: 200 Phạt SQNN: 5.000	x			13/12/2017	45/QĐ-CCTHA ngày 13/7/2015	
18		Lại Văn Hùng	Tổ 20, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 04/6/1999 của TAND TX Cam Đường	97/QĐ-THA ngày 16/8/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 19.903	x			03/4/2018	47/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015	
19		Bùi Hồng Sơn	Thôn Liên Hợp, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 15/4/1998 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	03/QĐ-THA ngày 06/10/2014	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			22/3/2017	50/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015	
20		Nguyễn Hồng Hải	Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 21/11/2007 của TAND TP Lào Cai	180/QĐ-THA ngày 09/01/2008	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 25.000	x			21/3/2017	56/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2015	
21		Ngô Công Hiệp	ĐKNKT: Tổ 7, phường Cốc Lều, TP Lào Cai Nơi ở: Tổ 3, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 136/HSST ngày 30/9/2013 của TAND TP Lào Cai	159/QĐ-THA ngày 15/11/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			21/3/2017	59/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
22		Trịnh Văn Tuấn	Tổ 5, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 121/HSST ngày 19/11/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	99/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 8,245	x			27/02/2017	60/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
23		Hoàng Trung Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 02/HSST ngày 30/3/2011 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	715/QĐ-THA ngày 09/8/2011	- Án phí HSST: 160 - Phạt SQNN: 5.000	x			30/06/2016	61/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
24		Hoàng Trung Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 88/HSST ngày 23/8/2011 của TAND TP Lào Cai	52/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			30/06/2016	62/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
25		Nguyễn Thị Hòa	Tổ 26a, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 08/DSST ngày 06/12/2013 của TAND TP Lào Cai	309/QĐ-THA ngày 15/01/2014	- Án phí DSST: 5.848	x			08/11/2017	63/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
26		Chu Thị Lan	Tổ 18, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 381/HSPT ngày 21/3/1998 của TAND Tối cao	01/QĐ-THA ngày 04/01/1999	- Phạt SQNN: 20.000	x			23/3/2018	65/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
27		Chu Đạt Ngân	Tổ 16 b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 58/HSST ngày 18/12/1998 của TAND TX Lào Cai	12/QĐ-THA ngày 25/01/1999	- Phạt SQNN: 20.000	x			01/02/2018	68/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
28		Tạ Kiều Oanh	Tổ 24b, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 06/9/2013 của TAND TP Lào Cai	112/QĐ-THA ngày 15/10/2013	- Phạt SQNN: 2.900	x			30/3/2018	70/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
29		Đình Mạnh Hùng	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 23/HSST ngày 07/7/2014 của TAND TP Lào Cai	130/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Truy thu SQNN: 86.330	x			03/4/2018	74/QĐ-CCTHA ngày 15/7/2015	
30		Nguyễn Tuấn Nghĩa	Tổ 13, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 23/9/2014 của TAND TP Lào Cai	227/QĐ-THA ngày 19/11/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 350 - Truy nộp SQNN: 7.000	x			25/12/2017	77/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
31		Lương Thị Kim Phượng	Tổ 13, phường Kim Tân, TP.Lào Cai	BA số 06/HSST ngày 14/9/2011 của TAND TP Lào Cai	233/QĐ-THA ngày 14/12/2011	- Án phí DSST: 9,511	x			14/11/2016	78/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
32		Bạch Mạnh Hùng	Tổ 49, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 122/HSST ngày 22/9/2010 của TAND TP Lào Cai	86/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			22/11/2017	85/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
33		Nguyễn Văn Năm	Tổ 13, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 56/HSST ngày 18/11/1998 của TAND TX Lào Cai	267/QĐ-THA ngày 26/12/1998	- Phạt SQNN: 20.000	x			01/02/2018	87/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
34		Trần Thị Dung	Tổ 01, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 13/DSST ngày 23/12/2014 của TAND TP Lào Cai	407/QĐ-THA ngày 05/01/2015	- Án phí DSST: 4.250	x			01/02/2018	89/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
35		Phan Bá Thắng	Tổ 27, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 40/HSST ngày 24/3/2014 của TAND TP Lào Cai	128/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 1.045 - Truy thu SQNN: 262	x			19/3/2018	93/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
36		Mai Hồng Quân	Tổ 09, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 06/HSST ngày 02/02/2015 của TAND TP Lào Cai	491/QĐ-THA ngày 16/3/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	x			03/11/2017	94/QĐ-CCTHA ngày 17/7/2015	
37		Phạm Đình Lực	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 32/HSST ngày 19/3/2013 của TAND TP Lào Cai	570/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Phạt SQNN: 4.800	x			11/12/2017	96/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
38		Đỗ Đức Hạnh	Tổ 01, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 78/HSST ngày 25/6/2010 của TAND TP Lào Cai	655/QĐ-THA ngày 30/7/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			11/12/2017	97/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
39		Nguyễn Ngọc Sơn	Tổ 01, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 09/DSST ngày 27/12/2013 của TAND TP Lào Cai	394/QĐ-THA ngày 18/02/2014	- Án phí DSST: 42.000	x			04/12/2017	98/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
40		Nguyễn Thanh Giang	Tổ 20, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 19/9/2013 của TAND TP Lào Cai	132/QĐ-THA ngày 31/10/2013	- Phạt SQNN: 3.700	x			13/12/2017	99/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
41		Đặng Thành Trung	Tổ 10, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 154/HSST ngày 27/12/2011 của TAND TP Lào Cai	333/QĐ-THA ngày 01/3/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			03/4/2018	107/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
42		Nguyễn Văn Minh	Tổ 11, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 09/HSST ngày 10/3/1999 của TAND TX Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 16/4/1999	- Phạt SQNN: 20.000	x			13/3/2017	111/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
43		Nguyễn Phụ Hùng	Tổ 07, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 64/HSST ngày 15/5/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	238/QĐ-THA ngày 05/11/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			18/7/2016	112/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
44		Nguyễn Mạnh Hoàng	Tổ 02, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 07/6/2000 của TAND TX Lào Cai	121/QĐ-THA ngày 18/7/2000	Phạt SQNN: 8,258	x			12/3/2018	113/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
45		Nguyễn Văn Đăng	Tổ 39, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 09/12/1997 của TAND TX Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 19/01/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			24/10/2017	114/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
46		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 135/HSST ngày 15/9/2014 của TAND TP Lào Cai	134/QĐ-THA ngày 22/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 700	x			18/7/2016	118/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
47		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 10/11/2010 của TAND TP Lào Cai	207/QĐ-THA ngày 17/12/2010	- Phạt SQNN: 5.000	x			03/02/2017	119/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
48		Ngô Hồng Vẽ	Tổ 08, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	70/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			15/7/2016	121/QĐ-CCTHA ngày 21/7/2015	
49		Nguyễn Đăng Hạnh	Tổ 37, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 100/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	32/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200	x			21/3/2018	124/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015	
50		Trần Văn Thắng	Tổ 26, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 152/HSST ngày 07/11/2012 của TAND TP Lào Cai	288/QĐ-THA ngày 09/01/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			24/3/2017	125/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015	
51		Trần Đức Cường	Tổ 19, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 143/HSST ngày 21/9/2012 của TAND TP Lào Cai	202/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Truy thu SQNN: 15.029	x			08/12/2017	128/QĐ-CCTHA ngày 24/7/2015	
52		Đình Tiến Yên	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 01/3/2011 của TAND TP Lào Cai	687/QĐ-THA ngày 22/7/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			02/11/2017	130/QĐ-CCTHA ngày 27/7/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
53		Nguyễn Thị Hòa	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 113/HSST ngày 19/9/2011 của TAND TP Lào Cai	152/QĐ-THA ngày 14/11/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			02/11/2017	131/QĐ- CCTHA ngày 27/7/2015	
54		Phạm Thị Bình	Tổ 8, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 19/DSST ngày 06/10/2009 của TAND TP Lào Cai	135/QĐ-THA ngày 08/12/2009	- Án phí DSST: 18.351	x			02/11/2017	132/QĐ- CCTHA ngày 27/7/2015	
55		Phạm Thị Châu	Tổ 08, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 96/HSST ngày 28/9/2004 của TAND TX Lào Cai	96/QĐ-THA ngày 13/12/2004	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 10.756	x			05/10/2017	134/QĐ- CCTHA ngày 27/7/2015	
56		Vũ Tiến Sơn	Tổ 19A, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 114/HSST ngày 22/8/2012 của TAND TP Lào Cai	358/QĐ-THA ngày 05/3/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			24/10/2017	135/QĐ- CCTHA ngày 27/7/2015	
57		Mã Tấn Hiệp	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 15/HSST ngày 23/3/2015 của TAND TP Lào Cai	605/QĐ-THA ngày 07/5/2015	- Phạt SQNN: 5.000	x			08/12/2017	138/QĐ- CCTHA ngày 27/7/2015	
58		Lê Hồng Phong	SN 122, tổ 25, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 25/9/2007 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	504/QĐ-THA ngày 10/6/2009	- Án phí chia tài sản: 15.897	x			07/03/2017	140/QĐ- CCTHA ngày 30/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
59		Đào Văn Thắng	Tổ 23, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 95/HSST ngày 20/7/2000 của TAND Tỉnh Lào Cai	156/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 10.000	x			19/3/2018	141/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015	
60		Nguyễn Hải Minh	Tổ 11, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 89/HSST ngày 15/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	157/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			21/3/2017	142/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015	
61		Vũ Hồng Phong	Tổ 10, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	485/QĐ-THA ngày 21/6/2007	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			07/04/2017	146/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015	
62		Hồ Quốc Dân	Tổ 14, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 17/4/2000 của TAND TX Lào Cai	75/QĐ-THA ngày 25/5/2000	- Phạt SQNN: 19.981	x			21/03/2018	148/QĐ-CCTHA ngày 30/7/2015	
63		Nguyễn Văn Thịnh	Tổ 5, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 122/HSST ngày 20/11/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			11/12/2017	153/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015	
64		Lê Xuân Hải	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 119/HSST ngày 24/8/2012 của TAND TP Lào Cai	111/QĐ-THA ngày 26/10/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			15/3/2018	154/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
65		Đieu Thị Sương	Thôn Nhón Dạ 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 704/HSPT ngày 21/8/2007 của TAND Tối Cao	473/QĐ-THA ngày 19/6/2008	- Phạt SQNN: 7.900	x			15/3/2018	155/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2015	
66		Phạm Thị Duyên	Tổ 28, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 96/HSST ngày 01/7/2014 của TAND TP Lào Cai	983/QĐ-THA ngày 21/8/2014	- Phạt SQNN: 2.000	x			22/11/2017	158/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015	
67		Đặng Thúy Khuyên	SN 004B, đường Lê Ngọc Hân, tổ 06, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 20/6/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	795/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Phạt SQNN: 7.000	x			13/12/2017	160/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015	
68		Đoàn Thị Hòa	Tổ 26b, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	BA số 158/HSST ngày 28/11/2008 của TAND TP Lào Cai	247/QĐ-THA ngày 16/01/2009	- Phạt SQNN: 6.802	x			21/7/2017	161/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015	
69		Bùi Thị Thúy	SN 068A, đường Nguyễn Tri Phương, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 04/DSST ngày 07/4/2014 của TAND TP Lào Cai	701/QĐ-THA ngày 11/6/2014	- Án phí DSST: 32.000	x			22/11/2017	162/QĐ-CCTHA ngày 03/8/2015	
70		Nguyễn Đức Ngọc	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 114/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	21/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			15/3/2018	164/QĐ-CCTHA ngày 06/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
71		Nguyễn Đức Ngọc	Thôn Hợp Nhất, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 148/HSST ngày 28/9/2012 của TAND TP Lào Cai	194/QĐ-THA ngày 16/11/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			15/3/218	165/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
72		Đỗ Thị Hiệp	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 52/HSST ngày 17/5/2011 của TAND TP Lào Cai	620/QĐ-THA ngày 29/6/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			19/3/2018	166/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
73		Trần Văn Đăng	Tổ 02, phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 80/HSST ngày 15/7/1999 của TAND Tỉnh Yên Bái	119/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Phạt SQNN: 24.824	x			9/4/2018	167/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
74		Bùi Mạnh Hùng	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 12/HSST ngày 27/3/2012 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	660/QĐ-THA ngày 06/7/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 6.000	x			26/10/2017	170/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
75		Hoàng Sỹ Thảo	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 99/HSST ngày 21/8/2013 của TAND TP Lào Cai	30/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			26/10/2017	172/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
76		Hồ Quốc Huy	Tổ 12, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 786/HSPT ngày 28/4/2000 của TAND Tối Cao	81/QĐ-THA ngày 09/8/2000	- Án phí HSPT: 50 - Phạt SQNN: 19.850	x			14/12/2017	173/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
77		Ngô Văn Đang	Tổ 12, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 88/HSST ngày 22/6/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	85/QĐ-THA ngày 28/8/2000	- Phạt SQNN: 10,980	x			12/3/2018	174/QĐ- CCTHA ngày 06/8/2015	
78		Mai Ngọc Thu	Tổ 11, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 03/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	66/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			07/03/2017	177/QĐ- CCTHA ngày 07/8/2015	
79		Phạm Văn Minh	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 1747/HSPT ngày 25/9/1999 của TAND Tối Cao	500/QĐ-THA ngày 28/3/2014	- Án phí HSST+HSPT: 100 - Phạt SQNN: 30.000	x			28/02/2018	180/QĐ- CCTHA ngày 07/8/2015	
80		Nguyễn Văn Trường	Tổ 23, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 10/DSST ngày 05/5/2010 của TAND TP Lào Cai	533/QĐ-THA ngày 11/6/2010	- Án phí chia tài sản: 17.623	x			02/3/2018	183/QĐ- CCTHA ngày 07/8/2015	
81		Nguyễn Văn Hạnh	Tổ 18, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 19/5/2010 của TAND TP Lào Cai	587/QĐ-THA ngày 01/7/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			10/11/2017	190/QĐ- CCTHA ngày 10/8/2015	
82		Đào Quang Trạch	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 26/10/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA ngày 08/01/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			03/10/2017	200/QĐ- CCTHA ngày 10/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
83		Nguyễn Ngọc Lâm	Tổ 26a, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 28/9/2011 của TAND TP Lào Cai	143/QĐ-THA ngày 14/11/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			27/3/2018	202/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015	
84		Khổng Văn Sỹ	Tổ 11, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 84a/HSST ngày 24/7/2013 của TAND TP Lào Cai	796/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			28/3/2017	205/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015	
85		Trần Thị Hân	Tổ 01, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 14/DSPT ngày 09/9/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	82/QĐ-THA ngày 11/10/2013	- Án phí DSST: 103.340	x			04/5/2018	209/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015	
86		Nguyễn Ngọc Luân	Tổ 07, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 22/HSST ngày 20/02/2014 của TAND TP Lào Cai	496/QĐ-THA ngày 25/3/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			21/3/2017	211/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015	
87		1. Bùi Mạnh Hùng 2. Bùi Viết Sơn	Tổ 02, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 377/HSPT ngày 20/3/1998 của TAND Tối Cao	149/QĐ-THA ngày 23/7/1998	- Phạt SQNN: 39.500 - Phạt SQNN: 39.462	x			13/12/2017	215/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2015	
88		Công ty TNHH MTV Minh Thùy	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 06/KDTMST ngày 15/8/2012 của TAND TP Lào Cai	479/QĐ-THA ngày 08/4/2012	- Án phí KDTMST: 52.354	x			19/3/2018	218/QĐ-CCTHA ngày 11/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
89		1. Đặng Văn Kiệm 2. Phan Văn Thanh	Tổ 01, phường Bình Minh, TP Lào Cai Tổ 6, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 80/HSST ngày 28/7/2009 của TAND TP Lào Cai	808/QĐ-THA ngày 16/9/2009	- Án phí DSST: 5.201 - Án phí DSST: 5.201	x			11/12/2017	220/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015	
90		Lê Duy Vinh	Tổ 10, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 18/4/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	89/QĐ-THA ngày 18/8/1998	- Án phí HSST: 41 - Thu hồi SQNN: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			02/3/2018	222/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015	
91		Nguyễn Văn Chiến	Tổ 44, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 166/HSST ngày 22/12/2010 của TAND TP Lào Cai	07/QĐ-THA ngày 06/10/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			02/03/2018	225/QĐ-CCTHA ngày 12/8/2015	
92		1. Trần Thế Phương 2. Phạm Ngọc Tâm	Tổ 10, phường Nam Cường, TP Lào Cai Tổ 43, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 34/HSST ngày 19/3/2012 của TAND TP Lào Cai	508/QĐ-THA ngày 15/5/2012	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 2.000 - Truy thu	x			22/3/2017	229/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015	
93		Vũ Quang Trung	Tổ 13, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 24/4/2013 của TAND TP Lào Cai	654/QĐ-THA ngày 19/6/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			9/3/2017	230/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015	
94		Vũ Quang Trung	Tổ 13, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 151/HSST ngày 03/11/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	92/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 19.915	x			9/3/2017	231/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
95		1. Nguyễn Thị Huệ 2. Bùi Văn Ích	Tổ 27, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 1290/HSPT ngày 26/6/2000 của TAND Tối Cao	95/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Phạt SQNN: 19.904 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			26/3/2018	232/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
96		Thần Xuân Hòa	Tổ 12, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 315/HSPT ngày 19/6/2014 của TAND Tối Cao	927/QĐ-THA ngày 05/8/2014	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 22.500	x			11/12/2017	233/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
97		Nguyễn Sơn Hải	Tổ 15, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 1295/HSPT ngày 27/6/2000 của TAND Tối Cao	97/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			25/3/2018	235/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
98		Nguyễn Văn Bình	Tổ 41, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 24/HSST ngày 30/8/1997 của TAND TX Cam Đường, tỉnh Lào Cai	05/QĐ-THA ngày 24/11/1997	- Phạt SQNN: 25.000	x			22/11/2017	236/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
99		Lê Đình Quý	Tổ 32, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 26/HSST ngày 02/3/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	93/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			22/11/2017	237/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
100		Bùi Duy Lại	Tổ 16, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 784/HSPT ngày 27/4/2000 của TAND Tối Cao	70/QĐ-THA ngày 10/7/2000	- Phạt SQNN: 10,972	x			06/3/2018	238/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
101		Phạm Quốc Hưng	Tổ 35, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 26/01/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	118/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Phạt SQNN: '8,235	x			15/3/2018	239/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
102		Nguyễn Văn Đường	Tổ 37, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 168/HSST ngày 11/11/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	24/QĐ-THA ngày 26/02/2000	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			07/12/2017	240/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
103		Nguyễn Hải Thơm	Tổ 22, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 16/3/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	47/QĐ-THA ngày 06/5/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 25.000	x			07/12/2017	241/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
104		Vũ Thị Hương	Tổ 06, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 26/DSST ngày 14/9/2011 của TAND TP Lào Cai	20/QĐ-THA ngày 12/10/2011	- Án phí DSST: 12.600	x			21/11/2017	244/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
105		Đặng Trường Sơn	Tổ 06, phường Bắc Lệnh, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	20/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			14/12/2017	246/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	
106		Nguyễn Văn Bình	Tổ 06, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 180/HSST ngày 03/12/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	153/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Phạt SQNN: 40.000	x			30/10/2017	248/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
107		Chu Anh Tuấn	Tổ 30, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 11/HSST ngày 11/01/2012 của TAND TP Lào Cai	406/QĐ-THA ngày 19/3/2012	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			11/12/2017	251QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
108		Mai Thị Sơn	Tổ 24, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 70/HSPT ngày 19/9/2014 của TAND tỉnh Bắc Ninh	390/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí HSPT: 200 - Án phí DSST: 7.500	x			11/12/2017	254QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
109		Lê Trung Hòa	Tổ 28, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 30/HSST ngày 05/8/2011 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	15/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			07/12/2017	255QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
110		Trần Quốc Hoàn	Tổ 21, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 28/HSST ngày 26/6/2013 của TAND TP Lào Cai	11/QĐ-THA ngày 07/10/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			27/10/2017	257QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
111		Đỗ Chí Đức	Tổ 26, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 125/HSST ngày 26/8/2014 của TAND TP Lào Cai	281/QĐ-THA ngày 17/12/2014	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	x			27/2/2017	259QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
112		Đoàn Mạnh Hiệp	Tổ 06, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 26/HSST ngày 25/4/2014 của TAND TP Lào Cai	829/QĐ-THA ngày 04/7/2014	- Án phí HSST: 200	x			25/10/2017	260QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
113		Nguyễn Công Bình	Tổ 06, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 10/HSST ngày 10/3/1999 của TAND TX Lào Cai	48/QĐ-THA ngày 16/4/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			08/12/2017	262QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
114		Bùi Viết Mạnh & Nguyễn Thị Hồng	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	QĐ số 22/DSST ngày 24/9/2012 của TAND TP Lào Cai	59/QĐ-THA ngày 11/10/2012	- Án phí DSST: 14.516	x			24/10/2017	266QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
115		Bùi Ngọc Nhung	Tổ 14, phường Nam Cường, TP Lào Cai	QĐ số 23/DSST ngày 24/8/2011 của TAND TP Lào Cai	752/QĐ-THA ngày 06/9/2011	- Án phí DSST: 8.180	x			24/10/2017	267QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
116		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 86/HSST ngày 08/9/2009 của TAND TP Lào Cai	41/QĐ-THA ngày 14/10/2009	- Phạt SQNN: 10.000	x			21/3/2017	268QĐ-CCTHA ngày 17/8/2015	
117		Nguyễn Tiến Hạnh	Thôn Công trường 5/1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 12/11/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	15/QĐ-THA ngày 15/01/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			02/3/2018	269QĐ-CCTHA ngày 18/8/2015	
118		Lương Phú Huy	Tổ 02a, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 291/HSST ngày 27/8/1999 của TAND TX Lào Cai	191/QĐ-THA ngày 04/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			07/03/2017	270QĐ-CCTHA ngày 18/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
119		Lương Văn Hậu	Tổ 06, phường Thống Nhất, TP Lào Cai	BA số 27/HSPT ngày 18/01/2010 của TAND Tối Cao	483/QĐ-THA ngày 24/5/2010	- Phạt SQNN: 9.900	x			9/3/2017	272/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
120		Đỗ Đức Hùng	Thôn Suối Ngàn, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 49/HSST ngày 25/6/2015 của TAND TP Lào Cai	895/QĐ-THA ngày 06/8/2015	- Án phí DSST: 2.785	x			04/12/2017	273/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
121		Nguyễn Tân Cường	Thôn Nhón 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 84/HSST ngày 14/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	116/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			02/3/2018	274/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
122		Nguyễn Tân Cường	Thôn Nhón 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 36/HSST ngày 02/4/2013 của TAND TP Lào Cai	558/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			27/02/2018	275/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
123		Nguyễn Văn Nam Cấp Mạnh Hùng	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 66/HSST ngày 02/6/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	106/QĐ-THA ngày 02/11/1998	- Án phí HSST: 50 - Thu hồi SQNN: 800 - Phạt SQNN: 20.000-	x			02/3/2018	276/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
124		1. Nguyễn Văn Hùng 2. Vi Thị Len	Tổ 29, phường Phố Mới, TP Lào Cai mThôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 46/HSST ngày 24/4/2013 của TAND TP Lào Cai	589/QĐ-THA ngày 10/6/2013	- Phạt SQNN: 5.000 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 8.000	x			19/3/2018	277/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
125		Nguyễn Khắc Đoàn	Tổ 08, phường Lào Cai, TP.Lào Cai	BA số 38/HSST ngày 30/3/2011 của TAND TP Lào Cai	519/QĐ-THA ngày 11/5/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			10/7/2017	278/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
126		1. Nguyễn Thị Sim 2. Phùng Ngọc Quý	Tổ 01, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 76/HSST ngày 02/6/2000 của TAND Tỉnh Lào Cai	143/QĐ-THA ngày 30/8/2000	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000 - Án phí HSST: 50 -	x			03/11/2017	279/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
127		Phạm Đức Toàn	Tổ 24, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 103/HSST ngày 16/11/2005 của TAND TP Lào Cai	168/QĐ-THA ngày 03/01/2006	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 5.000	x			10/7/2017	280/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2015	
128		Hoàng Việt Dũng	Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 84/HSST ngày 14/6/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	116/QĐ-THA ngày 16/01/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			02/3/2018	282/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015	
129		Hoàng Việt Dũng	Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 82/HSST ngày 23/7/2013 của TAND TP Lào Cai	788/QĐ-THA ngày 03/9/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			02/3/2018	283/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015	
130		Bùi Hồng Sơn	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 18/HSST ngày 01/3/2011 của TAND TP Lào Cai	464/QĐ-THA ngày 13/4/2011	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			21/3/2018	284/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
131		Trần Xuân Nhất	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 76/HSST ngày 18/5/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	117/QĐ-THA ngày 16/10/1999	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			28/02/2018	285/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015	
132		Nguyễn Thị Loan	Quảng Đông, Trung Quốc	BA số 68/HSST ngày 05/9/1995 của TAND Tỉnh Lào Cai	96/QĐ-THA ngày 05/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 11.925	x			20/7/2016	286/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2015	
133		1. Mai Văn Nhung 3. Nguyễn Thị Hoa	Tổ 5, phường Phố Mới, TP Lào Cai Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 1245/HSST ngày 28/7/2004 của TAND Tối Cao	428/QĐ-THA ngày 30/9/2004	- Tiền thu lời bất chính: 20.000  - Tiền thu lời bất chính: 15.000	x			21/03/2018	288/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
134		Vũ Thị Hoa	Tổ 30, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 264/HSPT ngày 22/01/2010 của TAND TP Hà Nội	597/QĐ-THA ngày 01/7/2010	- Án phí DSST: 2.100 Tiền truy nộp: 49.000	x			25/7/2017	289/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
135		Hoàng Đăng Hùng	Tổ 07, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 123/HSST ngày 22/9/2010 của TAND TP Lào Cai	90/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			25/7/2017	291/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
136		Phạm Thị Lan	Tổ 19, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 25/9/2014 của TAND TP Lào Cai	165/QĐ-THA ngày 13/11/2014	- Phạt SQNN: 15.000	x			22/3/2017	293/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
137		1. Phan Anh Tuấn 2. Phan Quốc Dũng	Tổ 01, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 02/HSST ngày 15/01/1998 của TAND TX Lào Cai	67/QĐ-THA ngày 24/02/1998	- Phạt SQNN: 20.000 - Phạt SQNN: 20.000	x			08/11/2017	294/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
138		Đỗ Thành Trung	Tổ 19, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 134/HSST ngày 29/4/2014 của TAND quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	890/QĐ-THA ngày 25/7/2014	- Án phí HSST: 200	x			24/10/2017	296/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
139		Trần Hợp	Thôn Hồng Giang, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	BA số 146/HSST ngày 25/9/2014 của TAND TP Lào Cai	166/QĐ-THA ngày 13/11/2014	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			14/12/2017	297/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
140		Lương Ngọc Thủy	Tổ 16B, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	BA số 49/HSST ngày 18/12/2013 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	491/QĐ-THA ngày 17/3/2014	- Phạt SQNN: 4.760	x			04/8/2017	302/QĐ-CCTHA ngày 24/8/2015	
141		Nguyễn Văn Từ	Tổ 6, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 1229/HSPT ngày 26/12/2007 của TAND Tối Cao	396/QĐ-THA ngày 08/5/2008	- Phạt SQNN: 9.750	x			13/7/2017	303/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015	
142		Nguyễn Văn Đường	Tổ 37, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 21/9/2010 của TAND TP Lào Cai	87/QĐ-THA ngày 08/11/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			04/12/2017	304/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
143		1. Nguyễn Văn Nam 2. Nguyễn Hồng Hải 3. Nguyễn Quốc	Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai Tổ 14, phường Pom Hán, TP Lào Cai Tổ 19, phường	BA số 184/HSST ngày 17/12/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA ngày 05/01/2001	- Phạt SQNN: 19.972 - Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000- Án	x			07/12/2017	305/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2015	
144		Lê Quang Đạo	Tổ 21, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 105/HSST ngày 20/10/1997 của TAND Tỉnh Lào Cai	22/QĐ-THA ngày 09/3/1998	- Phạt SQNN: 20.000	x			07/12/2017	306/QĐ-CCTHA ngày 27/8/2015	
145		Phạm Thị Biên	Tổ 15A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 12/ST-DS ngày 30/9/2014 của TAND TP Lào Cai	189/QĐ-THA ngày 19/11/2014	- Án phí DSST: 6.496	x			21/3/2017	310/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015	
146		Khuông Thị Bích Ngọc	Tổ 01, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 08/01/2015 của TAND TP Lào Cai	473/QĐ-THA ngày 04/3/2015	- Án phí DSST: 9.250	x			22/3/2017	311/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015	
147		Sần Ngọc Tài	Tổ 01, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 01/DSST ngày 08/01/2015 của TAND TP Lào Cai	472/QĐ-THA ngày 04/3/2015	- Án phí DSST: 9.250	x			22/3/2017	312/QĐ-CCTHA ngày 03/9/2015	
148		Lê Xuân Điệp	Tổ 19, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 25/HSST ngày 15/3/2013 của TAND TP Lào Cai	564/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			02/11/2017	315/QĐ-CCTHA ngày 07/9/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
149		Dương Đức Hạnh	Tổ 10, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 55/HSST ngày 30/12/2011 của TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào	330/QĐ-THA ngày 20/02/2012	- Án phí DSST: 8.366	x			30/11/2017	318/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
150		Phạm Đình Đệ	Thôn Hồng Sơn, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	QĐ số 26/DSST ngày 03/12/2012 của TAND TP Lào Cai	256/QĐ-THA ngày 27/12/2012	- Án phí DSST: 46.000	x			26/10/2017	319/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
151		Tạ Mạnh Cường	Thôn Lấp Má, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 14/3/2013 của TAND TP Lào Cai	553/QĐ-THA ngày 14/5/2013	- Phạt SQNN: 5.000	x			16/3/2018	322/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
152		Vi Thị Len	Thôn Vạch, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 120/HSST ngày 19/11/1997 của TAND tỉnh Lào Cai	60/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			08/12/2017	324/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
153		Uông Văn Tốt	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 128/HSST ngày 22/11/1997 của TAND tỉnh Lào Cai	100/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Phạt SQNN: 14.625	x			17/4/2017	326/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
154		Đào Văn Uyên	Tổ 01, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 35/QĐPT ngày 21/11/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	332/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí DSST: 14.900	x			09/4/2018	327/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
155		Trần Thị Hồng Ngân	Tổ 10, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	QĐ số 35/QĐPT ngày 21/11/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	332/QĐ-THA ngày 15/01/2015	- Án phí DSST: 14.900	x			04/4/2018	329/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2015	
156		Nguyễn Nam Hình	Tổ 14, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			11/12/2017	330/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015	
157		Lã Ngọc Anh	Tổ 12, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			7/3/2017	331/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015	
158		Nguyễn Đức Sự	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 113/HSST ngày 30/8/2010 của TAND TP Lào Cai	22/QĐ-THA ngày 08/10/2010	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			30/11/2017	334/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015	
159		Trần Văn Ngọc	Tổ 01, phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 157/HSST ngày 14/11/2014 của TAND TP Lào Cai	319/QĐ-THA ngày 06/01/2015	- Án phí HSST: 200 - Truy thu SQNN: 1.000	x			9/4/2018	336/QĐ-CCTHA ngày 17/9/2015	
160		Chu Đại Ngân	Tổ 24C, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 315/HSPT ngày 19/6/2014 của TAND Tối Cao	986/QĐ-THA ngày 27/8/2014	- Phạt SQNN: 145.000	x			0/11/2017	337/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
161		Nguyễn Văn Hùng	Đội 9, xã Đồng Tuyển, TP Lào Cai	BA số 24/HSST ngày 25/6/2015 của TAND huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc	1083/QĐ-THA ngày 09/9/2015	- Phạt SQNN: 5.000	x			29/11/2017	339/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
162		Phạm Trọng Sơn	Tổ 26, phường Pom Hán, TP Lào Cai	QĐ số 59/DSST ngày 29/9/2010 của TAND TP Lào Cai	44/QĐ-THA ngày 13/10/2010	- Án phí DSST: 1.250	x			04/12/2017	340/QĐ-CCTHA ngày 22/9/2015	
163		Kiều Đức Thọ	Tổ 11, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 50/HSST ngày 16/4/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	92/QĐ-THA ngày 20/8/1998	- Phạt SQNN: 20.000	x			14/12/2017	341/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
164		Phạm Văn Trung	Tổ 19, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 48/HSST ngày 19/6/2015 của TAND TP Lào Cai	858/QĐ-THA ngày 30/7/2015	- Án phí HSST: 180 - Truy thu SQNN: 10.000	x			15/11/2016	343/QĐ-CCTHA ngày 28/9/2015	
165		Công ty TNHH xây lắp Thành Sơn	SN 134, đường Nhạc Sơn, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 01/KDTM ngày 11/01/2011 của TAND TP Lào Cai	78/QĐ-THA ngày 21/10/2011	- Thanh toán nợ cho Công ty TNHH thương mại tổng hợp Thành Xuân:	x			04/7/2017	01/QĐ-CCTHA ngày 28/10/2015	
166		Nguyễn Thị Nhân	Tổ 15, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 06/DSST ngày 19/4/2012 của TAND TP Lào Cai	470/QĐ-THA ngày 23/4/2012	- Án phí DSST: 6.000	x			10/7/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 29/10/2015	
167		Hoàng Ngọc Hùng	Tổ 09, phường Lào Cai	BA số 115/HSST ngày 10/8/1999 của TAND Tỉnh Lào Cai	155/QĐ-THA ngày 26/12/2005	- Án phí HSST: 50 - Phạt SQNN: 20.000	x			11/12/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 30/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
168		Vũ Thị Nhạn	Hồ Cao Châu, Quảng Tây, Trung Quốc	BA số 26/HSST ngày 20/3/1998 của TAND Tỉnh Lào Cai	295/QĐ-THA ngày 28/3/2008	- Án phí HSST: 50 - Án phí DSST: 600 - Thu hồi SQNN: 11.250	x			08/05/2016	04/QĐ-CCTHA ngày 02/11/2015	
169		Trần Thị Tuấn	Tổ 01, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 130/HSST ngày 23/9/2013 của TAND TP Lào Cai	30/QĐ-THA ngày 20/10/2015	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 5.000	x			04/12/2017	05/QĐ-CCTHA ngày 06/11/2015	
170		Đoàn Văn Trường	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 35/HSST ngày 16/9/2015 của TAND huyện Bát Xát	144/QĐ-THA ngày 03/11/2015	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	x			9/3/2017	07/QĐ-CCTHA ngày 25/11/2015	
171		Đoàn Văn Trường	Tổ 9, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 99/HSST ngày 29/9/2015 của TAND TP Lào Cai	213/QĐ-THA ngày 17/11/2015	- Án phí HSST: 200 - Truy thu SNN: 1.570	x			09/3/2017	08/QĐ-CCTHA ngày 25/11/2015	
172		Đoàn Ngọc Dương	Tổ 3, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 172/HSPT ngày 23/8/2013 của TAND Tỉnh Bắc Giang	212/QĐ-THA ngày 17/11/2015	- Án phí HSST: 160 - Phạt SQNN: 3000	x			22/3/2017	09/QĐ-CCTHA ngày 03/12/2015	
173		Nguyễn Thị Nhường	Tổ 10, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	BA số 30/HSST ngày 19/5/2015 của TAND TP Lai Châu, tỉnh Lai Châu	371/QĐ-THA ngày 14/01/2016	- Phạt SQNN: 4.500	x			14/12/2017	13/QĐ-CCTHA ngày 15/02/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
174		Hoàng Văn Dương	Thôn Kíp Tước 3, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 89/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	336/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 4.000	x			24/10/2017	15/QĐ-CCTHA ngày 08/03/2016	
175		Hà Văn Cường	Tổ 11, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 18/3/2015 của TAND huyện Sa Pa, T. Lào Cai	788/QĐ-THA ngày 06/7/2015	- Bồi thường: 6.825	x			22/02/2017	16/QĐ-CCTHA ngày 08/03/2016	
176		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 31/2006/DSPT ngày 29/11/2006 của TAND tỉnh Lào Cai	235/QĐ-THA ngày 02/01/2007	- Án phí DSST: 2.900	x			26/10/2017	17/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
177		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 154/2013/HNGĐ-ST ngày 16/12/2013 của TAND TP Lào	266/QĐ-THA ngày 24/12/2013	- Án phí chia tài sản: 15.645	x			26/10/2017	18/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
178		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 05/2010/QĐ-PT ngày 06/7/2010 của TAND tỉnh	645/QĐ-THA ngày 26/7/2010	- Án phí DSST: 12.180	x			26/10/2017	19/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
179		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 05/2010/QĐ-PT ngày 06/7/2010 của TAND tỉnh	663/QĐ-THA ngày 30/7/2010	- Trả nợ: 523.867	x			26/10/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
180		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 31/2006/DSPT ngày 29/11/2006 của TAND tỉnh	238/QĐ-THA ngày 04/01/2007	- Trả nợ: 59.000	x			26/10/2017	21/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
181		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 31/2007/DSST ngày 22/5/2007 của TAND TP Lào Cai	630/QĐ-THA ngày 25/5/2007	- Trả nợ: 18.000	x			26/10/2017	22/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
182		Trần Kim Chi	Tổ 30, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 31/2007/DSST ngày 22/5/2007 của TAND TP Lào Cai	630/QĐ-THA ngày 25/5/2007	- Án phí DSST: 450	x			26/10/2017	23/QĐ-CCTHA ngày 15/4/2016	
183		Đỗ Thành Luật	Tổ 3, phường Nam Cường, TP Lào Cai	BA số 10/2016/HSST ngày 19/01/2016 của TAND TP Lào Cai	662/QĐ-THA ngày 16/3/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 650	x			03/4/2018	24/QĐ-CCTHA ngày 10/5/2016	
184		Nguyễn Ngọc Lâm	Tổ 26 a, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 27/2016/HSST ngày 11/3/2016 của TAND TP Lào Cai	727/QĐ-THA ngày 22/04/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 200	x			27/3/2018	27/QĐ-CCTHA ngày 13/6/2016	
185		Bùi Thị Nụ	Tổ 29, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	30/2015/HSST ngày 19/5/2015 của TAND TP Lào Cai	32/QĐ-THA ngày 20/10/2015	- Phạt SQNN: 4.500	x			22/11/2017	29/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016	
186		Đỗ Văn Thương	Thôn Xi Măng 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	347/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Án phí HSST: 200 - Phạt SQNN: 3.000	x			15/3/2018	30/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016	
187		Nguyễn Thị Hải	Tổ 13, phường Phố Mới, TP.Lào Cai	QĐ số 10/2015/QĐST-DS ngày 20/7/2015 của TAND TP Lào	901/QĐ-THA ngày 07/8/2015	- Án phí DSST: 16.000	x			26/10/2017	31/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
188		Hoàng Thế Quý	Thôn Kíp Tước 3, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	344/QĐ-THA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 1.400	x			16/3/2018	32/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2016	
189		Hoàng Minh Tiến	Tổ 27, phường Cốc Lều, TP Lào Cai	BA số 119/2015/HSST ngày 24/11/2015 của TAND TP Lào Cai	319/QĐ-THA ngày 11/01/2016	- Án phí HSST: 200 - Án phí DSST: 246			x	13/12/2017	34/QĐ-CCTHA ngày 29/6/2016	
190		Nguyễn Trọng Tuấn	Tổ 02, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 143/2012/ST-HNGĐ ngày 15/11/2012 của TAND TP Lào Cai	499/QĐ-CCTHA ngày 25/3/2014	- Tiền CDNC: 1.500/tháng	x			26/10/2017	36/QĐ-CCTHA ngày 22/7/2016	
191		Mai Thị Phượng	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 04/2016/ST-HNGĐ ngày 29/02/2016 của TAND TP Lào Cai	762/QĐ-CCTHA ngày 05/5/2016	- Án phí chia tài sản: 7.280	x			13/03/2017	37/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016	
192		Nguyễn Ngọc Bính	Tổ 7, phường Lào Cai, TP Lào Cai	BA số 04/2016/ST-HNGĐ ngày 29/02/2016 của TAND TP Lào Cai	761/QĐ-CCTHA ngày 05/5/2016	- Án phí CDNC: 200 - Án phí chia tài sản: 27.280	x			13/3/2017	38/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016	
193		Nguyễn Quang Mạnh	Phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 89/2015/HSST ngày 28/9/2015 của TAND TP Lào Cai	350/QĐ-CCTHA ngày 12/01/2016	- Phạt SQNN: 3000	x			22/3/2018	39/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016	
194		Dương Mạnh Cường	Tổ 31, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 61/2016/HSST ngày 17/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1121/QĐ-CCTHA ngày 10/08/2016	- Án phí HSST: 180 - Truy thu: 2.600	x			13/01/2017	40/QĐ-CCTHA ngày 17/8/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
195		Đình Hữu Thuần	Tổ 33, phường Pom Hán, TP Lào Cai	BA số 46/2016/HSST ngày 25/4/2016 của TAND TP Lào Cai	865/QĐ-CCTHA ngày 10/6/2016	- Án phí HSST: 200 - Truy thu: 150	x			04/12/2017	42/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2016	
196		Nguyễn Thanh Phú	Tổ 27, phường Pom Hán, TP Lào Cai	71/2016/HSST ngày 30/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1115/QĐ-CCTHA ngày 10/8/2016	- Phạt SQNN: 4.650	x			04/12/2017	43/QĐ-CCTHA ngày 22/8/2016	
197		Trần Thị Thoa	Đội 7, xã Đồng Tuyển, TP Lào Cai	QĐ số 17/2015/DSST ngày 17/12/2015 của TAND TP Lào Cai	1106/QĐ-CCTHADS ngày 05/8/2016	- Thanh toán nợ: 42.000	x			14/12/2017	45/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016	
198		Phí Thành Nam	Tổ 01, phường Xuân Tăng, TP Lào Cai	BA số 64/2016/HSST ngày 29/6/2016 của TAND TP Lào Cai	1118/QĐ-CCTHADS ngày 10/8/2016	- Phạt SQNN: 3.830	x			13/12/2017	46/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2016	
199		Nguyễn Thị Thanh Tâm	SN 008, đường E, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 08/2011/DSST ngày 04/4/2011 của TAND TP Lào Cai	827/QĐ-CCTHADS ngày 12/5/2016	- Tiền trả nợ: 1.020.000	x			04/12/2017	51/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016	
200		Ngô Văn Mạnh	Tổ 01A, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 27/HSPT ngày 17/12/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	326/QĐ-CCTHA ngày 11/01/2016	- Phạt SQNN: 2.200	x			29/3/2018	01/QĐ-CCTHA ngày 24/10/2016	
201		Nguyễn Ngọc Nghĩa	Tổ 27, phường Kim Tân, TP Lào Cai	Bản án số 30/HSST ngày 05/02/2015 của TAND huyện Lào Cai	75/QĐ-CCTHA ngày 20/10/2016	Tiền bồi thường: 151,166	x			18/12/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 04/11/2016	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
202		Nguyễn Thị Thuận	Tổ 20, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 18/2016/QĐST-DS ngày 30/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	292/QĐ-CCTHADS ngày 05/12/2016	Tiền trả nợ: 299,525	x			20/01/2017	03/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2017	
203		Phan Tuấn Dũng	Tổ 10, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Quyết định số 16/QĐDS-ST ngày 09/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	302/QĐ-CCTHA ngày 14/12/2016	Án phí DSST: 7,250	x			16/03/2108	04/QĐ-CCTHA ngày 24/01/2017	
204		Nguyễn Tường Vân	Tổ 06, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Quyết định số 19/2016/QĐST-DS ngày 07/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	405/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2017	Tiền trả nợ: 560.000	x			05/4/2018	07/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2017	
205		Nguyễn Tường Vân	Tổ 06, phường Lào Cai, TP Lào Cai	Quyết định số 19/2016/QĐST-DS ngày 07/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	578/QĐ-CCTHA ngày 06/02/2017	Tiền án phí DSST: 13,200	x			05/4/2018	08/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2017	
206		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 54/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND thành phố Lào Cai	588/QĐ-CCTHADS ngày 21.02.2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 410; Truy thu SQNN: 1500	x			25/02/2017	09/QĐ-CCTHADS ngày 25.02.2017	
207		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 44/2016/HSST ngày 29/11/2016 của TAND thành phố Lào Cai	408/QĐ-CCTHADS ngày 13.01.2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 531; Truy thu SQNN: 2.981	x			25/02/2017	10/QĐ-CCTHADS ngày 25.02.2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
208		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 24B, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	QĐ số 05/2016/QĐPT ngày 08/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	39/QĐ-CCTHADS ngày 12.10.2016	Tiền trả nợ: 30.000	x			27/2/2017	12/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017	
209		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	BA số 07/2016/DSPT ngày 29.8.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	41/QĐ-CCTHADS ngày 12.10.2016	Tiền trả nợ: 1.048.501	x			27/2/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017	
210		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 21, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	BA số 07/2016/DSPT ngày 29.8.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	1.348/QĐ-CCTHADS ngày 19.9.2016	Án phí DSST: 43.455	x			27/2/2017	14/QĐ-CCTHADS ngày 28.02.2017	
211		Hoàng Hà Phúc	Tổ 09, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 37/2016/HSPT ngày 06.9.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	44/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2016	Phạt SQNN: 4.835	x			15/11/2017	16/QĐ-CCTHADS ngày 02.3.2017	
212		Tô Đức Quang	Tổ 27, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 79/2000/HSST ngày 20/6/2000 của TAND tỉnh Lào Cai	84/QĐ-THA ngày 28/8/2000	Phạt SQNN: 11,750	x			03/03/2017	21/QĐ-CCTHADS ngày 06.3.2017	
213		Hoàng Ngọc Hoan	Thôn Đại 1, xã Cam Đường, thành phố Lào Cai	BA số 44/2016/HSST ngày 29/11/2017 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào	407/QĐ-CCTHA ngày 13/01/2017	Án phí HSST: 200; Án phí DSST: 237; Truy thu SQNN: 2.250	x			03/01/2017	24/QĐ-CCTHADS ngày 06.3.2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
214		Phạm Thị Phụng	Tổ 19c, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	BA số 37/2014/HSST ngày 20/3/2014 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai,	645/QĐ-CCTHA ngày 07/5/2014	Tiền truy thu: 15.065	x			29/3/2018	25/QĐ-CCTHADS ngày 10.3.2017	
215		Nguyễn Trung Thành	Thôn Xi Măng 1, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 31/2013/HSST ngày 19/3/2013 của TAND thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai,	561/QĐ-CCTHA ngày 14/5/2013	Tiền phạt: 4.950	x			24/3/2017	30/QĐ-CCTHADS ngày 24.3.2017	
216		Nguyễn Văn Sơn Đỗ Thị Nhân	Tổ 30, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	BA số 01/2016/DSPT ngày 07/01/2016 của TAND tỉnh Lào Cai,	653/QĐ-CCTHA ngày 03/3/2016	Tiền trả nợ: 134.384	x			13/12/2017	36/QĐ-CCTHADS ngày 30.3.2017	
217		Nguyễn Thị Yên	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 14/2016/QĐST-DS ngày 26/10/2016 của TAND thành phố Lào Cai,	289/QĐ-CCTHADS ngày 23/11/2016	Tiền trả nợ: 42.900	x			04/04/2018	37/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017	
218		Nguyễn Thị Yên	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 14/2016/QĐST-DS ngày 26/10/2016 của TAND thành phố Lào Cai,	257/QĐ-CCTHADS ngày 14/11/2016	Án phí DSST: 1.073	x			04/4/2018	38/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017	
219		Nguyễn Thị Yên	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 02/2017/QĐST-DS ngày 14/3/2017 của TAND thành phố Lào Cai,	733/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2017	Án phí DSST: 8.145	x			04/04/2018	39/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
220		Nguyễn Thị Hương	Tổ 35, phường Cốc Lều, thành phố Lào Cai	Bản án số 111/2013/HSST ngày 06/9/2013 của THADS thành phố Lào Cai	704/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2017	Án phí HSST: 190 Phạt SQNN: 4.000	x			04/04/2017	40/QĐ-CCTHADS ngày 04.4.2017	
221		Nguyễn Thị Yên	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 17/2016/QĐST-DS ngày 28/11/2016 của TAND thành phố	304/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016	Án phí DSST: 408	x			04/4/2018	41/QĐ-CCTHADS ngày 05.4.2017	
222		Nguyễn Thị Yên	Tổ 06, phường Nam Cường, thành phố Lào Cai	Quyết định số 17/2016/QĐST-DS ngày 28/11/2016 của TAND thành phố	403/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2016	Tiền bồi thường: 16.345	x			04/4/2018	42/QĐ-CCTHADS ngày 05.4.2017	
223		Công ty Cổ phần Hồng Lợi	40B, đường Hoàng Diệu, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	Quyết định số 21/2012/QĐST-DS ngày 04/9/2012 của TAND thành phố	549/QĐ-CCTHADS ngày 19/01/2017	Tiền trả nợ: 118.070	x			04/03/2017	43/QĐ-CCTHADS ngày 10.4.2017	
224		Đào Văn Quý	Tổ 06, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Bản án số 05/2017/HSST ngày 23/02/2017 của TAND huyện Mường Khương	810/QĐ-CCTHADS ngày 7941/2017	Tiền án phí DSST:100 Truy thu: 4.400	x			25/4/2017	44/QĐ-CCTHADS ngày 26.4.2017	
225		Uông Văn Tốt	Tổ 29, phường Bình Minh, TP Lào Cai	BA số 128/HSST ngày 22/11/1997 của TAND tỉnh Lào Cai	100/QĐ-THA ngày 16/6/1998	- Phạt SQNN: 10,975	x			13/3/2018	45A/QĐ-CCTHADS ngày 19/4/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
226		Lê Đức Lượng	Thôn Cánh Chén, xã Vạn Hòa, TP Lào Cai	Bản án số 33/2014/HSST ngày 25/7/2014 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào	1247/QĐ-CCTHA ngày 23/8/2016	Phạt SQNN: 3.950	x			04/5/2018	45/QĐ-CCTHADS ngày 03/5/2017	
227		Nguyễn Anh Tuấn	Tổ 27, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Bản án số 06/2017/HSST ngày 21/2/2017 của TAND thành phố Lào Cai	802/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2017	Phạt SQNN: 3.490	x			05/05/2017	46/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2017	
228		Công ty TNHH MTV đầu tư Trường Sơn	SN 351, đường Hoàng Liên, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	QĐ số 09/2016/QĐKDT M-ST ngày 18/11/2016 của TAND thành phố	297/QĐ-CCTHADS ngày 14/12/2016	Án phí KDTMST: 56.898	x			19/5/2017	47/QĐ-CCTHADS ngày 23/5/2017	
229		Đặng Xuân Trung	Thôn Đoàn Kết, xã tá Phời, TP Lào Cai	BA số 06/2011/DSST ngày 19/4/2011 của TAND thành phố Lào Cai	04/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2014	Tiền cấp dưỡng nuôi con chung 42.000	x			23/5/2017	48/QĐ-CCTHADS ngày 26/5/2017	
230		Dương Long Vương	Thôn Phân Lân, xã Tả Phời, TP Lào Cai	BA số 03/2017/HSST ngày 13/01/2017 của TAND thành phố Lào Cai	805/QĐ-CCTHADS ngày 17/4/2017	Án phí DSST: 200; Truy thu: 3.500	x			14/6/2017	51/QĐ-CCTHADS ngày 20/6/2017	
231		Nguyễn Thị Thúy	Tổ 03, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	BA số 14/HSST ngày 09/3/2017 của TAND TP Lào Cai	887/QĐ-THA ngày 22/5/2017	Phạt SQNN: 2.850; - Truy thu SQNN: 85.230	x			21/6/2017	52/QĐ-CCTHA ngày 21/6/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
232		Hà Văn Cường	Tổ 11, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Bản án số 01/2015/HSST ngày 18/3/2015 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào	1051/QĐ-CCTHADS ngày 21/6/2017	Tiền bồi thường: 9.198	x			15/3/2018	55/QĐ-CCTHADS ngày 18/7/2017	
233		Nguyễn Văn Hiền	Tổ 28, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	Bản án số 43/2016/HSST ngày 28/11/2016 của TAND Tỉnh Lào Cai	1076/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2017	Án phí HSST:200 Phạt SQNN: 3.000	x			15/03/2018	56/QĐ-CCTHA ngày 19/7/2017	
234		Đoàn Thị Hòa	Tổ 24b, phường Phố Mới, TP Lào Cai	Bản án số 238/2017/HSPT của TAND Tối Cao	1077/QĐ-THA ngày 03/7/2017	Án phí HSST: 200 Án phí HSPT: 200	x			02/8/2017	58/QĐ-CCTHA ngày 07/8/2017	
235		Nguyễn Thị Hồng	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 15/2016/QĐST-DS ngày 31/10/2016 của TAND TP Lào	210/QĐ-THA ngày 02/11/2016	Tiền trả nợ: 600.000	x			15/8/2017	60/QĐ-CCTHA ngày 17/8/2017	
236		Nguyễn Thị Hồng	Tổ 29, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 15/2016/QĐST-DS ngày 31/10/2016 của TAND TP Lào	267/QĐ-THA ngày 14/11/2016	Tiền án phí: 14.000	x			15/8/2017	61/QĐ-CCTHA ngày 17/8/2017	
237		Đào Xuân Toan	Tổ 28, phường Pom Hán, TP Lào Cai	Bản án số 251/2016/HSST ngày 19/8/2016 của TAND thị xã Dị An, tỉnh Bình	1249/QĐ-THA ngày 28/7/2017	Tiền án phí: 200	x			16/8/2017	62/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
238		Lê Thị Duyên	Thôn Công trường 5/2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	BA số 12/2017/HSST ngày 09/3/2017 của TAND TP Lào Cai	892/QĐ-CCTHADS ngày 22/5/2017	Phạt SQNN: 4.780	x			21/8/2017	63/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2017	
239		Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 04/2017/ST-KDTM ngày 24/5/2017 của TAND TP Lào	1.050/QĐ-CCTHADS ngày 21/6/2017	Tiền hoàn công chưa thanh toán: 600.000	x			21/8/2017	64/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2017	
240		Nguyễn Cẩm Tú	Tổ 24b, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 07/2017/HSST ngày 16/6/2017 của TAND TP Lào Cai	1.052/QĐ-CCTHADS ngày 27.6.2017	Tiền thanh toán nợ: 2.000.000	x			16/4/2018	73/QĐ-CCTHADS ngày 28/8/2017	
241		Lê Duy Đức	Tổ 06, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 16/2017/HSST ngày 30/6/2017 của TAND huyện Bảo Yên	1.365/QĐ-CCTHADS ngày 21.8.2017	Án phí HSST: 200; truy thu SQNN: 1.200	x			06/9/2017	74/QĐ-CCTHADS ngày 13/9/2017	
242		Hà Thị Hời và Nông Văn Chiến	Thôn Tượng 2, xã Hợp Thành, TP Lào Cai	BA số 44/2017/HSST ngày 01/6/2017 của TAND TP Lào Cai	1.207/QĐ-CCTHADS ngày 20.7.2017	Liên đới BT danh dự nhân phẩm: 21.000	x			06/4/2018	75/QĐ-CCTHADS ngày 15/9/2017	
243		Ngô Văn Thoát	Tổ 6, phường Thống Nhất, thành phố Lào Cai	BA số 68/2017/HSST ngày 21/7/2017 của TAND thành phố Lào Cai	1.525/QĐ-CCTHADS ngày 22.9.2017	Tiền phạt SQNN: 4.190	x			26/10/2017	01/QĐ-CCTHADS ngày 30/10/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
244		Đình Thế Công	Tổ 4, phường Pom Hán, thành phố Lào Cai	BA số 77/2017/HSST ngày 7/9/2017 của TAND thành phố Lào Cai	106/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2017	Án phí HSST: 190 Án phí DSST: 793 Truy thu SQNN: 800	x			30/10/2017	02/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2017	
245		Chu Đức Anh	Tổ 14, phường Phố Mới, TP Lào Cai	BA số 71/2017/HSST ngày 17/8/2017 của TAND TP Lào Cai	121/QĐ-CCTHADS ngày 13/10/2017	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 700 Truy thu SQNN: 1.600	x			02/11/2017	03/QĐ-CCTHADS ngày 06/11/2017	
246		Nguyễn Văn Khương	Thôn 03, xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai	BA số 84/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND thành phố Lào Cai	185/QĐ-CCTHADS ngày 27/10/2017	Án phí DSST: 4.762 Truy thu SQNN: 2.000	x			8/11/2017	06/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	
247		Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 12/2017/ST-DS ngày 01.8.2017 của TAND thành phố Lào Cai	107/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2017	Tiền trả nợ: 11.000.000	x			09/11/2017	07/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	
248		Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 19/2017/ST-DS ngày 18.9.2017 của TAND thành phố Lào Cai	110/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2017	Tiền trả nợ: 53.350.640	x			09/11/2018	08/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	
249		Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 09/2017/ST-DS ngày 20.7.2017 của TAND thành phố Lào Cai	108/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2017	Tiền trả nợ: 16.912.400	x			09/11/2017	09/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
250	Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	QĐ số 10/2017/ST-DS ngày 20.7.2017 của TAND thành phố Lào Cai	112/QĐ-CCTHADS ngày 13.10.2017	Tiền trả nợ: 5.357.200	x				09/11/2017	11/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	
251	Nguyễn Thị Hải Linh	SN 009, đường Đoàn Thị Điểm, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai	QĐ số 01/2016/ST-DS ngày 04.01.2016 của TAND thành phố Lào Cai	359/QĐ-CCTHADS ngày 14.01.2016	Án phí DSST: 7.200	x				15/11/2017	12/QĐ-CCTHADS ngày 13/11/2017	
252	Nguyễn Thanh Sơn	Tổ 8, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Bản án số 90/2017/HSST ngày 26/9/217 của TAND thành phố Lào Cai	240/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2017	Truy thu SQNN: 3.000	x				22/11/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 22/11/2017	
253	Đình Văn Hạnh	Tổ 19A, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	Bản án số 165/HSST ngày 21/8/1999	222/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2017	Phạt SQNN: 20.000	x				27/11/2017	15/QĐ-CCTHADS ngày 28/11/2017	
254	Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, TP Lào Cai	Quyết định số 19/2017/STDS ngày 18/9/2017	41/QĐ-CCTHADS ngày 09/10/2017	Án phí DSST: 70.310	x				04/12/2017	17/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2017	
255	Nguyễn Thị Hiền	Tổ 06, phường Kim Tân, TP Lào Cai	Bản án số 02/2013/HSST ngày 25/11/2013 của TAND TP Lào Cai	476/QĐ-CCTHADS ngày 17/3/2014	Phạt SQNN: 9.500	x				12/12/2017	18/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
256		Nguyễn Thị Hương Vũ Văn Ngọc	Tổ 13, phường Duyên Hải, TP.Lào Cai	Quyết định số 01/2010/HSPT-QĐ ngày 28/01/2010	321/QĐ-THA ngày 09/3/2010	Án phí DSST: 9.557 Án phí DSST: 9.557	x			25/12/2017	19/QĐ-CCTHADS ngày 25/12/2017	
257		Trần Thị Tuyết	SN 301, đường Nguyễn Huệ, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 20/2017/DSST ngày 24/11/2017 của TAND - TP Lào Cai	423/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2018	Án phí DSST: 2.000	x			23/01/2018	22/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2018	
258		Công ty CP đầu tư và xây dựng Thăng Long	SN 072, đường Lý Công Uẩn, phường Kim Tân, TP Lào Cai	BA số 03/2017/KDTMS T ngày 14/12/2017 của TAND - TP Lào	414/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2018	Án phí KDTMST: 151,955	x			30/01/2018	24/QĐ-CCTHADS ngày 30/01/2018	
259		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 03/2018/STDS ngày 04/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	599/QĐ-CCTHADS ngày 07/02/2018	Trả nợ: 83,710	x			19/3/2018	28/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
260		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 02/2018/STDS ngày 12/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	550/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2018	Trả nợ: 12,850,000	x			19/3/2018	29/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
261		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 28/2017/STDS ngày 25/12/2017 của TAND- TP Lào Cai	465/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2018	Trả nợ: 83,710	x			19/3/2018	30/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
262		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 04/2017/STKDT M ngày 12/01/2018 của TAND- TP Lào	527/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2018	Trả nợ: 3,000,000	x			19/3/2018	31/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
263		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 26/2017/STDS ngày 12/12/2017 của TAND- TP Lào Cai	389/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2017	Trả nợ: 9,325,000	x			19/3/2018	32/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
264		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 05/2018/STDS ngày 31/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	606/QĐ-CCTHADS ngày 22/02/2018	Trả nợ: 5,992,222	x			19/3/2018	33/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
265		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 01/2018/STKDT M ngày 02/01/2018 của TAND- TP Lào	673/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2018	Trả nợ: 2,922,000	x			19/3/2018	34/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
266		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 28/2017/STDS ngày 25/12/2017 của TAND- TP Lào Cai	426/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2018	Án phí DSST: 21,300	x			19/3/2018	35/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
267		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 05/2018/STDS ngày 31/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	640/QĐ-CCTHADS ngày 01/3/2018	Án phí DSST: 56,997	x			19/3/2018	36/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
268		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 03/2018/STDS ngày 04/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	485/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2018	Án phí 2,092	x			19/3/2018	37/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
269		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 04/2018/STKDT M ngày 12/01/2018 của TAND- TP Lào	521/QĐ-CCTHADS ngày 23/01/2018	Án phí KDTM: 46,000	x			19/3/2018	38/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
270		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 01/2018/STKDT M ngày 02/01/2018 của TAND- TP Lào	488/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2018	Án phí KDTM: 45,220	x			19/3/2018	39/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
271		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 02/2018/STDS ngày 12/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	524/QĐ-CCTHADS ngày 23/01/2018	Án phí DSST: 60,412	x			19/3/2018	40/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
272		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 26/2017/STDS ngày 12/12/2017 của TAND- TP Lào Cai	367/QĐ-CCTHADS ngày 19/12/2017	ÁN phí DSST: 58,662	x			19/3/2018	41/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	
273		Công ty trách nhiệm hữu hạn Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 04/2018/STDS ngày 22/01/2018 của TAND- TP Lào Cai	584/QĐ-CCTHADS ngày 01/02/2018	Án phí DSST: 56,854	x			19/3/2018	42/QĐ-CCTHADS ngày 21/3/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
274		Nguyễn Hoàng Thái - Nguyễn Thị Hằng	Số nhà 034, đường Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Bắc Cường, TP Lào Cai	QĐ số 24/2017/STDS ngày 16/11/2017 của TAND- TP Lào Cai	272/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2018	Liên đới trả nợ: 2,290,000	x			21/3/2018	43/QĐ-CCTHADS ngày 22/3/2018	
275		Công ty TNHH Thịnh Phú	Tổ 28A, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 09/2018/QĐST-DS ngày 09/3/2018 của TAND TP Lào	679/QĐ-CCTHADS ngày 15/3/2018	Án phí DSST: 54,080	x			19/3/2018	45/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2018	
276		Trần Thế Trường và Trần Thị Tuyết	Tổ 18, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	BA số 20/2017/DSST ngày 24/11/2017 của TAND - TP Lào Cai	421/QĐ-CCTHADS ngày 03/01/2018	Liên đới trả nợ: 964,646	x			23/3/2018	46/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2018	
277		Nguyễn Thị Thảo	Tổ 24B, phường Duyên Hải, TP Lào Cai	QĐ số 05/2016/QĐPT ngày 08/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	64/QĐ-CCTHADS ngày 17/10/2016	Án phí DSST: 1,200	x			23/3/2018	46/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2018	
278		Lưu Thị Thanh Hà	Tổ 05, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 06/2016/QĐST-DS ngày 13/3/2016 của TAND - TP Lào	311/QĐ-CCTHADS ngày 15/12/2016	Trả nợ: 762,722	x			26/3/2018	48/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2018	
279		Lưu Thị Thanh Hà	Tổ 05, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 06/2016/QĐST-DS ngày 13/3/2016 của TAND - TP Lào	850/QĐ-CCTHADS ngày 07/6/2016	Án phí DSST: 17,254	x			26/3/2018	49/QĐ-CCTHADS ngày 26/3/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
280	Công ty Cổ phần La Ca	SN 005, đường Nguyễn Du, phường Kim Tân, TP Lào Cai	QĐ số 02/2018/QĐST-DS ngày 03/01/2018	504/QĐ-CCTHADS ngày 17/01/2018	Án phí KDTM: 6,000	x				27/3/2018	51/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2018	
281	Công ty Cổ phần La Ca	Tổ 06, phường Phố Mới, thành phố Lào Cai	QĐ số 02/2018/QĐST-DS ngày 03/01/2018	534/QĐ-CCTHADS ngày 24/01/2018	Tiền trả nợ: 240,000	x				27/3/2018	52/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2018	
282	Nguyễn Việt Trung	Tổ 10, phường Nam Cường, TP Lào Cai	Bản án số 10/2012/DSST ngày 21/9/2012 của TAND TP Lào Cai	116/QĐ-CCTHADS ngày 26/10/2012	Tiền trả nợ: 9,000	x				23/4/2018	53/QĐ-CCTHADS ngày 21/4/2018	
283	Công ty TNHH MTV Thanh Long	SN 123, đường Nhạc Sơn, phường Cốc Lều, TP Lào cai	Bản án số 03/2011/KDTMS T ngày 15/8/2011 của TAND TP Lào Cai	390/QĐ-CCTHADS ngày 20/12/2017	Án phí KDTM: 5,874	x				23/3/2018	54/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2018	
284	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	QĐ số 08/2018/DSST ngày 21/02/2018 của TAND TP Lào Cai	675/QĐ-CCTHADS ngày 07/3/2018	Án phí DSST: 6,750	x				23/3/2018	55/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2018	
285	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Thôn Nhón 2, xã Cam Đường, TP Lào Cai	QĐ số 08/2018/DSST ngày 21/02/2018 của TAND TP Lào Cai	718/QĐ-CCTHADS ngày 06/4/2018	Tiền trả nợ: 350,000	x				23/4/2018	56/QĐ-CCTHADS ngày 24/4/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
286		Đường Văn Dũng	SN 051A, phố Hoàng Trường Minh, tổ 6, phường Bắc Cường	SN 051A, phố Hoàng Trường Minh, tổ 6, phường Bắc Cường	76/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014	Tiền án phí DSST: 625	x			04/5/2018	57/QĐ-CCTHADS ngày 07/5/2018	
287		Bùi Hải Vân	SN 051A, phố Hoàng Trường Minh, tổ 6, phường Bắc Cường	SN 051A, phố Hoàng Trường Minh, tổ 6, phường Bắc Cường	77/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014	Tiền án phí DSST: 625	x			04/5/2018	58/QĐ-CCTHADS ngày 07/5/2018	
288		Hoàng Thị Vân Anh	Tổ 20, phường Phố Mới, TP Lào cai	QĐ số 03/2017/STDS ngày 17/4/2017 của TAND TP Lào Cai	719/QĐ-CCTHADS ngày 06/4/2018	Trả nợ: 421,929	x			04/5/2018	59/QĐ-CCTHADS ngày 09/5/2018	
289		Hoàng Thị Vân Anh	Tổ 20, phường Phố Mới, TP Lào cai	QĐ số 03/2017/STDS ngày 17/4/2017 của TAND TP Lào Cai	719/QĐ-CCTHADS ngày 06/4/2018	Án phí: 10,438	x			04/5/2018	60/QĐ-CCTHADS ngày 09/5/2018	
III	<b>Chi cục THADS huyện Bát Xát</b>						<b>46</b>				<b>46</b>	
1		Công ty TNHH một thành viên 668	Đội 18 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	01/2014/QĐST-KDTM 02/01/2014 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	166/QĐ-CCTHA ngày 19/5/2014	Án phí: 56.534.000	x			27/10/2017	31/QĐ-CCTHADS 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Công ty TNHH một thành viên 668	Đội 18 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	14//2013/QĐST-KDTM ngày 17/9/2013 của TAND H. Bát Xát	19/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Án phí: 6.744.000	x			27/10/2017	05/QĐ-CCTHADS ngày 18/3/2016	
3		Nguyễn Khắc Hiếu	Thôn Tông Trú 3 - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	71/2013/HSST ngày 19/6/2013 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	253/QĐ-CCTHA ngày 14/8/2013	Án phí, truy thu SQNN: 3.200.000	x			24/10/2017	36/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
4		Ngô Văn Khoa	Thôn An San - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	42/2012/HSST ngày 14/9/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	28/QĐ-CCTHA ngày 26/10/2012	Án phí, truy thu SQNN 7.383.000	x			24/10/2017	40/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
5		Hoàng Văn Việt	Thôn Luông Láo 1- Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	43/HSST ngày 13/4/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	35/THA ngày 02/6/1999	Án phí, phạt SQNN: 20.050.000	x			24/10/2017	41/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
6		Phạm Văn Vinh	Thôn Luông Đơ - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	113/HSST ngày 09/8/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	16/THA ngày 21/5/2001	Phạt SQNN: 11.025.000	x			20/7/2017	42/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
7		Vàng Văn Siêng, Lừ Thị Bức	Thôn Tông Sành 1 - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	71/2015/HSST ngày 30/11/2015 của TAND H. Bát Xát	151/QĐ-CCTHADS ngày 01/4/2016	Bồi thường tổn thất tinh thần: 50.000.000	x			21/11/2017	09/QĐ-CCTHADS ngày 27/7/2016	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8		Nguyễn Tuấn Thủy	Đội 11 - Quang Kim - Bát Xát - Lào Cai	41/2016/HSST ngày 13/4/2016 của TAND TP. Lào Cai	216/QĐ-CCTHADS ngày 04/7/2016	Tiền án phí, truy thu SQNN: 821.000	x			27/10/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 07/9/2016	
9		Lý Văn Sơn	Thôn Luồng Láo 1 - Cốc San - Bát Xát - Lào Cai	70/2013/HSST ngày 29/11/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	108/QĐ-CCTHA ngày 28/02/2014	Phạt SQNN: 4.225.000	x			12/09/2017	15/QĐ-CCTHADS ngày 14/9/2017	
10		Hoàng Seo Lao	Thôn Sỏi Duẩn - Phìn Ngan - Bát Xát - Lào Cai	64/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	131/QĐ-CCTHADS ngày 27/3/2017	Án phí, truy thu SQNN: 67.603.500	x			05/05/2017	08/QĐ-CCTHADS ngày 08/5/2017	
11		Chào Dịu Tiên (Chào A Sênh)	Thôn Sùng Bang - Phìn Ngan - Bát Xát - Lào Cai	64/2016/HSST ngày 28/12/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	21/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2017	Truy thu SQNN: 60.157.500	x			07/11/2017	03/QĐ-CCTHADS ngày 08/11/2017	
12		Tần Láo Lở	Thôn Tùng Chín 1 - Trinh Tường - Bát Xát - Lào Cai	12/2014/HSST ngày 20/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	167/QĐ-CCTHA ngày 26/5/2014	Phạt SQNN: 7.000.000	x			09/11/2017	16/QĐ-CCTHADS ngày 12/9/2017	
13		Giàng A Giáo	Thôn Bản San 2 - Trinh Tường - Bát Xát - Lào Cai	05/2010/HSST ngày 22/3/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	110/QĐ-THA ngày 07/6/2010	Án phí, phạt SQNN: 4.800.000	x			04/02/2018	18/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
14		Sùng A Chư	Thôn Sơn Hà - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	23/2013/HSST ngày 26/6/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	255/QĐ-CCTHA ngày 19/8/2013	Án phí, phạt, truy thu SQNN: 9.725.000	x			28/8/2017	13/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
15		Tản A Khé	Thôn Nậm Giang 2 - Nậm Chạc- Bát Xát- Lào Cai	51/2017/HSST ngày 29/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	111/QĐ- CCTHADS ngày 16/01/2018	Bồi thường: 80.000.000	x			02/05/2018	12/QĐ- CCTHADS ngày 27/4/2018	
		Giàng A Nhè										
16		Chảo Mùi Gèn	Thôn Tùng Chín 3 - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	12/2014/HSST ngày 20/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	181/QĐ- CCTHA ngày 29/6/2015	Án phí, phạt SQNN: 15.400.000	x			28/8/2017	66/QĐ- CCTHADS ngày 10/7/2015	
17		Lý Láo Lờ	Thôn Tùng Chín 1 - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	15/2012/HSST ngày 28/11/2012 của TAND H. Mường Khương - Lào Cai	02/QĐ- CCTHA ngày 08/10/2015	Bồi thường thiệt hại sức khỏe: 26.056.000	x			03/02/2016	01/QĐ- CCTHADS ngày 23/10/2015	
18		Tản Lù Mây	Thôn Nậm Giàng 1- Dền Sáng- Bát Xát - Lào Cai	135/HSST ngày 17/10/1998 của TAND tỉnh Lào Cai	05/THA ngày 04/01/1999	Án phí, phạt SQNN: 10.973.000	x			25/7/2017	22/QĐ- CCTHADS ngày 03/7/2015	
19		Nông Văn Nhật	Thôn Coóc Ngó - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	01/QĐ-CA ngày 15/7/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	64/QĐ-THA ngày 20/7/2009	Phạt SQNN: 13.800.000	x			25/7/2017	52/QĐ- CCTHADS ngày 03/7/2015	
20		Phàn Phù Quảng	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	15/2009/HSST ngày 22/8/2009 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	04/QĐ-THA ngày 01/10/2009	Án phí, phạt SQNN: 5.200.000	x			24/10/2017	51/QĐ- CCTHADS ngày 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
21		Sùng A Vư	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	31/2009/HSST ngày 11/12/2009 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	29/QĐ-THA ngày 14/01/2010	Án phí, phạt SQNN: 5.200.000	x			23/5/2017	50/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
22		Chảo Phù Vân	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	16/2010/HSST ngày 29/8/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	16/QĐ-THA ngày 06/10/2010	Án phí, phạt SQNN: 5.100.000	x			16/3/2017	45/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
23		Sùng Thị Cúa	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	27/2010/HSST ngày 30/12/2010 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	57/QĐ-THA ngày 18/02/2011	Án phí, phạt SQNN: 5.200.000	x			23/5/2017	65/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
24		Chảo Láo Sĩ (Chảo Phù Din)	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	79/2012/HSST ngày 07/12/2012 của TAND tỉnh Lào Cai	140/QĐ-CCTHA ngày 05/4/2013	Án phí, phạt SQNN: 7.200.000	x			18/5/2017	58/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
25		Tần Mùi Ú (Tần Ú Mây)	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	42/2013/HSST ngày 19/01/2013 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	74/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2014	Án phí: 2.150.000	x			24/10/2017	57/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
26		Giàng Sừ Lâu (Giàng A Sừ)	Thôn Dền Thàng 1 - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	60/2014/HSST ngày 27/11/2014 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	78/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2015	Án phí: 2.700.000	x			23/5/2017	56/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
27		Lý Văn Chương	Thôn Piềng Láo - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	22/2015/HSST ngày 29/7/2015	238/QĐ-CCTHA ngày	Án phí: 3.059.000	x			18/10/2017	08/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28		Cũ A Giấy	Thôn Bản Phố - Dền Thàng - Bát Xát - Lào Cai	của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	CCTHA ngày 04/9/2015	Án phí: 1.908.000	x			18/10/2017	07/QĐ-CCTHADS ngày 14/6/2016	
29		Phàng A Xóa	Thôn Nậm Pên 1 - Sàng Ma Sáo - Bát Xát - Lào Cai	072015//HSST ngày 10/4/2015 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	157/QĐ-CCTHA ngày 19/5/2015	Án phí: 1.725.000	x			18/5/2017	55/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
30		Chảo Lở Mẩy	Thôn Cán Tỷ - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai	46/2012/HSST ngày 13/9/2012 của TAND tỉnh Lào Cai	60/QĐ-CCTHA ngày 28/12/2012	Phạt SQNN: 10.700.000	x			27/07/2017	11/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2017	
31		Sùng A Vênh	Thôn Tả Suối Cầu - Cốc Mỹ - Bát Xát - Lào Cai	30/2016/HSST ngày 29/9/2016 của TAND h. Bát Xát - Lào Cai	15/QĐ-CCTHADS ngày 01/11/2016	Án phí: 180.000	x			30/8/2017	03/QĐ-CCTHADS ngày 25/11/2016	
32		Phu Hờ Suy	Thôn Lao Chải 1 - Y Tý - Bát Xát - Lào Cai	113/2016/HSST ngày 01/12/2016 của TAND TP. Lào Cai - Lào Cai	132/QĐ-CCTHADS ngày 27/3/2017	Phạt SQNN: 4.410.000	x			30/3/2018	06/QĐ-CCTHADS ngày 13/4/2017	
33		Công ty cổ phần đồng Lào Cai	Số nhà 384, đường Nhạc Sơn, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	03/2014/QĐST-KDTM ngày 22/01/2014 của TAND tp. Lào Cai	195/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2017	Án phí: 28.950.000	x			04/03/2018	14/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2017	
34		Công ty cổ phần đồng Lào Cai	Số nhà 384, đường Nhạc Sơn, P. Kim Tân, TP. Lào Cai, tỉnh Lào Cai	02/2017/QĐST-KDTM ngày 20/01/2017 của TAND tp. Lào Cai	196/QĐ-CCTHADS ngày 10/7/2017	Án phí: 56.702.000	x			04/03/2018	13/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
35		Lý A Dơ	Thôn Tả Lèng - Pa Cheo - Bát Xát - Lào Cai	34/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai	216/QĐ-CCTHADS ngày 07/8/2017	Tiền án phí, truy thu SQNN: 775.000	x			14/9/2017	18/QĐ-CCTHADS ngày 19/9/2017	
		Lý A Nhà	Thôn Tả Lèng - Pa Cheo - Bát Xát - Lào Cai			Tiền án phí, truy thu SQNN: 875.000						
36		Tần Ông Nải (Tần Láo Lờ, Lờ Vần)	Thôn Phìn Ngan - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	59/2016/HSST ngày 25/12/2016 của TAND tỉnh Lào Cai; 190/2017/HSPT-	22/QĐ-CCTHADS ngày 04/10/2017	Tiền án phí HSST, DSST: 17.075.000	x			19/10/2017	02/QĐ-CCTHADS ngày 20/10/2017	
37		Giàng A Nhè	Thôn Nậm Giang 2 - Nậm Chạc - Bát Xát - Lào Cai	51/HSPT ngày 29/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	81/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2017	Tiền án phí: 2.800	x			29/12/2017	04/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2018	
38		Lý Văn Minh	Thôn Ná Lùng - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	41/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	80/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2017	Tiền án phí, truy thu SQNN: 80.683	x			29/12/2017	05/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2018	
39		Cháng A Xá	Thôn Sơn Hà - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	72/2013/HSST ngày 24/12/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	123/QĐ-CCTHA ngày 10/4/2014	Án phí, phạt SQNN: 4.300.000	x			03/09/2018	19/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	
40		Trần Thị Tân	Thôn Minh Tân - Cốc Mỳ - Bát Xát - Lào Cai	37/2012/HSST ngày 23/8/2012 của TAND H. Bát Xát - Lào Cai	10/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2012	Phạt SQNN: 3.900.000	x			03/09/2018	10/QĐ-CCTHADS ngày 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
41		Sùng A Tùa	Thôn Sín Chải- Trịnh Tường- Bát Xát - Lào Cai	01/2018/HSST ngày 08/01/2018 của TAND tỉnh Lào Cai	186/QĐ- CCTHADS ngày 23/4/2018	Truy thu SQNN: 8.605.000	x			21/5/2018	15/QĐ- CCTHADS ngày 22/5/2018	
42		Tần San Mẫy	Thôn Phìn Ngan - Trịnh Tường - Bát Xát - Lào Cai	32/2017/HSST ngày 27/6/2017 của TAND huyện Bát Xát - Lào Cai.	153/QĐ- CCTHADS ngày 12/3/2018	Bồi thường: 24.375.000	x			04/02/2018	09/QĐ- CCTHADS ngày 03/4/2018	
43		Tần Láo Lở	Thôn Tùng Sáng - AMuSung - Bát Xát - Lào Cai	62/2017/HSST ngày 23/11/2017 của TAND huyện Bát Xát	121/QĐ- CCTHADS ngày 07/01/2018	Bồi thường: 16.660.000	X			04/06/2018	11/QĐ- CCTHADS ngày 12/4/2018	
44		Lò Văn Khoa	Thôn Piêng Láo - Mường Hum - Bát Xát - Lào Cai	49/2017/HSST ngày 28/9/2017 của TAND huyện Bát Xát	82/QĐ- CCTHADS ngày 17/12/2017	Bồi thường: 11.170.000	X			28/3/2018	08/QĐ- CCTHADS ngày 30/3/2018	
45		Lý Ông Đen	Thôn Dao - Mường Vi - Bát Xát - Lào Cai	51/2017/HSST ngày 23/11/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	118/QĐ- CCTHADS ngày 17/01/2018	Án phí: 681.000	X			27/4/2018	14/QĐ- CCTHADS ngày 07/5/2018	
46		Lý Láo San	Thôn Nậm Pầu - Bản Xèo - Bát Xát - Lào Cai.	31/2017/HSST ngày 23/11/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	116/QĐ- CCTHADS ngày 17/01/2018	Án phí: 1.131.000	X			27/4/2018	13/QĐ- CCTHADS ngày 07/5/2018	
IV	<b>Chi cục THADS huyện Bảo Thắng</b>						<b>160</b>		<b>28</b>		<b>188</b>	
1		Nguyễn Văn Vinh	Khu phố 4 - TT Phố Lu - Bảo Thắng - Lào Cai	48/HSST 29/10/1997 TA Bảo Thắng	19/QĐ-THA 17/12/1997	Phạt: 20.000			x	29/06/2017	03/QĐ-CCTHA 8/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Trần Huy Trang	Nậm Dù - Xuân Quang- Bảo Thắng - Lào Cai	10/2012/HSST 16/01/2012 TA TP Vinh - Nghệ An	329/QĐ-CCTHA 19/7/2012	Phạt: 33.000	x			29/03/2018	04/QĐ-CCTHA 14/7/2015	
3		Bùi Thị Thu	Bản Quấn - Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	62/2012/HSST 06/11/2012 TA tỉnh Lào Cai	164/QĐ-CCTHA 04/01/2013	Phạt: 25.000 Án Phí: 450	x			09/03/2017	05/QĐ-CCTHA 16/7/2015	
4		Trần Văn Cận	Bản Phiệt - Bảo Thắng - Lào Cai	38/2013/HSST 30/8/2013 TA Bảo Thắng	09/QĐ-CCTHA 04/10/2013	Phạt: 4.700	x			30/06/2017	08/QĐ-CCTHA 16/7/2015	
5		Giàng A Tủa	Tiên Phong - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	56/2014/HSST 10/09/2014 TA tỉnh Lào Cai	69/QĐ-CCTHA 21/10/2014	Án phí: 1.025 phạt : 15.000 Truy thu: 36.462	x			17/07/2017	11/QĐ-CCTHA 16/7/2015	
6		Lý Seo Nhà	Tồng Già - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	31/2007/HSST 23/5/2007	09/QĐ-CCTHA 02/10/2007	Phạt: 9.260	x			17/07/2017	13/QĐ-CCTHA 16/7/2015	
7		Đặng Minh Tuấn	Vi Mã - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	50/2011/HSST 20/12/2011 TA tỉnh Lào Cai	176/QĐ-CCTHA 23/02/2012	phạt: 7.000 Án phí: 450 T thu: 10.000	x			25/07/2017	16/QĐ-CCTHADS 21/7/2015	
8		Giàng Seo Lệnh	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	50/2013/HSST 26/9/2013 TA tỉnh Lào Cai 73/2014/HSPT 25/02/2014 TA	534/QĐ-CCTHA 5/8/2014	Phạt: 30.000	x			17/07/2017	17/QĐ-CCTHADS 21/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9		Nguyễn Văn Tuyên	Tổ dân phố số 5 - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	41/2009/HSST 28/8/2009 TA Bảo Thắng	29/QĐ-THA 6/10/2009	Phạt: 5.000 Án phí:200	x			17/07/2017	18/QĐ-CCTHADS 21/7/2015	
10		Cư Seo Chúng	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	19/1999/HSST 15/3/1999 TA tỉnh Lào Cai	53/QĐ-THA 19/12/2005	phạt: 20.000 Án phí: 50	x			17/07/2017	19/QĐ-CCTHADS 21/7/2015	
11		Đình Công Năng	Cổ Hải - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	55/2012/HSST 27/9/2012 TA tỉnh Lào Cai	443/QĐ-CCTHA 7/6/2013	Án phí: 32.776	x			21/07/2017	22/QĐ - CCTHADS 27/7/2015	
12		Đỗ Văn Hùng	An Tiến - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	70/2013/HSST 18/6/2013 TA TP Lào Cai	06/QĐ-THA 04/10/2013	Án phí: 1.564 phạt: 10.000	x			21/07/2017	23/QĐ - CCTHADS 27/7/2015	
13		Lưu Đại Dương	Đồng Tâm - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	07/HSST 09/01/2000 TA tỉnh Lào Cai	38/QĐ-THA 11/4/2000	Án phí: 50 phạt: 20.000	x			01/03/2018	25/QĐ - CCTHADS 27/7/2015	
14		Lưu Văn Vinh	Đồng Tâm - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	166/HSST 20/11/1998 TA tỉnh Lào Cai	142/QĐĐ-THA 20/12/2000	Án phí: 50 Thu hồi: 80 phạt: 20.000	x			01/03/2018	27/QĐ - CCTHADS 27/7/2015	
15		Thào Seo Hồng	Ái Nam 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	54/2013/HSST ngày 13/11/2013 TA tỉnh Lào Cai	178/QĐ-CCTHA 13/01/2014	T thu: 8.500 Án phí 200	x			17/07/2017	29/QĐ - CCTHADS 29/7/2015	
16		Đỗ Thị Hương	Tổ dân phố số 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2013/HSST ngày 16/6/2015 TA tỉnh Yên Bái	563/QĐ-CCTHA 20/7/2015	Phạt: 3.000			x	17/07/2017	30/QĐ - CCTHADS 29/7/2015	
17		Thào Seo Hồng	Ái Nam 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2013/HSST ngày 22/01/2013 TA tỉnh Lào Cai	333/QĐ-CCTHA 05/4/2013	T thu:18.500 Án phí: 200	x			17/07/2017	31/QĐ - CCTHADS 29/7/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
18		Giàng Seo Sùng	Làng Có 1, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	121/2007/HSST ngày 13/8/2007 TA tỉnh Thanh Hóa 406/2007/HSPT	91/QĐ-THA 19/02/2008	Phạt: 9.700	x			18/07/2107	33/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	
19		Ly Seo Sênh	Làng Cung 3, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	11/2008/HSST ngày 06/5/2008 TA tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 01/10/2008	Phạt: 1.750 Tịch thu: 6.000	x			18/07/2017	37/QĐ-CCTHADS 20/8/2015	
20		Thào Seo Sứ	Làng Cung 2, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	11/2008/HSST ngày 06/5/2008 TA tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 01/10/2008	Tịch thu: 9.750	x			18/07/2017	154/QĐ-CCTHADS 26/8/2016	
21		Hoàng Văn Tám	Bản Quán, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	100/2010/HSST ngày 24/8/2010 TA TP Lào Cai	571/QĐ-CCTHA 03/8/2015	Phạt: 5.000	x			30/06/2017	38/QĐ-CCTHADS 21/8/2015	
22		Nguyễn Thị Loan	Làng Gạo, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2013/HSST ngày 21/10/2013 TA thị xã Lai Châu	171/QĐ-CCTHA 02/01/2014	Án phí: 200 Phạt: 1.800	x			29/03/2018	41/QĐ-CCTHADS 10/9/2015	
23		Nguyễn Hoàng Long	Làng Bông, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2013/HSST ngày 22/01/2013 TA TP Lào Cai	298/QĐ-CCTHA 28/3/2013	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			29/03/2018	43/QĐ-CCTHADS 10/9/2015	
24		Lê Xuân Vinh	Gốc Mít, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2010/HSPT ngày 26/3/2010 TA tỉnh Lào Cai	196/QĐ-CCTHA 08/4/2010	Án phí: 400 Phạt: 6.000	x			29/03/2018	44/QĐ-CCTHADS 10/9/2015	
25		Trần Xuân Hưng	Cóc Mẩn, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	12/2013/HSST ngày 28/8/2013 TA huyện Bắc Hà	16/QĐ-CCTHA 22/10/2013	Phạt: 3.000	x			10/03/2017	45/QĐ-CCTHADS 10/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
26		Đỗ Văn Hậu	Xuân Tư, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	47/2012/HSST ngày 18/9/2012 TA tỉnh Lào Cai	584/QĐ-CCTHA 04/9/2014	Án phí: 17.926	x			15/09/2017	48/QĐ-CCTHADS 16/9/2015	
27		Trần Huy Thành	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	112/2007/HSST ngày 26/12/2007 TA TP Yên Bái	120/QĐ-CCTHA 31/3/2008	Án phí: 50 Truy thu: 60 Phạt: 10.000	x			30/06/2017	51/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
28		Vũ Văn Tính	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	09/2005/HSST ngày 15/4/2005 TA Bảo Thắng	112/QĐ-CCTHA 20/5/2005	Phạt: 5.000	x			04/08/2017	53/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
29		Nguyễn Thị Thắm	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	29/HSPT ngày 10/9/1999 TA Tỉnh Yên Bái 47/HSST	57/QĐ-THA 03/11/2003	Phạt: 20.000	x			03/08/2017	57/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
30		Dương Ngọc Sơn	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	84/HSST ngày 19/9/1997 TA tỉnh Lào Cai	187/QĐ-THA 14/5/2009	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			24/07/2017	59/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
31		Lê Đức Hợp	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	41/HSST ngày 13/11/1998 TA Bảo Thắng	02/QĐ-THA 04/01/1999	Phạt: 19.717	x			28/07/2017	61/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
32		Hoàng Thị Thủy	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	11/HSST ngày 15/11/2002 TA Bảo Thắng	43/QĐ-CCTHA 19/12/2002	Phạt: 4.550	x			03/08/2017	02/QĐ-CCTHADS 8/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
33		Vũ Văn Thành	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	56/HSST ngày 27/6/2000 TA tỉnh Hà Giang	152/QĐ-THA 25/3/2004	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			04/08/2017	05/QĐ-CCTHADS 8/10/2015	
34		Đặng Văn Dũng	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	44/HSST ngày 15/10/1997 TA Bảo Thắng	88/QĐ-CCTHA 21/11/2012	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			04/08/2017	06/QĐ-CCTHADS 8/10/2015	
35		Nguyễn Quốc Bình	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	12/2015/HSST ngày 09/3/2015 TA TP Lào Cai	466/QĐ-THA 09/6/2015	Truy thu: 1.310			x	24/10/2017	09/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
36		Nguyễn Thị Thịnh	Phú Thành 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	28/2011/HSST ngày 6/4/2011 TA tp Yên Bái	326/QĐ-THA 21/7/2011	Án phí: 173 Phạt: 5.000	x			24/10/2017	13/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
37		Vàng Thị Hương	Khe Mụ, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	886/HSST ngày 21/5/2001 TA Tối Cao	110/QĐ-THA 06/9/2001	Án phí: 112 Phạt: 5.000 Thu hồi: 290	x			24/10/2017	17/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
		Nguyễn Văn Thịnh				Án phí: 112 Phạt: 5.000						
38		Hoàng Văn Thức	Nậm Hèn, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	38A/2012/HSST ngày 21/3/2012 TA tp Lào Cai	374/QĐ-THA 17/7/2012	Án phí: 897 Truy thu: 3.300	x			25/10/2017	20/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
39		Lê Thị Minh Tươi	Đồng Lục, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	57/2014/HSST ngày 30/9/2014 TA Bảo Thắng	126/QĐ-THA 17/11/2014	Phạt: 6.200	x			25/10/2017	22/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
40		Nguyễn Anh Dương	Đông Cấm, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	38A/2012/HSST ngày 21/3/2012 TA tp Lào Cai	373/QĐ-THA 17/7/2012	Lãi suất chậm THA: 357	x			25/10/2017	23/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
41		Ngô Thị Chiến	An Thành, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	16/2012/HSST ngày 18/5/2012 TA tỉnh Lào Cai	378/QĐ-THA 17/7/2012	Án phí: 200 Phạt: 12.000 Truy thu: 3.000	x			25/10/2017	28/QĐ-CCTHADS 29/10/2015	
42		Nguyễn Văn Đại	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	51/2011/HSST ngày 13/5/2011 TA TP Lào Cai	328/QĐ-CCTHA 05/8/2011	Án phí: 780 Truy thu: 5.000	x			26/10/2017	31/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
43		Nguyễn Văn Đại	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	14/2011/HSPT ngày 21/7/2011 TA tỉnh Lào Cai	04/QĐ-CCTHA 6/10/2011	Án phí: 1.290 Truy thu: 5.800	x			26/10/2017	32/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
44		Hà Quốc Dũng	Phú Long 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	24/1998/HSST ngày 11/6/1998 TA Bảo Thắng	127/QĐ-THA 01/8/1998	Phạt: 20.000	x			26/10/2017	33/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
45		Phạm Văn Tuấn	Nậm Dù, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	88/HSST ngày 04/12/2014 TA Vĩnh Cửu, Đồng Nai	02/QĐ-CCTHA 01/10/2015	Phạt: 4.750			x	30/03/2018	34/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
46		Vũ Thị Huệ	Hòa Lạc, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	1515/HSPT ngày 21/8/1998 TA Tối Cao	96/QĐ-THA 03/4/2006	Phạt: 19.940			x	01/03/2018	38/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
47		Nguyễn Thành Công	Phú Xuân, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	74/QĐ-THA 06/11/2013	Án phí: 200 Phạt: 6.000			x	01/03/2018	40/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
48		Phạm Văn Hợp	Làng Trung, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2014/HSST ngày 19/6/2014 TA tỉnh Hà Nam	339/QĐ-CCTHA 20/3/2015	Án phí: 3.400	x			01/03/2018	42/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
49		Nguyễn Xuân Trường	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	55/2010/HSST ngày 30/11/2010 TA Bảo Thắng	128/QĐ-THA 07/01/2011	Phạt: 5.000			x	25/10/2017	43/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
50		Nguyễn Thị Tuyết	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	103/1998/HSST ngày 03/9/1998 TA tỉnh Lào Cai	229/QĐ-THA 10/12/1998	Phạt: 20.000			x	25/10/2017	44/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
51		Phan Văn Đường	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	112/2005/HSST ngày 06/12/2005 TA tp Lào Cai	115/QĐ-THA 04/5/2006	Án phí: 40 Phạt: 5.000			x	26/10/2017	45/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
52		Thào Seo Nhà	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	21/2013/HSST ngày 23/5/2013 TA tỉnh Lào CaiThào	308/QĐ-CCTHA 18/4/2014	Án phí: 1.425 Phạt: 5.000 Truy thu: 10.000	x			26/10/2017	46/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
53		Thào Phùng Dìn	Phú Long 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	23/2006/HSST ngày 16/5/2006 TA tỉnh Lào Cai	193/QĐ-THA 15/9/2006	Án phí: 26 Phạt: 9.203			x	26/10/2017	47/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
54		Ngô Hồng Lợi	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	129/2000/HSPT ngày 28/6/2000 TA Tối Cao 90/1999/HSST ngày 16/6/1999	20/QĐ-THA 9/02/2001	Án phí: 150 Phạt: 21.000			x	25/10/2017	48/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
55		Nguyễn Mạnh Thắng	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	40/2009/HSST ngày 28/8/2009 TA Bảo Thắng	28/QĐ-THA 06/10/2009	Phạt: 6.000	x			25/10/2017	49/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
56		Tạ Quang Thúc	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	40/2000/HSST ngày 11/4/2000 TA tỉnh Lào Cai	77/QĐ-THA 12/6/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000 Truy thu: 100	x			25/10/2017	50/QĐ-CCTHADS 20/11/2015	
57		Trần Văn Trường	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	30/2009/HSST ngày 19/6/2009 TA Bảo Thắng	234/QĐ-THA 23/7/2009	Phạt: 7.950	x			27/12/2017	51/QĐ-CCTHADS 25/11/2015	
58		Trần Văn Thiệu	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	14/HSST ngày 16/4/1998 TA Bảo Thắng	44/QĐ-THA 17/4/2000	Phạt: 20.000	x			27/12/2017	52/QĐ-CCTHADS 25/11/2015	
59		Trịnh Văn Khe	Hải Sơn 2, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	124/HSST ngày 6/9/1999 TA tỉnh Lào Cai	163/QĐ-THA 8/11/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			27/12/2017	53/QĐ-CCTHADS 25/11/2015	
60		Trần Thị Hằng	Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2010/HSST ngày 28/9/2010 TA Bảo Thắng	47/QĐ-CCTHADS 01/11/2010	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			27/12/2017	54/QĐ-CCTHADS 25/11/2015	
61		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2015/HSST ngày 22/7/2015 TA tỉnh Lào Cai	15/QĐ-CCTHA 07/10/2015	Án phí: 200 Phạt: 10.000 Truy thu: 10.000	x			25/07/2017	57/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	
62		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	17/2015/HSST ngày 22/7/2015 TA tỉnh Lào Cai	13/QĐ-CCTHA 07/10/2015	Án phí: 200 Truy thu: 6.000	x			25/07/2017	58/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
63		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2015/HSST ngày 26/6/2015 TA tỉnh Lào Cai	593/QĐ-CCTHA 10/8/2015	Án phí: 200 Truy thu: 64.900	x			25/07/2017	60/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	
64		Sùng Seo Chúng	Sín Thèn, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	26/2015/HSST ngày 14/9/2015 TA tỉnh Tuyên Quang	85/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 9.000	x			25/07/2017	61/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	
65		Vàng Thị Chà	Xín Chải, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	88/2012/HSST ngày 21/12/2012 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-CCTHA 27/10/2015	Án phí: 650 Phạt: 5.000	x			25/07/5017	62/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	
66		Thào Seo Lao	Xín Chải, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	88/2014/HSST ngày 29/12/2014 TA tỉnh Lào Cai	164/QĐ-CCTHA 27/11/2015	Án phí: 410 Truy thu: 74.437	x			25/07/2017	64/QĐ-CCTHADS ngày 21/12/2015	
67		Ngô Thị Huế	Nậm Chông, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	58/2010/HSST ngày 30/11/2010 TA Bảo Thắng	132/QĐ-CCTHA 07/01/2011	Án phí: 200 Phạt: 7.000	x			09/05/2018	65/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	
68		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	67/2006/QĐST-DS ngày 21/8/2006 TATP Lào Cai	137/QĐ-THA 21/8/2006	Án phí: 4.848	x			28/12/2017	67/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	
69		Hoàng Trung Thông Đặng Tổ Loan	Nậm Chủ, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2012/QĐST-KDTM ngày 25/7/2012 TA Bảo Thắng	404/QĐ-CCTHA 01/8/2012	Án phí: 18.750	x			28/12/2017	68/QĐ-CCTHADS ngày 24/12/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
70		Nguyễn Văn Tú	Bản Cầm, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	59/HSST ngày 13/5/1998 TA tỉnh Lào Cai	212/QĐ-THA 10/11/1998	Phạt: 20.000	x			28/12/2017	70/CCTHADS ngày 24/12/2015	
71		Vàng Seo Páo	Khẩu Cồ, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	06/2012/HSST ngày 23/02/2010 TA tỉnh Lào Cai	256/QĐ-CCTHA 13/4/2012	Án phí: 200 Phạt: 20.000	x			28/12/2017	74/CCTHADS ngày 24/12/2015	
72		Lương Văn Vinh	Thôn Nhuần 4, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	50/2015/HSST ngày 12/11/2015 TA Bảo Thắng	216/QĐ-CCTHADS ngày 17/12/2015	Án phí: 200 Truy thu: 13.000	x			26/12/2017	75/QĐ-CCTHADS 08/01/2016	
73		Trần Văn cường	Phú Thịnh 3, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	25/2015/HSST ngày 9/7/2015 TA Bảo Thắng	597/QĐ-CCTHADS ngày 17/8/2015	Án phí: 715	x			12/03/2018	76/QĐ-CCTHADS 08/01/2016	
74		Su Văn Trọng	Mom Đào 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	66/2011/HSST ngày 21/6/2011 TA TP Lào Cai	377/QĐ-CCTHA 31/8/2011	Phạt: 5.000	x			05/02/2018	78/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	
75		Đỗ Văn Minh	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	09/1998/HSST ngày 04/5/1998 TA Thị xã Lào Cai	121/QĐ-THA 14/7/1998	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	06/02/2018	80/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	
76		Nguyễn Thị Thanh Hương	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	515/2012/HSST ngày 31/5/2012 TA Từ Liêm, Hà Nội	147/QĐ-CCTHA 24/12/2012	Án phí: 200 Phạt: 3.000			x	05/02/2018	81/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
77		Sùng Seo Xính	Đo Trong, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	33/2011/HSST ngày 22/9/2011 TA tỉnh Lào Cai	65/QĐ-CCTHA 30/11/2011	Án phí: 750 Phạt: 10.000 Truy thu: 19.500	x			05/02/2018	82/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	
78		Sùng Seo Xính	Đo Trong, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2011/HSST ngày 22/9/2011 TA tỉnh Lào Cai	51/QĐ-CCTHA 15/11/2011	Án phí: 1.200 Phạt: 10.000 Truy thu: 30.000	x			05/02/2018	83/QĐ-CCTHADS 11/01/2016	
79		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2007/QĐST-KDTM ngày 8/8/2007 TA Bảo Thắng	249/QĐ-CCTHADS 15/8/2007	Án phí: 2.542	x			28/12/2017	84/QĐ-CCTHADS 15/01/2016	
80		Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	04/2007/QĐST-DS ngày 16/01/20107 TA TP Lào Cai	138/QĐ-CTHADS 16/4/2007	Án phí: 9.245	x			28/12/2017	85/QĐ-CCTHADS 15/01/2016	
81		Thào Thị Lan	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	10/2004/DSST ngày 28/4/2004 TA Bảo Thắng	208/QĐ-THA 25/6/2004	Án phí: 1.078			x	05/02/2018	86/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	
82		Ma Seo Lữ	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai			Án phí: 1.079	x			05/02/2018	87/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	
83		Hoàng Duy Văn	Thôn Báu, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	18/1999/HSST	62/QĐ-THA	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	05/02/2018	88/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
84		Su Ma Báu	Thôn Báu, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	ngày 5/02/1999 TA tỉnh Lào Cai	4/5/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	05/02/2018	89/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	
85		Thào Seo Chơ	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	56/2011/HSST ngày 29/12/2011 TA tỉnh Lào Cai	179/QĐ-CCTHA 02/03/2012	Án phí: 615 Phạt: 5.000 Truy thu: 1.415			x	06/02/2018	90/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	
86		Sùng Seo Páo	Khe Dừng, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2011/HSST ngày 15/5/2011 TA tỉnh Lào Cai 397/2011/HSPT ngày 20/7/2011	116/QĐ-CCTHA 31/01/2012	Án phí: 450 Phạt: 7.000 Truy thu: 4.285			x	05/02/2018	92/QĐ-CCTHADS 20/01/2016	
87		Đoàn Thị Lý	Rừng Sặt, TT Tầng Lông, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2014/DSST ngày 17/6/2014 TA Bảo Thắng	523/QĐ-CCTHA 5/8/2014	Án phí: 1.593	x			02/01/2018	97/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
88		Đỗ Thị Tốt	Khu Phố 3, TT Tầng Lông, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2012/HSST ngày 17/02/2012 TA Bảo Thắng	226/QĐ-CCTHA 26/3/2012	Phạt: 5.000	x			04/04/2018	98/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
89		Đỗ Thị Bao	Khu Phố 3, TT Tầng Lông, Bảo Thắng, Lào Cai	20/HSST ngày 31/5/2007 TA Bảo Thắng	214/QĐ-CCTHA 12/7/2007	Án phí: 50 Phạt: 7.000	x			04/04/2018	102/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
90		Vũ Thị Liên	Khu Phố 3, TT Tầng Lông, Bảo Thắng, Lào Cai	53/2010/HSST 26/11/2010 TA Bảo Thắng	126/QĐ-CCTHA 04/01/2011	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			04/04/2018	103/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
91		Vũ Thị Liên	Khu Phố 3, TT Tầng Lông, Bảo Thắng, Lào Cai	41/HHST ngày 13/4/1999 TA tỉnh Lào Cai	79/QĐ-CCTHA 04/6/1999	Phạt: 13.020	x			26/12/2017	104/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
92		Nguyễn Thanh Hải	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	147/HSST ngày 18/12/1997 TA tỉnh Lào Cai	115/QĐ-CCTHA 30/6/1998	Án phí: 50 Phạt: 40.000 Truy thu: 150	x			29/03/2018	106/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
93		Nguyễn Xuân Hòa	Mường 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	51/2013/HSST ngày 20/11/2013 TA Bảo Thắng	166/QĐ-CCTHA 25/12/2013	Phạt: 5.000	x			30/03/2018	107/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
94		Ngô Văn Bình	Giao Bình, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	120/HSST ngày 11/8/1999 TA tỉnh Lào Cai	156/QĐ-CCTHA 18/5/1999	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			30/03/2018	108/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
95		Nguyễn Văn Hiếu	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	187/HSST ngày 17/12/1999 TA tỉnh Lào Cai	43/QĐ-CCTHA 11/4/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			29/03/2018	109/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
96		Hoàng Đức Hiền	Tân Lợi, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai			Án phí: 100 Phạt: 20.000 Truy thu: 10	x			29/03/2018	110/QĐ-CCTHADS 26/01/2016	
97		Nguyễn Anh Khoa	Tiến Lợi 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	44/2015/HSST ngày 29/9/2015 TA Bảo Thắng	92/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 8.000	x			30/03/2018	111/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
98		Nguyễn Anh Khoa	Tiến Lợi 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	20/2015/HSST ngày 15/7/2015 TA Bát Xát	622/QĐ-CCTHA 3/9/2015	Án phí: 1.480	x			30/3/2018	112/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
99		Nguyễn Thanh Bình	Địa Chất, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	26/2011/HSST ngày 15/7/2011 TA Bảo Thắng	355/QĐ-CCTHA 26/8/2011	Án phí: 41 Phạt: 5.000	x			29/03/2018	113/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
100		Nguyễn Văn Thái	Tân Lợi, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	15/2012/HSST ngày 27/3/2012 TA Bảo Thắng	297/QĐ-CCTHA 9/5/2012	Truy thu: 60.400	x			29/03/2018	115/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
101		Ngô Thành Dương	Thôn Cù 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	07/2015/HSST ngày 23/6/2015 TA tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA 01/10/2015	Án phí: 5.450	x			30/03/2018	117/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
102		Vàng Văn Ánh	Thôn Cù 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	18/2015/HSST ngày 28/5/2015 TA Bảo Thắng	506/QĐ-CCTHA 3/7/2015	Án phí: 200 Truy thu: 10.000	x			30/03/2018	118/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
103		Phạm Thị Chiên	Làng Cù, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	73/HSST ngày 17/5/1999 TA tỉnh Lào Cai	145/QĐ-CCTHA 8/10/1999	Phạt: 20.000	x			29/03/2018	119/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	
104		Lê Thị Bích	Thôn Phèo, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2008/HSST ngày 18/01/2008 TA tỉnh Lào Cai	136/QĐ-CCTHADS 23/02/2010	Án phí: 18.387	x			29/12/2017	120/QĐ-CCTHADS 28/3/2016	
105		Hoàng Thị Vân	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2015/HNGĐ-ST ngày 10/9/2015 TA Bảo Thắng	39/QĐ-CCTHA 19/10/2015	Án phí: 29.672			x	23/03/2018	122/QĐ-CCTHADS 28/3/2016	
106		Nguyễn Thị Lộc	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2015/QĐST-DS ngày 9/11/2015 TA Bảo Thắng	138/QĐ-CCTHA 16/11/2015	Án phí: 2.492			x	23/03/2018	123/QĐ-CCTHADS	
107		Nguyễn Thị Lộc	Phú Thành 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	05/2015/QĐST-DS ngày 9/11/2015 TA Bảo Thắng	236/QĐ-CCTHA 23/12/2015	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Thành Trung và bà Nguyễn Thi Định: 99.700			x	23/03/2018	124/QĐ-CCTHADS 28/3/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
108		Nguyễn Thị Thắm	Tổ dân phố số 1, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	132/2012/HSST ngày 18/9/2012 TAND TP Lào Cai	99/QĐ-CCTHA 03/12/2012	Án phí: 200 Truy thu: 5.000	x			03/04/2018	125/QĐ-CCTHADS 12/4/2016	
109		Đặng Ngọc Hải, Lê Thị Nhung	Thôn Gốc Mít, xã Xuân Quang, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	04/2014/HSST ngày 04/8/2014 TAND Bảo Thắng	65/QĐ-CCTHA 17/10/2014	Thanh toán nợ cho ông Ưng Sỹ Nghĩa và bà Phạm Thị Hồng: 178.610	x			17/01/2018	126/QĐ-CCTHADS 12/4/2016	
110		Nguyễn Mạnh Hùng	Tô dân phố Phú Thành 3, TT Phố Lu, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	62/HSST ngày 24,25/10/1996 TAND tỉnh Yên Bái	253/QĐ-CCTHA 15/8/2007	Án phí: 55.850			x	05/05/2017	134/QĐ-CCTHADS 4/5/2016	
111		Vũ Thị Nguyệt	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2005/HSST ngày 15/11/2005 TA Bảo Thắng	50/QĐ-THA 19/12/2005	Phạt: 5.000	x			05/07/2017	135/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
112		Vũ Thị Nguyệt	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	20/HSST ngày 29/02/2000 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA 03/5/2000	Phạt: 40.000	x			05/07/2017	136/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
113		Nguyễn Văn Tuấn	Cốc Sầm 3 - Phong Niên - Bảo Thắng - Lào Cai	171/HSST ngày 21/11/1998 TA tỉnh Lào Cai	03/QĐ-THA 20/01/2001	Án phí: 50 Phạt: 20.000	x			05/07/2017	138/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
114		Trần Minh Tuấn	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	02/HSST ngày 14/01/2000 TA Bảo Thắng	30/QĐ-THA 03/3/2000	Án phí: 50 Phạt: 20.000			x	05/07/2017	140/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
115		Nguyễn Duy Tùng	Phú Thịnh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	114/2009/HSST ngày 18/11/2009 TA tp Lào Cai	195/QĐ-CCTHA 8/4/2010	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			05/07/2017	141/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
116		Đặng Cao Vinh	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	85/HSST ngày 21/3/2000 TA tỉnh Lào Cai	104/QĐ-THA 30/8/2000	Phạt: 19.550			x	05/07/2017	142/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
117		Nguyễn Văn Thành	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	115/2011/HSST ngày 19/9/2011 TA tp Lào Cai	66/QĐ-CCTHA 30/11/2011	Phạt: 5.000			x	05/07/2017	143/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
118		Đào Ngọc Sỹ	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	52/HSST ngày 17/4/2000 TA tỉnh Lào Cai	75/QĐ-THA 12/8/2000	Phạt: 19.500	x			05/07/2017	144/QĐ-CCTHADS 14/7/2016	
119		Phạm Thị Đào	Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Phong Hải, Lào Cai	01/2010/HSST ngày 28/01/2010 TA Bảo Thắng	160/QĐ-CCTHA 5/3/2010	Phạt: 10.000	x			27/12/2017	145/QĐ-CCTHADS 22/7/2016	
120		Thào Seo Lao	Sín Chải - TT Phong Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	79/2015/HSST ngày 29/12/2015 TA tỉnh Hà Giang	334/QĐ-THA 19/02/2016	Án phí: 1.050 Truy thu: 30.396	x			25/07/2017	146/QĐ-CCTHADS 25/7/2016	
121		Lê Việt Hà	Tổ 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2015/HSST ngày 28/9/2015 TA Bảo Thắng	90/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Án phí: 200 Truy thu: 9.300	x			27/03/2017	147/QĐ-CCTHADS 8/8/2016	
122		Trần Văn Ước	Tân Thành, xã Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	87/2016/HSST ngày 30/3/2016 TA thị xã Từ Sơn, Bắc Ninh	527/QĐ-CCTHA 17/6/2016	Phạt: 3.000	x			01/08/2017	148/QĐ-CCTHADS 8/8/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
123		Vũ Minh Hưng	Bản Quân, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2015/HSST ngày 28/9/2015 TA Bảo Thắng	88/QĐ-CCTHA 02/11/2015	Truy thu: 6.500	x			30/06/2017	149/QĐ-CCTHADS 8/8/2016	
124		Nguyễn Trọng Cảnh	Phú Thịnh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	70/2014/HSST ngày 25/12/2014 TA Bảo Thắng	278/QĐ-CCTHADS 02/02/2015	Án phí: 200 Truy thu: 700	x			05/07/2017	151/QĐ-CCTHADS 15/8/2016	
125		Trần Đức Hiệp	Làng Giàng, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	43/2014/HSST ngày 29/8/2014 TA Bảo Thắng	43/QĐ-CCTHA 9/10/2014	Phạt: 6.000			x	25/07/2017	155/QĐ-CCTHADS 26/8/2016	
126		Bào Nhật Sơn	Thái Niên, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	24/2014/HSST ngày 25/4/2014 TA tỉnh Lào Cai	350/QĐ-CCTHADS 8/3/2016	Án phí: 6.039	x			25/07/2017	162/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	
127		Nguyễn Thị Thanh	Phú Thịnh 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	213/2015/HSPT 41/2014/HSST ngày 29/7/2014 TA tỉnh Lào Cai 79/2015/HSPT-QĐ ngày	485/QĐ-CCTHADS 15/6/2015	Án phí: 200 Phạt: 15.000	x			15/09/2017	163/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	
128		Ma Thị Lan	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	110/HSST ngày 05/11/1997 TA tỉnh Lào Cai	59/QĐ-THA 18/12/2006	Phạt: 19.600	x			05/04/2017	164/QĐ-CCTHADS 20/9/2016	
129		Trần Kim Hải Ngô Thị Minh Hà	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2015/QĐST-KDTM ngày 6/7/2015 TA Bảo Thắng	347/QĐ-CCTHA 8/3/2016	Án phí: 39.796	x			04/04/2018	166/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
130		Trần Kim Hải Ngô Thị Minh Hà	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2014/QĐST-KDTM ngày 11/9/2014 TA Bảo Thắng	348/QĐ-CCTHA 8/3/2016	Án phí: 10.400	x			04/04/2018	167/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	
131		Giàng Seo Pao	Nậm Sò, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	54/2015/HSST ngày 15/12/2015 TA Bảo Thắng	297/QĐ-CCTHA 19/01/2016	Án phí: 450	x			21/03/2017	168/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	
132		Trần Thị Nhung	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	26/HSST ngày 02/3/2000 TA tỉnh Lào Cai	42/QĐ-THA 05/12/2005	Phạt:39.110	x			05/04/2017	169/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	
133		Nguyễn Công Tuyển	Bản Quẩn, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	34/2016/HSST ngày 20/4/2016 TA tỉnh Lai Châu	552/QĐ-CCTHA 5/7/2016	Phạt: 5.000	x			30/06/2017	170/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	
134		Đào Tuấn Vũ	Bến Phà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	14/2015/HSST ngày 23/3/2015 TA tp Lào Cai	534/QĐ-CCTHA 03/7/2015	Án phí: 170 Phạt: 5.000	x			01/03/2018	01/QĐ-CCTHADS 7/10/2016	
135		Tấn Ống Nhất	Khe Bạng, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào cai	15/2015/HSST ngày 29/10/2015 TA SaPa	235/QĐ-CCTHA 22/12/2015	Truy thu: 8.500	x			01/03/2018	02/QĐ-CCTHADS 7/10/2016	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
136		Lê Văn Lộc	Tả Hà 1, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	135/HSST ngày 15/9/1999 TA tỉnh Lào Cai	167/QĐ-THA 22/11/1999	Phạt: 19.600	x			01/03/2018	03/QĐ-CCTHADS 04/11/2016	
137		Vũ Thị Oanh	Đồng Lục, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	22/2013/HSST ngày 24/5/2013 TA tỉnh Lào Cai	553/QĐ-THA 13/8/2013	Phạt: 4.950	x			01/03/2018	04/QĐ-CCTHADS9/11/2016	
138		Phạm Văn Nhiên	Bản Bay, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	08/2016/HSST ngày 17/5/2016 TA Bảo Thắng	531/QĐ-CCTHA 24/6/2016	Án Phí: 200 Phạt: 7.000	x			01/03/2018	05/QĐ-CCTHADS 01/12/2016	
139		Vũ Văn Thành	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2016/HSST ngày 16/8/2016 TA tỉnh Yên Bái	118/QĐ-CCTHA 18/11/2016	Truy thu: 6.200	x			04/04/2018	06/QĐ-CCTHA 12/12/2016	
140		Lê Văn Huy	Phú Cường 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	02/2016/HSST ngày 10/3/2016 TA Bảo Thắng	419/QĐ-CCTHADS 19/4/2016	Án phí: 1.610	x			05/04/2017	07/QĐ-CCTHADS 7/4/2017	
141		Nguyễn Thị Lưu	Tân Tiến, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào cai	05/2015/DSST ngày 11/9/2015 TA Bảo Thắng	36/QĐ-CCTHADS 19/10/2015	Án phí: 1.300	x			07/10/2017	08/QĐ-CCTHADS 10/4/2017	
142		Nguyễn Tiến Cường	Phú Hợp 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	20/2009/QĐST-DS ngày 14/9/2009 TA Bảo Thắng	23/QĐ-CCTHADS 8/10/2010	Thanh toán nợ cho Trung tâm viễn thông huyện Bảo Thắng: 1.536	x			26/12/2017	09/QĐ-CCTHADS 12/4/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
143		Lương Văn Hải	Phú An 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	90/2015/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2015 TA Bảo Thắng	54/QĐ-CCTHADS 19/10/2015	Thanh toán nợ cho ông Nguyễn Văn Tân và bà Phạm Thị Nhài: 40.000	x			26/12/2017	10/QĐ-CCTHADS 12/4/2017	
144		Bùi Quang Thái	TDP số 5, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	131/2013/QĐST-HNGĐ ngày 30/9/2013 TA tp Lào Cai	611/QĐ-CCTHADS 26/8/2015	Án phí: 6.900			x	02/01/2018	11/QĐ-CCTHADS 12/4/2017	
145		Đỗ Thị Miên	Hợp Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	57/2013/HSST ngày 14/11/2013 TA tỉnh Lào Cai	242/QĐ-CCTHADS 3/3/2014	Phạt: 10.000	x			29/12/2017	12/QĐ-CCTHADS 12/4/2017	
146		Ma Seo Xoáng	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 7/9/2016 TA tỉnh Lào Cai	329/QĐ-CCTHADS 27/3/2017	Bồi thường cho ông Thào Seo Sùng: 22.100	x			05/02/2018	13/QĐ-CCTHADS20/4/2017	
147		Ma Seo Xoáng	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 7/9/2016 TA tỉnh Lào Cai	89/QĐ-CCTHADS 9/11/2016	Án phí: 1.305 Truy thu: 31.000	x			05/02/2018	14/QĐ-CCTHADS20/4/2017	
148		Phạm Văn Đoàn	Hòa Lạc, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	78/QĐ-THA 06/11/2013	Án phí: 200 Phạt: 6.000	x			25/10/2017	15/QĐ-CCTHADS 26/4/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
149		Trần Tuấn Anh	Phú Xuân, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	46/2013/HSST ngày 30/9/2013 TA Bảo Thắng	79/QĐ-THA 06/11/2013	Phạt: 3.200	x			25/10/2017	16/QĐ-CCTHADS 26/4/2017	
150		Nông Quốc Việt	Sơn Cà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	66/2016/HSST ngày 12/4/2016 TA Long Biên - Hà Nội	528-QĐ-CCTHADS 3/5/2017	Án phí: 200 Truy thu: 50.000	x			09/03/2018	17/QĐ-CCTHADS 3/5/2017	
151		Nông Quốc Việt	Sơn Cà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	135/2016/HSST ngày 26/8/2016 TA tp Bắc Giang 199/2016/HSPT ngày 27/12/2016	257/QĐ-CCTHADS 22/02/2017	Bồi thường cho ông Bùi Văn Hùng: 63.300	x			09/03/2018	18/QĐ-CCTHADS 3/5/2017	
152		Trần Kim Hải	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2016/QĐST-KDTM ngày 29/9/2016 TA Văn Yên, Yên Bái	326/QĐ-CCTHA 23/3/2017	Án phí: 3.981	x			04/04/2017	19/QĐ-CCTHA 15/5/2017	
153		Nguyễn Duy Hà	Tả Hà 1, Sơn Hà, Bảo Thắng, Lào Cai	04/2017/HSST ngày 12/01/2017 TA thị xã Phúc Yên Vĩnh Phúc	349/QĐ-CCTHADS 27/3/2017	Phạt: 4.960	x			15/05/2017	20/QĐ-CCTHADS 16/5/2017	
154		Đào Văn Mạnh	Bến Phà, Gia Phú, Bảo Thắng, Lào Cai	148/2015/HSST ngày 25/12/2015 TA tp Lào Cai	500/QĐ-CCTHADS 6/6/2016	Truy thu: 483	x			01/06/2017	21/QĐ-CCTHADS 02/6/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
155		Trần Văn Nam	Phú Thịnh 5, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2012/HSST ngày 29/3/2012 TA tỉnh Lào Cai	123/QĐ-CCTHADS 23/11/2016	Bồi thường: 119.000	x			27/12/2017	23/QĐ-CCTHADS 14/7/2017	
156		Đỗ Văn Cường	Nậm Cút, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	06/2016/HSST ngày 25/11/2016 TA Simacai	226/QĐ-CCTHA 19/01/2017	Án phí: 525	x			20/07/2017	24/QĐ-CCTHADS20/7/2017	
157		Lâm Hồng Đam	Làng Gạo, Xuân Quang, Bảo Thắng, Lào Cai	215/HSST ngày 23/11/1998 TA tỉnh Lạng Sơn	178/QĐ-THA 15/12/1999	Phạt: 19.600	x			29/03/2018	25/QĐ-CCTHADS20/7/2017	
158		Lê Thị Quỳnh Hoa	TDP số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	03/2017/QĐST-DS ngày 7/3/2017 TA Bảo Thắng	309/QĐ-CCTHA 10/3/2017	Án phí: 1.300	x			28/07/2017	28/QĐ-CCTHA 28/7/2017	
159		Lê Thị Quỳnh Hoa	TDP số 1, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	03/2017/QĐST-DS ngày 7/3/2017 TA Bảo Thắng	328/QĐ-CCTHA 27/3/2017	Thanh toán nợ: 60.000	x			28/07/2017	29/QĐ-CCTHA 28/7/2017	
160		Lù Văn Tuấn	Mường 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 29/9/2016 TA Bảo Thắng 44/2016/HSPT ngày 29/11/2016	175/QĐ-CCTHADS 20/12/2016	Án phí: 10.354	x			29/12/2017	31/QĐ-CCTHADS 02/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
161		Lù Văn Tuấn	Mường 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	41/2016/HSST ngày 29/9/2016 TA Bảo Thắng 44/2016/HSPT ngày 29/11/2016	401/QĐ-CCTHADS 8/5/2017	Bồi thường: 220.080	x			29/12/2017	32/QĐ-CCTHADS 02/8/2017	
162		<b>Đặng Văn Hà</b>	TDP số 6, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	42/2016/HSST ngày 9/12/2016 TA Văn Bàn	228/QĐ-CCTHADS 10/02/2017	Án phí: 400 Truy thu: 2.500	x			02/01/2018	33/QĐ-CCTHADS 02/8/2017	
163		<b>Trương Danh Minh</b>	Hùng Xuân 2, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	42/2016/HSST ngày 9/12/2016 TA Văn Bàn	255/QĐ-CCTHADS 22/2/2017	Truy thu: 21.000	x			29/12/2017	34/QĐ-CCTHADS 02/8/2017	
164		Hoàng Thị Thủy	Tổ dân phố số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2007//HSST ngày 28/9/2007 TA Bảo Thắng	22/QĐ-CCTHA 08/11/2007	Phạt: 9.500	x			03/04/2018	35/QĐ-CCTHADS 3/8/2017	
165		<b>Công ty TNHH xây dựng tổng hợp Hoàng Liu</b>	Nậm Tang, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	67/2006/DSST ngày 21/8/2006 TA TP Lào Cai	135/QĐ-THA 16/4/2007	Thanh toán nợ: 56.550	x			09/05/2018	37/QĐ-CCTHADS 10/8/2017	
166		Đặng Văn Dương Đặng Thị Thoa	Bản Quản, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2014/DSST ngày 30/5/2014 TA Bảo Thắng 11/2014/DS-PT ngày 5/9/2014	07/QĐ-CCTHA 01/10/2014	Án phí: 13.100	x			21/08/2017	38/QĐ-CCTHA 22/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
167		Đặng Văn Dương Đặng Thị Thoa	Bản Quản, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2014/DSST ngày 30/5/2014 TA Bảo Thắng 11/2014/DS-PT ngày 5/9/2014 20/2016/HSST	70/QĐ-CCTHA 21/10/2014	Thanh toán nợ: 262.000	x			21/08/2017	39/QĐ-CCTHA 22/8/2017	
168		Trần Hồ Bắc	Bản Quản, Bản Phiệt, Bảo Thắng, Lào Cai	ngày 15/9/2016 TA Mường Khương 43/2016/HSPT	477/QĐ-CCTHA 15/6/2017	Án phí: 200 Phạt: 5.000	x			21/08/2017	40/QĐ-CCTHA 22/8/2017	
169		Trần Huy Thành	TDP số 2, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	30/HSST ngày 25/4/2002 TA Bảo Thắng	94/QĐ-CCTHA 30/5/2002	Phạt: 3.900	x			05/04/2018	41/QĐ-CCTHA 22/8/2017	
170		Thào Seo Chơ	Khe Đền 2, Thái Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	117/2016/HSST ngày 22/8/2016 TA tỉnh Sơn La	271/QĐ-CCTHADS 24/02/2017	Bồi thường: 16.800	x			25/08/2017	43/QĐ-CCTHADS 25/8/2017	
171		Trần Văn Cường	Phú Thịnh 3, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	31/2016/HSST ngày 14/9/2016 TA Bảo Thắng	30/QĐ-CCTHADS 21/10/2016	Án phí: 400	x			12/03/2018	44/QĐ-CCTHADS 29/8/2017	
172		Đỗ Văn Sang	TDP số 1, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	03/2016/QĐST-DS ngày 27/10/2016 TA Bảo Thắng	82/QĐ-CCTHADS 4/11/2016	Án phí: 525	x			02/01/2018	47/QĐ-CCTHADS 31/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
173		Đặng Thị Bích Thủy	TDP số 1, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	03/2016/QĐST-DS ngày 27/10/2016 TA Bảo Thắng	83/QĐ-CCTHADS 4/11/2016	Án phí: 525	x			02/01/2018	48/QĐ-CCTHADS 31/8/2017	
174		Đỗ Văn Sang Đặng Thị Bích Thủy	TDP số 1, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	03/2016/QĐST-DS ngày 27/10/2016 TA Bảo Thắng	133/QĐ-CCTHADS 02/12/2016	Thanh toán nợ: 42.000	x			02/01/2018	49/QĐ-CCTHADS 31/8/2017	
175		Lùng Văn Quốc	Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	28/2017/HSST ngày 15/3/2017 TA Bù Đăng, Bình Phước	476/QĐ-THA 15/6/2017	Án phí: 1.785	x			18/09/2017	51/QĐ-CCTHADS 25/9/2017	
176		Phan Quốc Dĩnh	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	14/HSST ngày 9/4/1992 TA tỉnh Lào Cai 1609/HSPT ngày 17/11/1992 TA 20/2016/HSST	30/QĐ-THA 20/4/1994	Án phí: 1.061 Tịch thu: 9.450	x			18/09/2017	52/QĐ-CCTHADS 25/9/2017	
177		Nguyễn Đức Vượng	Nậm Chủ, Bản Cầm, Bảo Thắng, Lào Cai	ngày 15/9/2016 TA Mường Khương 43/2016/HSPT	478/QĐ-CCTHADS 15/6/2017	Án phí: 200 Phạt: 3.000	x			09/05/2018	53/QĐ-CCTHADS 26/9/2017	
178		Đặng Minh Khoa	Khu Phố 4, TT Tầng Loóng, Bảo Thắng, Lào Cai	19/2010/QĐST-HNGĐ ngày 5/3/2010 TA Bảo Thắng	166/QĐ-CCTHADS 17/3/2010	Cấp dưỡng từ tháng 3/2012 đến hết tháng 9/2017: 16.7000	x			02/01/2018	54/QĐ-CCTHADS 26/9/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
179		Nguyễn Văn Cảnh	TDP số 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	93-2006/HSST ngày 29/12/2006 TA tỉnh Lào Cai; 217/2007/HSPT ngày 19/3/2007	170/QĐ-CCTHADS 14/5/2007	Phạt: 12.000 Truy thu: 72.400	x			08/01/2018	03/QĐ-CCTHADS 09/01/2018	
180		Lùng Văn Quốc	TDP Phú Thịnh 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	32/2017/HSST ngày 24/8/2017 TA huyện Đồng Phú, Bình Phước	122/QĐ-CCTHADS 08/12/2017	Án phí: 200	x			09/01/2018	04/QĐ-CCTHADS 09/01/2018	
181		Nguyễn Quang Trường	An Tiến - Sơn Hải - Bảo Thắng - Lào Cai	06/2014/QĐST-DS ngày 08/9/2014 TA Bảo Thắng	63/QĐ-CCTHADS 17/10/2014	Thanh toán nợ: 180.000	x			30/08/2017	46/QĐ-CCTHADS 31/8/2017	
182		Trần Văn Sơn	TDP số 3, TT Phố Lu, Bảo Thắng, Lào Cai	10/HSST ngày 16/02/2001 TA tỉnh Lào Cai	30/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2011	Phạt: 9.910	x			09/01/2018	02/QĐ-CCTHADS 09/01/2018	
183		Cáo Seo Tráng	Thôn Quy Ke, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	13/2011/HSS ngày 15/5/2011 của TA tỉnh Lào Cai; BA	03/QĐ-CCTHADS ngày 06/10/2015	Án phí: 650 Phạt: 2000 Truy thu: 285			x	12/03/2018	05/QĐ-CCTHADS ngày 14/3/2018	
184		Đào Thị Minh	Thôn Hải Sơn 1, Phú Nhuận, Bảo Thắng, Lào Cai	30/2015/HSST ngày 07/8/2015 TA Bảo Thắng; BA 14/2015/HSPT	28/QĐ-CCTHADS ngày 07/10/2015	Phạt: 2.500	x			13/03/2018	06/QĐ-THADS ngày 14/3/2018	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
185		Đỗ Thị Bao	Tổ dân phố số 3, TT Tầng Loóng, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai	15/2011/HSST ngày 21/4/2011 TA huyện Bảo Thắng	258/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2011	Phạt:5.000	x			04/04/2018	08/QĐ-CCTHADS 06/4/2018	
186		Bùi Ngọc Anh	Thôn Hùng Xuân 1, Xuân Giao, Bảo Thắng, Lào Cai	62/2012/HSST ngày 06/11/2012 TA tỉnh Lào Cai	165/QĐ-CCTHADS ngày 04/01/2013	Truy thu: 18.000	x			30/03/2018	07/QĐ-CCTHADS 04/4/2018	
187		Phạm Văn Dũng	TDP số 1, TT Phong Hải, Bảo Thắng, Lào Cai	21/2017/DSST ngày 18/10/2017 TA tp Lào Cai	175/QĐ-CCTHADS ngày 11/01/2018	Thanh toán nợ: 314.515	x			26/04/2018	09/QĐ-CCTHADS 26/4/2018	
188		Bàn Văn Cương, Lý Thị Hương	Cán Hồ, Phong Niên, Bảo Thắng, Lào Cai	01/2018/DSST ngày 05/02/2018 TA Bảo Thắng	288/QĐ-CCTHA 02/04/2018	Thanh toán nợ: 104.785	x			28/05/2018	10/QĐ-CCTHADS 28/5/2019	
V	<b>Chi cục THADS huyện Bảo Yên</b>						<b>37</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>42</b>	<b>42</b>	
1		Dương Văn Bình	Bản Bon 1, xã Minh Tân, H Bảo Yên	95/2012/HSST ngày 28,12,2012 của TAND tỉnh Lào Cai.	134/QĐ-THA 04,4,2013	Án phí: 1.000 Truy thu: 32.000 Phạt: 10.000	x			<b>21,7,2017</b>	05/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Dương Văn Bình	Bản Bon 1, xã Minh Tân, H Bảo Yên	10/2013/HSST ngày 24,4,2013 TAND Bảo Yên, Lào Cai.	185/QĐ-THA 10,6,2013	Án Phí: 597	x			21,7,2017	06/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
3		Đỗ Văn Lưu	Thôn 2a, xã Việt Tiến, H Bảo Yên.	79/2014/HSST ngày 19,12,2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	284/QĐ-THA 29,6,2015	Án phí: 2.135 Truy thu: 44.000 Phạt: 10.000	x			20,7,2017	09/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
4		Trương Văn Dết	Bản Năm Dìn, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	65/2012/HSST ngày 07,11,2012 của TAND tỉnh Lào Cai.	88/QĐ-THA 22,01,2013	Án phí: 1.200 Truy thu: 650 Phạt: 10.000	x			12,7,2017	10/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
5		Thào Seo Tòa	Cán Chải 1, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	37/2014/HSST ngày 28,3,2014 của TAND tỉnh Điện Biên.	112/QĐ-THA 12,5,2014	Án phí: 200 Phạt: 7.500	x			12,7,2017	11/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
6		Thào Seo Tòa	Cán Chải 1, xã Tân Tiến, H Bảo Yên.	54/2013/HSST ngày 13,11,2013 TAND tỉnh Lào Cai.	72/QĐ-THA 06,02,2014	Truy thu: 10.800 Phạt: 17.000	x			12,7,2017	12/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
7		Nguyễn Thị Minh	Khu 3, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	15/2009/HSST ngày 14,5,2009 của TAND tỉnh Lào Cai.	131/QĐ-THA 19,8,2009	Án phí: 562 Phạt: 18.300	x			08,12,2017	11/QĐ - CCTHADS 18,12,2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
8		Giàng Seo Đìn	Bản Khao A, xã Điện Quan, H Bảo Yên.	107/2012/HSST ngày 16,9,2012 của TAND tỉnh Lai Châu.	111/QĐ-THA 05,3,2013	Phạt: 40.000	x			30,5,2017	19/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	
9		Hồ Văn Đình	Bản Lức 1, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	19/2011/HSST ngày 21,12,2011 của TAND Bảo Yên, Lào Cai.	71/QĐ-THA 03,02,2012	Truy thu: 230 Phạt: 6.000	x			28.7.2017	20/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	
10		Trịnh Xuân Dũng	Tổ 2b, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	24/2014/HSST ngày 19,6,2014 của TAND tỉnh Yên Bái.	01/QĐ-THA 02,10,2014	Phạt: 7.000	x			22,5,2017	21/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	
11		Trần Thị Thanh	Tổ 2b, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	19/2014/HSPT ngày 22,11,2013 của TAND tỉnh Yên Bái.	163/QĐ-THA 14,7,2014	Truy thu: 18.600 Phạt: 6.660	x			16.6.2017	22/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	
12		Vàng Seo Lìn	Bản Mo 2, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên.	15/2013/HSST ngày 10,5,2013 của TAND tỉnh Lào Cai.	189/QĐ-THA 27,6,2013	Án phí: 200 Phạt: 13.000	x			01.12.2016	23/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	
13		Nguyễn Thanh Tùng	Thôn 2a, xã Việt Tiến, H Bảo Yên.	79/2014/HSST ngày 19,12,2014 của TAND tỉnh Lào Cai.	283/QĐ-THA 29,6,2015	Truy thu: 15.000	x			19,6,2017	24/QĐ - CCTHADS 30,7,2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14		Bùi thị Phương	Tổ 2A, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	19/2013/HSST ngày 30,10,2013 của TAND Lục Yên, Yên Bái.	247/QĐ-THA 04,8,2014	Phạt: 3200	x			16.6.2017	03/QĐ - CCTHADS 29,7,2015	
15		Hoàng Anh Dũng	Bản Bùn 4, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	121/2014/HSST ngày 25,8,2014 của TAND TP Lào Cai, Lào Cai.	113/QĐ-THA 31,10,2014	Phạt: 5.000	x			23,11,2017	27/QĐ - CCTHADS 21,9,2015	
16		Hoàng Anh Dũng	Bản Bùn 4, xã Bảo Hà, H Bảo Yên.	53/2014/HSST ngày 26,9,2014 của TAND Bảo Thắng, Lào Cai.	117/QĐ-THA 10,11,2014	Án phí: 713	x			23,11,2017	28/QĐ - CCTHADS 21,9,2015	
17		Hoàng Tuấn Anh	Tổ 1B, TT Phố Ràng, H Bảo Yên.	118/HSPT ngày 20,4,2015 của TAND Tối Cao.	320/QĐ-THA 03,8,2015	Án phí: 4.748	x			08,9,2017	29/QĐ - CCTHADS 23,9,2015	
18		Vàng Seo Xần	bản Mo 2, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên, Lào Cai.	138/2015/HSPT ngày 23,4,2015 của TAND Tối cao tại Đà Nẵng.	04/QĐ-CCTHA 09,10,2015	Án phí: 600 Phạt: 5.000 truy thu: 7.601	x			15,9,2017	02/QĐ-CCTHA DS 22,10,2015	
19		Lý Seo Phàng	bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên, Lào Cai.	47/2015/HSST ngày 05,7,2015 của TAND tỉnh Lai Châu.	10/QĐ-CCTHA 16,10,2015	bồi thường: 25.000.000	x			21,10,2016	01/QĐ - CCTHADS 21,10,2015	
20		Lý Seo Phàng	bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên, Lào Cai.	47/2015/HSST ngày 05,7,2015 của TAND tỉnh Lai Châu.	03/QĐ-CCTHA 08,10,2015	Tuy thu: 4.256	x			14,10,2016	01/QĐ - CCTHADS 21,10,2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
21		Đặng Văn Cam	bản Chuân, xã Xuân Hòa, H Bảo Yên, Lào Cai.	16/2014/HSST ngày 26.6.2014 của TAND Bảo Yên, Lào Cai.	264/QĐ-CCTHA 03.9.2014	Án phí: 200 truy thu: 14.000	x			02.01.2018	07/QĐ - CCTHADS 05.11.2015	
22		Dương Văn Yểng	Bản 5 Là, xã Xuân Thượng, H Bảo Yên.	15/2015/HSST ngày 22.9.2015 của TAND Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.	72/QĐ-THA 28.12.2015	Án phí: 200 truy thu: 4.000	x			24.4.2017	14/QĐ - THADS 14.01.2016	
23		Đình Thị Như Hoa	Bản Lâm Sán, xã Bảo Hà, Bảo Yên	40/HSST TAND Yên Bình	111/QĐ-THA 12.5.2014	Tiền phạt: 3.000				06.3.2017	16/QĐ - CCTHADS 04.4.2016	
24		Ngô Trung Dương	Khu 5, TT Phố Ràng, huyện Bảo Yên	154/HSST 30.12.1997 TA Bảo Yên	260/QĐ-THA 18.8.2016	Tiền phạt 20.000				22.8.2017	1/QĐ-CCTHADS 29.8.2016	
25		Kiều Thị Chiến	Tổ 6A2, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	QĐ số 01/QĐST-KDTM ngày 01.7.2015 của TA Bảo Yên	11/19.10.2015	Tiền trả nợ 120.620	x			10.08.2017	20/20.9.2016	
26		Nông Văn Căn	Bản Mai Chung, Xuân Hòa, Bảo Yên	Bản án số 108/29.7.2015 TAND TP Hải Phòng	166/14.4.2016	Tiền phạt SQNN: 18.360	x			15/9/2017	21/20.9.2016	
27		Vàng Seo Xần	Bản Mo, xã Xuân Hòa, huyện Bảo Yên	BA số 08/22.01.2015 của TA tỉnh Đắk Nông	206/13.6.2016	Tiền bồi thường 2.000	x			15/9/2017	22/20.9.2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
28		Lương Đức Thiện	Bản 5, Liên Hà, Bảo Hà, Bảo Yên	BA số 63/31.8.2015 của TA tỉnh Hưng Yên	279/06.9.2016	Tiền phạt SQNN: 5.000	x			15/3/2017	23/20.9.2016	
29		Đặng Hữu Toàn	Múi 1, Yên Sơn, Bảo Yên	QĐ số 01/QĐST-DS ngày 09.12.2015 của TA Bảo Yên	80/11.01.2016	Tiền trả nợ 39.000	x			18/08/2017	24/22.9.2016	
30		Đình Thị Như Hoa	Bản Lâm Săn, xã Bảo Hà, Bảo Yên	BA 59 ngày 15.12.2016 của TAND TP Yên Bái	89/01.3.2017	Án phí: 200 Phạt: 3.000			x	06.3.2017	03/09.3.2017	
31		Lê Hữu Chiến	Tổ 3B, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên	BA 58 ngày 30.11.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	87/21.3.2017	Tiền án phí: 7.750	x			BB XM 03.3.2017 TB Trại giam 13.3.2017	04/16.3.2017	
32		Phạm Ngọc Giang	Tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	QĐ số 06 ngày 22.11.2016 của TAND huyện Bảo Thắng	176/04.5.2017	Tiền trả nợ: 95000			x	26/5/2017	05/01.6.2017	
33		Phạm Ngọc Giang	Tổ 7, thị trấn Phố Ràng, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	QĐ số 06 ngày 22.11.2016 của TAND huyện Bảo Thắng	175/04.5.2017	Tiền án phí: 2.375			x	26/5/2017	06/01.6.2017	
34		Phạm Văn Sơn	Bản Liên Hà 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Bản án 802/HSPT ngày 04.8.20016 của TATP Hà Nội	35/25.10.2016	Tiền án phí 400	x			17/7/2017	07/18.7.2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
35		Ngô Minh Tiến	Bản Liên Hà 5, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	QĐ số 03/29.02.2016 của TAND huyện Bảo Yên	233/08.7.2016	Tiền trả nợ 10000	x			17/7/2017	08/18.7.2017	
36		Cổ Bình Dương	Nậm Cầm, Nghĩa Đô, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	BA số 23/29.11.2016 của TAND huyện Bảo Yên	82/08.2.2017	Tiền án phí DSST: 1710	x			13/9/2017	12/13.9.2017	
37		Trần Hải Long	Bản Bảo Vinh, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	Bản án 33/HSST ngày 23.5.2017 của TAND tp Lào Cai	226/02.8.2017	Tiền phạt SQNN: 4400	x			09/11/2017	13/13.9.2017	
38		Đặng Văn Cam	Bản Chuân, Xuân Hòa, Bảo Yên, Lào Cai	BA số 27/29.8.2016 của TAND huyện Bảo Yên	30/19.10.2016	Tiền án phí 750	x			13/9/2017	14/13.9.2017	
39		Hoàng Thị Liên	Bản Đao, Xuân Hòa, Bảo Yên, Lào Cai	Quyết định số 04/23.6.2016 của TAND tỉnh Lào Cai	258/01.8.2016	Tiền án phí 30875	x			18/9/2017	15/20.9.2017	
40		Bàn Văn Quyền	Thôn 3 Vải Siêu, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	BA số 41/2017/HSST ngày 19/9/2017 TA tỉnh Lào Cai	73/09.11.2017	Tiền án phí: 200	x			23/02/2018	01/26.02.2018	
41		Sùng Seo Chủ	Thôn 3 Vải Siêu, xã Thượng Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	BA số 52/2016/HSST ngày 30/11/2017 TA Văn Yên, Yên Bái	186/05.3.2018	Tiền bồi thường: 41.000	x			30/03/2018	03/03.4.2018	
42		Trịnh Anh Định	Bản Bùn 1, xã Bảo Hà, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai	BA số 18/2017/HSST ngày 04/8/2017; đình chính bản án	63/24.10.2017	Tiền án phí: 200; tiền truy thu 1.600	x			04/04/2018	02/03.4.2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
VI	Chi cục THADS huyện Văn Bàn						107	0	0		107	
1		Nông Văn Hùng	Thôn Noong Dòn, xã Khánh Yên Thượng	08/2015/HSST 17/3/2015 TAND Văn Bàn	158/QĐ-CCTHA/ 27/4/2015	án phí HSST: 200 truy thu SQNN: 800 Tổng 1.000	x			19/03/2018	01/QĐ-CCTHADS/ 14/7/2015	
2		Hoàng Văn Kiên	Thôn Láng 2, xã Khánh Yên Hạ	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	242/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200 án phí DSST: 200 truy thu: 1.166 Tổng 1.566	x			04/01/2018	07/QĐ-CCTHADS 11/8/2015	
3		Lương Văn Tuyển	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	241/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200 án phí DSST: 200 truy thu: 4.666 Tổng 5.066	x			16/03/2018	09/QĐ-CCTHADS 14/8/2015	
4		Lương Văn Hải	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	20/2015/HSST 18/6/2015 TAND Văn Bàn	240/QĐ-CCTHA 29/7/2015	án phí HSST: 200 án phí DSST: 1.867 truy thu: 3.567 Tổng 5.634	x			16/03/2018	10/QĐ-CCTHADS 14/8/2015	
5		Hoàng Văn Inh	Thôn 3 Minh Thượng, xã Minh Lương	04/2010/HSST 19/3/2010 TAND t. Lào Cai	77/QĐ-THA 17/5/2010	phạt SQNN: 10.000	x			24/07/2017	13/QĐ-CCTHADS 28/8/2015	
6		Hoàng Văn Phóng	Thôn 3 xã Hòa Mạc	01/2012/HNGĐ-ST 27/2/2012 của TAND Văn Bàn	83/QĐ-CCTHA 02/4/2012	án phí DSST: 1.455	x			23/11/2017	21/QĐ-CCTHADS 04/9/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
7		Lục Văn Bình	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương	62/2014/HSST 24/12/2014 TAND Văn Bàn	110/QĐ-CCTHA 02/02/2015	Truy thu SQNN:1.464	x			13/12/2017	23/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
8		Hà Văn Hoàng	Thôn 3 minh Chiềng, xã Minh Lương	13/2013/HSST 03/5/2013 TAND Văn Bàn	182/QĐ-CCTHA 13/6/2013	án phí HSST: 200 án phí DSST: 375 Tổng 575	x			04/12/2017	24/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
9		Liều Văn Quyền	Thôn Bản Thảm, xã Thảm Dương	27/2013/HSST 20/9/2013 TAND Văn Bàn	21/QĐ-CCTHA 28/10/2013	án phí HSST: 200 DSST: 750 Tổng 950	x			17/03/2018	25/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
10		Nguyễn Thị Nhung	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	49/2013/HSST 26/9/2013 TAND T Lào Cai	83/QĐ-CCTHA 18/3/2014	án phí HSST: 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			21.3.2017	30/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
11		Trương Thế Giang	Thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung	36/2009/HSST 08/9/2009 TAND Văn Bàn	56/QĐ-CCTHA 04/02/2010	phạt SQNN: 5.000	x			05/01/2018	31/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
12		Nguyễn Thị Nhung	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	17/2009/HSST 19/6/2009 TAND Văn Bàn	106/QĐ-CCTHA 27/7/2009	án phí HSST: 50 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.050	x			21.3.2017	35/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	
13		Phạm Thị Thủy	Thôn Văn Khánh, xã Khánh Yên Hạ	22/2009/HSST 08/9/2009 TAND Văn Bàn	12/QĐ-CCTHA 16/10/2009	án phi HSST: 200 Phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			12/03/2018	37/QĐ-CCTHADS 17/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14		Đặng Văn Liễu, Triệu Văn Tài	Thôn 3 hòn, xã Sơn Thủy.	16/2015/HSST 16/3/2015 TAND H Văn Bàn	245/QĐ- CCTHA 03/8/2015	tiền bồi thường: 11.735	x			02/01/2018	44/QĐ- CCTHADS 24/9/2015	
15		Phạm Văn Nội	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn	63/2012/HSST 16/12/2012 TAND H Văn Bàn	118/QĐ- CCTHA 30.01.2015	Án phí DSST: 550 Truy thu: 200 Tổng 750	x			08/03/2018	45/QĐ- CCTHADS 24/9/2015	
16		Lương Văn Tuyên	Thôn Khe Chấn 1, xã Sơn Thủy	09/2015/HSST 10/4/2015 TAND H Bảo Thắng	179/QĐ- CCTHA 25/5/2015	Án phí DSST, HSST: 420	x			03/01/2017	50/QĐ- CCTHADS 24/9/2015	
17		Phùng Văn Sỹ	Thôn Văn Thủy, xã Văn Sơn	27/2012/HSST 19/6/2012 TAND H Văn Bàn	146/QĐ- CCTHA 06/8/2012	án phí HSST: 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			15/03/2018	51/QĐ- CCTHADS 24/9/2015	
18		Nguyễn Văn Đệ	Tổ 7, thị trấn Khánh Yên	191/HSST 19/12/1998 TAND T Lào Cai	19/QĐ- CCTHA ngày 02/3/1999	Phạt SQNN: 19.000	x			04/04/2018	53/QĐ- CCTHADS 28/9/2015	
19		Nguyễn Văn Doanh	Tổ 5, thị trấn Khánh Yên	44/2011//HSST 30/9/2011 TAND H Tân Uyên, Lai Châu	30/QĐ- CCTHA 21/11/2011	Phạt SQNN: 3.000	x			04/04/2018	54/QĐ- CCTHADS 28/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
20		Trần Văn Giang	Thôn Quyết Tiến, xã Văn Sơn	14/2013/HSST 17/11/2013 TAND H Mường Khương	90/QĐ-CCTHA 24/3/2014	phạt SQNN: 5.000	x			02/03/2018	56/QĐ-CCTHADS 28/9/2015	
21		Nguyễn Tiến Lịch	Thôn Tân Sơn, xã Tân An	01/2013/HC-PT 24/6/2008 TAND T Lào Cai	127/QĐ-CCTHA 07/2/2013	Án phí DSST: 6.669	x			06/02/2018	57/QĐ-CCTHADS 30/9/2015	
22		Sùng A Hồ	Thôn Lán Bò, xã Nậm Chày, Huyện Văn Bàn	173/HSST 19/11/1999 TAND Văn Bàn	52//QĐ-THA 31/8/2001	Tiền án phí HSST: 50 phạt SQNN: 19.800 Tổng 19.850	x			25/12/2017	03/QĐ-CCTHADS 06/10/2015	
23		Vù Thị Chinh	Thôn Hóm Trên, xã Nậm Chày Huyện Văn Bàn	02/2014/HSST 21/02/2014 TAND Văn Bàn	92/QĐ-CCTHA 31/3/2014	phạt SQNN: 4.810	x			13/12/2017	06/QĐ-CCTHADS 06/10/2015	
24		Vũ Thị Miên	Thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé	07/2009/HSST 24/02/2009 TAND Văn Bàn	79/QĐ-CCTHA 19/5/2009	Phạt SQNN: 10.000	x			06.7.2017	09/QĐ-CCTHADS 06/10/2015	
25		La Thị Liên	Bản Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	15/2013/HSST 30/05/2013 TAND H.Văn Bàn	193/QĐ-CCTHA 04/07/2013	phạt SQNN: 5.000	x			02/02/2018	15/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
26		Hoàng Thị Lanh	Bản Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng	684/2011/HSST 02/08/2011 TAND H Văn Bàn	55/QĐ-CCTHA 01/02/2012	phạt SQNN: 30.000	x			26/07/2017	17/QĐ-CCTHA 26/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
27		Trương Sơn Hà	Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	186/QĐ- CCTHA 06/09/2014	Án phí HSST: 200 truy thu: 5.337 Tổng 5.537	x			26/07/2017	18/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
28		Hoàng Văn Đăng	Thôn Làn 2, xã Khánh Yên Trung	28/2014/HSST 12/08/2014 TAND H Văn Bàn	214/QĐ- CCTHA 22/09/2014	Án phí HSST: 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			29/03/2018	19/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
29		Phùng Văn Hương	Thôn Ít Nộc, xã Làng Giàng	07/HSST 24/08/2001 TAND H Văn Bàn	60/QĐ- CCTHA 01/10/2001	Tiền bồi thường: 15.459	x			16/03/2018	22/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
30		Hoàng Văn Hùng	Thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	189/QĐ- CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 675	x			02.01.2017	24/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
31		La Văn Đội	Thôn Giàng, xã Liêm Phú	19/2014/HSST 13/06/2014 TAND H Văn Bàn	184/QĐ- CCTHA 06/9/2014	Án phí HSST: 3.912	x			16/04/2018	26/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
32		Vũ Thị Phấn	Thôn 6 Thái Hòa, xã Hòa Mạc	25/2005/HSST 28/11/2005 TAND tỉnh Lào Cai	69/QĐ- CCTHA 10/8/2007	Án phí HSST: 50 phạt SQNN: 3.000 Tổng 3.050	x			20/03/2018	27/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
33		Hà Xuân Thủy	Tổ 10, thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	78/1998/HSST 20/6/1998 TAND H Văn Bàn	119/QĐ-THA 30/11/1998	phạt SQNN: 17.600	x			18/04/2018	35/QĐ-CCTHA 26/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
34		Phùng Văn Chính	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn	172/1999/HSST 21/11/1999 TAND Tỉnh Lào Cai	16/QĐ-THA 27/01/1999	phạt SQNN: 19.800	x			13/03/2018	38/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
35		Nguyễn Thị Nga	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn	18/2008/HSST 25/8/2008 TAND H Văn Bàn	04/QĐ-THA 07/10/2008	Án phí: 50 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.050	x			15/03/2017	39/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
36		Hoàng Thị Việt	Tổ Mạ 2, Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	101/2009/HSST 28/8/2009 TAND TP Vĩnh Yên	55/QĐ-THA 04/02/2010	Truy thu: 27.100	x			13.4.2017	40/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
37		Hoàng Quang Hưng	Tổ 8, Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	59/2000/HSST 15/5/2000 TAND Tỉnh Lào Cai	143/QĐ- CCTHA 01/4/2013	phạt SQNN: 20.000	x			03/04/2018	41/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
38		Trần Văn Thuận,	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn	117/2009/HSST 15/7/2009 TAND Tỉnh Lào Cai	06/QĐ-THA 20/10/2009	phạt SQNN: 19.680	x			12/03/2018	48/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
		Vũ Văn Huy	Thị tứ Võ Lao, huyện Văn Bàn			Án phí 46 phạt 20.000						
		Tô Văn Nghiệp	Thôn Quyết Tiến, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn			phạt SQNN: 20.000						

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
39		Phan Thị Thủy	Tổ Nhà Trang, Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	09/2008/HSST 13/6/2008 TAND H Văn Bàn	73/QĐ-THA 22/7/2008	Án phí 50 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.050	x			11.4.2017	52/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
40		Sùng Seo Páo	Thôn 4, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn	05/2013/HSST 21/3/2013 TAND Tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA 03/10/2013	phạt SQNN: 18.620	x			10/01/2017	57/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
41		Bùi Văn Phương	Thôn Xuân Nam, xã Văn Sơn, huyện Văn Bàn	35/2012/HSST 04/7/2012 TAND TX Phú Thọ	177/QĐ-THA 25/9/2012	phạt SQNN: 9.000	x			15/03/2017	61/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
42		Lự Văn Điện	Thôn Chiềng 6, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	126/1998/HSST 21/9/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	112/QĐ-THA 12/12/1998	phạt SQNN: 39.450	x			12/03/2018	64/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
43		Vương Thị Mai	Thôn Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	14/2013/HSST 30/5/2013 TAND Huyện Văn Bàn	192/QĐ-CCTHA 04/7/2013	phạt SQNN: 4.800	x			30/12/2017	65/QĐ-CCTHA 26/10/2015	
44		La Văn Thiết	Thôn Bô, xã Thắm Dương, huyện Văn Bàn	12/2013/HSST 12/4/2013 TAND Huyện Văn Bàn	171/QĐ-CCTHA 17/5/2013	Án phí 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			12/01/2018	68/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
45		Nguyễn Văn Bình	Thôn Bô, xã Thắm Dương, huyện Văn Bàn	29/2010/HSST 29/11/2010 TAND Huyện Văn Bàn	57/QĐ-THA 07/01/2011	Phạt SQNN: 5.000 Truy thu: 140 Tổng 5.140	x			25/12/2017	72/QĐ-CCTHA 28/10/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
46		Nguyễn Văn Bình	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	20/2006/HSST 18/9/2006 TAND Tỉnh Lào Cai	08/QĐ-THA 27/10/2006	phạt SQNN: 5.000	x			25/12/2017	73/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
47		Lương Văn Ương	Thôn 1 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	147/1999/HSST 19/10/4999 TAND Tỉnh Lào Cai	09/QĐ-THA 14/12/1999	phạt SQNN: 30.562	x			23/11/2017	75/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
		Lương Văn Phiên								20/03/2018		
48		La Văn Ngai	Thôn 1 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	701/2009/HSPT 26/11/2009 TAND Tối cao	101/QĐ-THA 26/7/2010	phạt SQNN: 8.400	x			12.6.2017	76/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
49		Vương Văn Quân	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	12/2013/HSPT- QĐ 28/01/2013 TAND Tối cao	161/QĐ- CCTHA 08/5/2013	Án phí: 3.350	x			26/07/2017	77/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
50		Tòng Văn Phón	Thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	20/1998/HSST 28/9/1998 TAND Huyện Than Uyên	112/QĐ-THA 22/7/2005	phạt SQNN: 19.900	x			16/03/2018	80/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
51		Nông Văn Xuân	Thôn 2 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	107/1999/HSST 22/7/1999	70/QĐ-THA	phạt SQNN: 20.000	x			13/12/2017	81/QĐ-CCTHA	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Dương Văn Khuyên	Thôn Tu Hạ, xã Nậm Xé, huyện Văn Bàn	TAND Tỉnh Lào Cai	07/10/1999	Án phí: 50 phạt SQNN: 20.000 Tổng 20.050	x			15/12/2017	28/10/2015	
52		Nguyễn Văn Mai	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	22/2012/HSST 15/6/2012 TAND Huyện Văn Bàn	137/QĐ-CCTHA 03/7/2012	Án phí 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			29/03/2018	82/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
53		Hà Văn Hùng	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	22/1998/HSST 18/3/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	90/QĐ-THA 28/8/1998	Án phí 50 phạt SQNN: 40.000 Tổng 40.050	x			17/04/2018	83/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
54		Hoa Thị Tiên	Thôn Bô, xã Thẩm Dương, huyện Văn Bàn	13/2010/HSST 23/6/2010 TAND Huyện Văn Bàn	102/QĐ-CCTHA 29/7/2010	Án phí 200 phạt SQNN: 5.000 Tổng 5.200	x			20/12/2017	85/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
55		Tòng Văn Viện	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	71/2012/HSST 30/11/2012 TAND Tỉnh Lào Cai	128/QĐ-CCTHA 20/02/2013	phạt SQNN: 8.000	x			18/07/2017	86/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
56		Vương Thị Chuyển	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	20/2009/HSST 06/8/2009 TAND Huyện Văn Bàn	114/QĐ-THA 10/9/2009	Án phí 200 phạt SQNN: 7.000 Tổng 7.200	x			13/12/2017	87/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
		Hoàng Văn Dự	Thôn 3 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	155/1998/HSST 11/11/1998 TAND Tỉnh Lào Cai	05/QĐ-THA 15/01/1999	phạt SQNN: 19.970	x			23/04/2018	89/QĐ-CCTHA 28/10/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
57		Lò Thị Hồng	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	19/2011/HSST 14/9/2011 TAND Huyện Văn Bàn	12/QĐ-THA 21/10/2011	phạt SQNN: 5.000	x			22/03/2017	91/QĐ-CCTHA 28/10/2015	
58		Hoàng Văn Kiên	Thôn Láng 2, xã Khánh Yên Hạ	79/2015/HSST 26/9/2015	34/QĐ-CCTHA 04/12/2015	án phí: 1.700	x			04/01/2018	93/QĐ-CCTHA 12/01/2016	
59		Hoàng Văn Kiên	Thôn Láng 2, xã Khánh Yên Hạ	31/2015/HSST 07/8/2015	03/QĐ-CCTHA 09/10/2015	án phí: 1.950	x			04/01/2018	94/QĐ-CCTHA 12/01/2016	
60		Phạm Văn Thị	Thôn Lủ 1, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn	58/2012/HSST 25/12/2012	24/QĐ-CCTHA 30/10/2015	Tiền bồi thường CD: 10.000	x			08/03/2018	95/QĐ-CCTHA 22/01/2016	
61		Trịnh Văn Cường	Thôn Láng 2, xã Khánh Yên Hạ	31/2015/HSST 07/8/2015	02/QĐ-CCTHA 09/10/2015	Án phí 200 truy thu 2.050 Tổng 2.250	x			07/03/2018	96/QĐ-CCTHA 25.3.2016	
62		Trịnh Văn Cường	Thôn Láng 2, xã Khánh Yên Hạ	79/2015/HSST 26/9/2015	67/QĐ-CCTHA 25/12/2015	truy thu 4.080	x			07/03/2018	98/QĐ-CCTHA 25.3.2016	
63		Triệu Ông Náy	Thôn Thảm Hiêm, xã Thảm Dương, huyện Văn Bàn	87/2015/HSST 01/10/2015	78/QĐ-CCTHA 12/01/2016	Án phí 22.050	x			28/03/2018	100/QĐ-CCTHA 29.3.2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
64		Lương Văn Tuyển	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	79/2015/HSST 26/9/2015	36/QĐ-CCTHA 04/12/2015	Án phí 250 truy thu 6.500 Tổng 6.750	x			16/03/2018	102/QĐ-CCTHA 30.3.2016	
65		Lương Văn Hải	Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung	79/2015/HSST 26/9/2015	64/QĐ-CCTHA 04/12/2015	Án phí 922 truy thu 18.500 Tổng 19.422	x			16/03/2018	103/QĐ-CCTHA 30.3.2016	
66		Vũ Thị Vắng	Thôn Khuổi Mèo, xã Liêm Phú, huyện Văn Bàn	27/2015/HSST 21/9/2015	16/QĐ-CCTHA 30.10.2015	án phí và phạt 5.200	x			21/03/2018	105/QĐ-CCTHA 26.5.2016	
67		Đoàn Công Bình	Thôn khe hồng, xã Sơn Thủy	38/2015/HSST 30/9/2015 TAND Văn Bàn	28/QĐ-CCTHA 06/11/2015	án phí + phạt 5.200	x			02/01/2018	108/QĐ-CCTHADS 01/8/2016	
68		Cù Triết Học	Tổ Nam Thái, TT Khánh Yên	01/2014/HSST 21/2/2014 TAND Văn Bàn	91/QĐ-CCTHA 31/3/2014	phạt 5.000	x			06/04/2018	109/QĐ-CCTHADS 01/8/2016	
69		Phạm Văn Thuận	Bản Thương, xã Khánh Yên Thượng	43/2015/HSST 18/11/2015 TAND Văn Bàn	58/QĐ-CCTHA 25/12/2015	phạt 5.000	x			26/12/2017	110/QĐ-CCTHADS 01/8/2016	
70		Nguyễn Kiến Hưng	Thôn Nà Lộc, xã Khánh Yên Thượng	06/2014/HSST 28/3/2014 TAND Văn Bàn	113/QĐ-CCTHA 05/5/2014	phạt 5.000	x			20/03/2018	111/QĐ-CCTHADS 01/8/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
71		Nguyễn Anh Tư	thôn Vinh 2, xã Võ Lao	37/2015/HSST 29/9/2015 TAND Văn Bàn	29/QĐ- CCYHA 06/11/2015	án phí +truy thu 2.400	x			12/03/2018	113/QĐ- CCTHADS 01/8/2016	
72		Nguyễn Thị Thiết	Thôn Noong Dòn, xã Khánh Yên Thượng	33/2014/HSST 29/8/2014 TAND Văn Bàn	05/QĐ-THA 09/10/2014	phạt 4.100	x			19/12/2017	115/QĐ- CCTHADS 09/8/2016	
73		Bùi Thị Mơ	Thôn Sơn Hồng, xã Văn Sơn	40/2015/HSST 17/11/2015 TAND Văn Bàn	60/QĐ- CCTHA 25/12/2015	phạt 2.200	x			13/03/2018	116/QĐ- CCTHADS 09/8/2016	
74		Trần Dương Nhân	thôn Tân Sơn, xã Tân An	40/HSST 24/5/1999 TAND TX Yên Bái	101/QĐ-THA 15/4/2011	án phí HSST 50 DSST 750 Tổng 800	x			05/08/2018	117/QĐ- CCTHADS 09/8/2016	
75		Nguyễn Thị Nhâm	Thôn Xuân Khánh, xã Khánh Yên Hạ	05/2012/DSPT 16.3.2012	92/QĐ- CCTHA 17/4/2012	vay nợ 155.402.	x			07/03/2018	119/QĐ- CCTHADS 16/9/2016	
76		Phùng Văn Lâm	Thôn Ến 2, xã Khánh Yên Trunng	15/2016/HSST 03.6.2016 TAND Văn Bàn	210/QĐ- CCTHADS 12/7/2016	án phí HSST+ truy thu 1.200	x			14/03/2018	120/QĐ- CCTHADS 23/9/2016	
77		TRương Khắc Điệp+ Trương Thế Giang	Thôn Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung	12/2016/HSST 28/4/2016 TAND Văn bản	175/QĐ- CCTHADS 06.6.2016	án phí HSST +DSST 400/ng Tổng 800đ	x			20/09/2017	121/QĐ- CCTHADS 23/9/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
78		Vi Thị Bon	Thôn Lập Thành, xã Làng Giàng	36/2008/HSST 10.12.2008 TAND Văn bản	40/QĐ-THA 16.01.2009	Phạt 9.805	x			16/03/2018	122/QĐ-CCTHADS 23/9/2016	
79		Ma Văn Mạnh	Thôn Sung 2, xã Khánh Yên Hạ	39/2015/HSST 17/11/2015 TAND Văn Bản	59/QĐ-CCTHA 25/12/2015	phạt 2.180	x			10/01/2018	03/QĐ-CCTHADS 12/01/2016	
80		Đỗ Anh Tuấn	Thôn Khôi Nghè, xã Sơn Thủy	25/2015/HSST 18/9/2015 TAND Bảo Thắng	65/QĐ-CCTHADS 03/01/2017	truy thu SQNN: 31.680	x			02/01/2018	04/QĐ-CCTHADS 10/2/2017	
81		Đặng Văn Kết	Thôn Mai Hồng 1, xã Tân An, huyện Văn Bàn	21/2016/HSST 28/6/2016 TAND Văn Bàn	34/QĐ-CCTHADS 02/11/2016	bồi thường 75.406	x			26/02/2018	05/QĐ-CCTHADS 27/2/2017	
82		Vi Văn Thương	Thôn 2 Minh Chiềng, xã Minh Lương	22/2016/HSST 28/6/2016 TAND Văn Bàn	242/QĐ-CCTHADS 08/8/2016	Án phí phi HSST 200 Án phí DSST 2.050 Tổng 2.250	x			15/03/2018	07/QĐ-CCTHADS 20/3/2017	
83		Sầm Văn Đoàn	Thôn 2 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	09/2015/HSST 25/3/2015 TAND H Văn Bàn	168/QĐ-CCTHADS 05/5/2015	Phạt 4.600	x			21/03/2018	08/QĐ-CCTHADS 20/3/2017	
84		Lục Văn Tuấn	Thôn 1 Minh Chiềng, xã Minh Lương	37/2008/HSST 10/12/2008 TAND Văn Bàn	41/QĐ-THA 16/01/2009	phạt 2.750	x			29/03/2018	09/QĐ-CCTHADS 20/3/2017	
85		Trần văn Hùng	thôn Pắc Sung, xã Khánh Yên Hạ	114/2016/HSST 01/12/2016 TAND tp Lào Cai	127/QĐ-CCTHADS 21/3/2017	Án phí HSST 200	x			09/04/2018	10/QĐ-CCTHADS 12/4/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
86		Nguyễn Thanh Trì	Tổ Nam Thái, TT Khánh Yên	07/HSST 08/10/1999 TAND H Văn Bàn	05/QĐ-THA 17/11/1999	Án phí HSST 50 Án phí DSST 451 Bồi thường 9.032. Tổng 9.533	x			12.4.2017	11/QĐ- CCTHADS 14/4/2014	
		Giàng A Di	thôn Tam Đình, Sơn Thủy			Án phí DSST 209 Bồi thường 5.198 tổng 5.408						
		Vàng A Diêu	thôn Ngải Thầu Thái Giàng Phố Bắc Hà			Án phí DSST 230 Bồi thường 7.710 Tổng 7.941						
87		Phạm Văn Vượng	Bản Yên Thành, xã Khánh Yên Thượng	45/2015/HSST 18/11/2015 TAND Văn Bàn	103/QĐ- CCTHDS 03/2/2016	phạt 6.500	x			19/03/2018	16/QĐ- CCTHADS 28/4/2017	
88		Phạm Hiếu Báu	thôn Pắc Sung, xã Khánh Yên Hạ	121/HSST 12/8/1999 TAND T Lào Cai	74/QĐ- THA 22/10/1999	phạt 40.000	x			26.4.2017	17/QĐ- CCTHADS 28/4/2017	
89		Nguyễn Đức Tài	Thôn Loong Chai, xã Khánh Yên Trung	39/2016/HSST 29/7/2016 TAND Sầm Sơn, Thanh Hóa	148/QĐ- CCTHADS 13/4/2017	HSST+DSST 400 phạt 3.000 Tổng 3.400	x			29/03/2018	18/QĐ- CCTHADS 28/4/2017	
90		Phạm Văn Vượng	Bản Yên Thành, xã Khánh Yên Thượng	138/HSST 22/10/1998 TAND Văn Bàn	03/QĐ-THA ngày 07/01/1999	phạt 29.400	x			21/03/2018	19/QĐ- CCTHADS 28/4/2017	
91		Chu Đình Miêu	Tổ Cóc2, thị trấn Khánh Yên	116/HSST 08/9/1998 TAND Văn Bàn	114/QĐ-THA 12/12/1998	phạt 14.625	x			09/04/2018	21/QĐ- CCTHADS 25/5/2017	
92		Dương Thị Hiền	Tổ 2, Thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn	06/2011/HSST 06/5/2011 TAND Văn Bàn	113/QĐ-THA 13/6/2011	phạt 4.900	x			06/03/2018	22/QĐ- CCTHADS 25/5/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
93		Công ty TNHH TMTH Văn Bàn	Tổ 11, thị trấn Khánh Yên	03/2016/QĐST-DS 10/10/2016 TAND Văn Bàn	26/QĐ-CCTHADS 20/10/2016	vay nợ 420.000	x			29/01/2018	25/QĐ-CCTHADS 28/7/2017	
94		Chu Thị Hòa	Thôn 1 Minh Thượng, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	14/2015/HSST 22/4/2015 TAND Văn Bàn	183/QĐ-THA 01/6/2015	phạt 5.000.000đ	x			28/03/2018	26/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	
95		Bàn Hữu Tín	thôn Nà Đoong xã Nậm Xây	11/2017/HSST 16/5/2017 TAND Văn Bàn	198/QĐ-CCTHADS 23/6/2017	Án phí HSST 200 phạt 5.000 Tổng 5.200	x			14/09/2017	27/QĐ-CCTHADS 18/9/2017	
96		Hoàng Xuân Mão	Thôn Nà Lộc, xã Khánh Yên Thượng	29/2017/HSST ngày 11/9/2017 TAND Văn Bàn	23/QĐ-CCTHADS 17/10/2017	truy thu 5.390	x			25/12/2017	01/QĐ-CCTHADS 29/12/2017	
97		Sầm Văn Tấn	thôn Là 1, xã Võ Lao	38/HSST 12/4/1999 TAND T Lào Cai	42/QĐ-THA 16/6/1999	Phạt 19.600	x			16/12/2017	03/QĐ-CCTHADS 29/12/2017	
98		Trương Thế Giang	Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung	35/2017/HSST 28/11/2017 TAND Văn Bàn	72/QĐ-CCTHADS 18/12/2017	HSST 200đ DSST 1.505 Tổng 1.705	x			19/03/2018	05/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	
99		Trương Khắc Điệp	Noong Khuẩn, xã Khánh Yên Trung	35/2017/HSST 28/11/2017 TAND Văn Bàn	71/QĐ-CCTHADS 18/12/2018	HSST 200 DSST 1.505 Tổng 1.705	x			19/03/2018	06/QĐ-CCTHADS 21/3/2018	
100		Hoàng Thị Trường	Khánh Yên Thượng	31/2014/HSST 28/8/2014 TAND Văn Bàn	16/QĐ-CCTHADS 09/10/2014	truy thu 11.350	x			27/03/2018	07/QĐ-CCTHADS 27/3/2018	
101		Hoàng Thị Phương	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	31/2012/HSST 26/04/2012 của TAND Văn Bàn	111/QĐ-THA 01/6/2012	phạt 4.800	x			24/05/2018	08/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
102		Lục Thị Nhị	Thôn 2 Minh Thượng, xã Minh Lương, h. Văn Bàn	05/2011/HSST 06/5/2011 của TAND Văn Bàn	112/QĐ-THA 13/6/2011	phạt 4.800	x			22/05/2018	09/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	
103		Hoàng Văn Mến	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	21/2010/HSST 06/5/2011 của TAND Văn Bàn	04/QĐ-THA 05/10/2010	phạt 4.800	x			24/05/2018	10/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	
104		Hà Thị Ngoan	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	07/2012/HSST 20/3/2012 của TAND Văn Bàn	96/QĐ-CCTHA 02/5/2010	phạt 4.800	x			24/05/2018	11/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	
105		Lò Thị Chảo	Thôn 3 Minh Hạ, xã Minh Lương, huyện Văn Bàn	05/2010/HSST 23/03/2010 của TAND Văn Bàn	74/QĐ-CCTHA 04/05/2010	phạt 4.800	x			24/05/2018	12/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	
106		Nông Văn Giao	Thôn 4 Minh Chiềng, xã Minh Lương, Huyện Văn Bàn	34/2007/HSST 18/06/2007 của TAND T Lào Cai	18/QĐ-CCTHA 30/11/2007	phạt 4.800	x			23/05/2018	13/QĐ-CCTHADS 28/5/2018	
107	Nông Văn Hoàng	Thôn 4 Minh Chiềng, xã Minh Lương, Huyện Văn Bàn	phạt 4.800									
VII	<b>Chi cục THADS huyện Sa Pa</b>						<b>31</b>	<b>0</b>	<b>7</b>		<b>38</b>	
1		Nguyễn Ngọc Chung	Tổ 3B, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	QĐ số 196/HSPT ngày 19/10/2010 của TANDTC	Số 19 ngày 24/11/2010	Án phí HSST: 130 Phạt SQNN: 8.000	x			18/04/2017	QĐ số 01 ngày 03/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Nguyễn Thị Tuyết	Tổ 13, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	BA số 48/HSST ngày 14/4/1999 của TAND.T.Lào Cai	Số 32 ngày 02/4/2009	Phạt SQNN: 60.000			x	25/10/2017	QĐ số 03 ngày 30/10/2015	
3		Nông Thanh Minh	Thôn La Ve, X.Bản Hồ, H.Sa Pa	BA số 07/HSST ngày 20/03/2013 của TAND.T.Lào Cai	Số 93 ngày 07/6/2013	Phạt SQNN: 20.000	x			08/12/2017	QĐ số 04 ngày 30/10/2015	
4		Má A Đáy	Thôn Giàng Tra, X.Sa Pả, H.Sa Pa	BA số 34/HSST ngày 21/8/2013 của TAND.T.Lào Cai	Số 30 ngày 18/11/2013	Phạt SQNN: 21.000	x			25/10/2017	QĐ số 06 ngày 30/10/2015	
5		Má A Sáng	Thôn Má Tra, X.Sa Pả, H.Sa Pa	BA số 34/HSPT ngày 04/02/2013 của TAND. T. Lào Cai	QĐ-THA số 31 ngày 18/11/2013	Phạt SQNN: 10.000 Truy thu SQNN: 24.500	x			25/10/2017	QĐ số 07 ngày 30/10/2015	
6		Lê Thiện Thành	Tổ 2B, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	BA số 12/HSST ngày 12/8/1999 của TAND. H. Sa Pa	Số 69 ngày 07/10/1999	Phạt SQNN: 20.000	x			29/12/2016	QĐ số 09 ngày 30/10/2015	
7		Nguyễn Lam Sơn	Tổ 05, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	BA số 21/HSST ngày 16/3/1999 của TAND. H. Sa Pa	Số 12 ngày 20/12/2005	Thu hồi SNNN:140 Phạt SNN: 25.000			x	30/12/2016	QĐ số 11 ngày 30/10/2015	
8		Giàng Thị Dụ	Thôn Giàng Tả Chải, X.Tả Van, H.Sa Pa	ngày 27/12/2012 của TAND.T. Lào Cai	Số 70 ngày 08/4/2013	Phạt SQNN: 14.900 Truy thu SQNN: 53.280	x			26/10/2017	QĐ số 13 ngày 30/10/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
9		Lý Thị Su	Đội 7, X.Sử Pán, H.Sa Pa	BA số 37/HSST ngày 22/8/2013 của TAND. Tỉnh Lào Cai	Số 27 ngày 14/11/2013	Phạt SQNN: 15.000	x			26/10/2017	QĐ số 14 ngày 30/10/2015	
10		Hầu Thị Lan	Thôn Chu Lìn 2, X.Trung Chải, H.Sa Pa	BA số 02/HNGĐ ngày 16/3/2012 của TAND. H.Sa Pa	Số 82 ngày 20/4/2012	Án phí DSST: 750			x	16/10/2017	QĐ số 15 ngày 30/10/2015	
11		Lý Văn Sín	Thôn Móng Sến 2, X.Trung Chải, H.Sa Pa	BA số 29/HSST ngày 15/6/2012 của TAND.T.Lào Cai	Số 27 ngày 25/12/2012	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 700 Phạt SQNN 5.000	x			25/09/2017	QĐ số 16 ngày 30/10/2015	
12		Thào Thị Dù	Thôn Giàng Tả Chải Mông, X.Tả Van, H.Sa Pa	BA số 21/HSST ngày 26/11/2010 của TAND. H. Sa Pa	QĐ-THA số 33 ngày 10/01/2011	Phạt SQNN: 2.630	x			14/04/2017	QĐ số 18 ngày 30/10/2015	
13		Vũ Văn Toàn	Tổ 9A, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	BA số 400/HS-PT ngày 26.03.1999 của TANDTC	Số 51 ngày 03/7/1999	Phạt SQNN: 20.000			x	30/12/2016	QĐ số 19 ngày 03/10/ 2015	
14		Châu A Chúng	Thôn Thào Hồng Dền, X.Hầu Thào, H.Sa Pa	BA số 26/HSPT ngày 31/7/2014 của TAND.T.Lào Cai	Số 133 ngày 29/8/2014	Án phí HSST: 200 Phạt SQNN 5.000	x			23/06/2017	QĐ số 20 ngày 30/10/2015	
15		Vàng A Ký	Thôn Ý Linh Hồ, X.San Sả Hồ, H.Sa Pa	BA số 09/HSST ngày 29/03/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	QĐ-THA số 73 ngày 24/05/2011	Tiền phạt 10.000.000	x			08/12/2017	QĐ số 21 ngày 25/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16		Giàng Thị Vu	Đội 7, X.Sử Pán, H.Sa Pa	BA số 11/HSST ngày 02/7/2014 của TAND.H. Sa Pa	Số 126 ngày 07/8/2014	Phạt SQNN: 4.600	x			26/10/2017	QĐ số 22 ngày 30/10/2015	
17		Châu A Cánh	Thôn Chu Lìn 1, X.Trung Chải, H.Sa Pa	BA số 19/HSST ngày 27/11/2015 của TAND huyện Sa Pa	Số 66 ngày 06/01/2016	Án phí DSST: 1.591	x			15/12/2017	QĐ số 01 ngày 22/12/2016	
18		Lý Văn Thắng	Thôn Tả Van, X.Tả Van, H.Sa Pa	BA số 35/HSST ngày 21/8/2013 của TAND Tỉnh Lào Cai	Số 26 ngày 14/11/2013	Phạt SQNN: 13.000	x			24/05/2017	QĐ số 02 ngày 25/05/2017	
19		Hạng A Lù	Thôn Giàng Tả Chải Mông, X.Tả Van, H.Sa Pa	BA số 04/2017/HSST ngày 21/02/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 182 ngày 26/4/2017	Án phí DSST: 7.000	x			07/07/2017	QĐ số 03 ngày 10/7/2017	
20		Đỗ Bá Lệ	Tổ 07B, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	ngày 31/8/2004 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 37 ngày 10/9/20004	Án phí DSST: 11.925	x			07/12/2017	QĐ số 04 ngày 20/7/2017	
21		Giàng A Sáng	Thôn Lếch Mông, X.Thanh Kim, H.Sa Pa	Bản án số 02/HSST ngày 18/01/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 170 ngày 04/4/2017	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 550 Truy thu SQNN: 15.750	x			05/07/2017	QĐ số 05 ngày 20/7/2017	
22		Trương Thị Thuận	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Quyết định số 08/QĐST-DS ngày 27/9/2013 của TAND huyện Sa Pa	Số 46 ngày 18/12/2014	Tiền vay nợ: 777.910	x			14/08/2017	QĐ số 06 ngày 17/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
23		Trương Thị Thuận	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Quyết định số 09/QĐST-DS ngày 27/9/2013 của TAND huyện Sa Pa	Số 47 ngày 18/12/2014	Tiền vay nợ: 307.274	x			14/08/2017	QĐ số 07 ngày 17/8/2017	
24		Trương Thị Thuận	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Quyết định số 07/QĐST-DS ngày 06/9/2013 của TAND huyện Sa Pa	Số 48 ngày 09/01/2015	Tiền vay nợ: 317.971	x			14/08/2017	QĐ số 08 ngày 17/8/2017	
25		Trương Thị Thuận Trần Tiến Đức	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 03/DS-PT ngày 04/2/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 79 ngày 04/3/2015	Tiền vay nợ: 3.671.864	x			14/08/2017	QĐ số 09 ngày 17/8/2017	
26		Lò Láo Lờ + Lò Láo Ú	Thôn Vù Lùng Sung, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 10/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 230 ngày 17/8/2017	Tiền bồi thường: 32.100	x			04/12/2017	QĐ số 12 ngày 25 /9/2017	
27		Lò Láo Lờ	Thôn Vù Lùng Sung, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 10/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 214 ngày 17/7/2017	Truy thu SQNN: 31.490	x			21/09/2017	QĐ số 13 ngày 25 /9/2017	
28		Lò Láo Lờ + Lò Láo Ú	Thôn Vù Lùng Sung, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 10/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 229 ngày 17/8/2017	Tiền bồi thường: 10.000	x			21/09/2017	QĐ số 14 ngày 25 /9/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành						
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
29		Tường Thị Ngọc Hà	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 23/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND tỉnh Lai Châu	Số 205 ngày 28/6/2017	Tiền bồi thường: 164.000	x				20/09/2017	QĐ số 15 ngày 25/9/2017	
30		Đình Hoàng Long	Tổ 01, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 05/2016/HSST ngày 25/3/2016 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Số 209 ngày 05/8/2016	Án phí HSST: 200 Phạt SQNN 25.000	x				08/02/2018	QĐ số 16 ngày 26/9/2017	
31		Triệu Mạnh Cường	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 08/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Số 20 ngày 27/10/2017	Án phí DSST: 5.000				x	15/11/2017	QĐ số 01 ngày 21/11/2017	
32		Triệu Mạnh Cường	Tổ 08, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 07/2017/HSST ngày 22/9/2017 của TAND huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai	Số 22 ngày 27/10/2017	Án phí DSST: 5.000				x	15/11/2017	QĐ số 02 ngày 21/11/2017	
33		Trần Kim Long	Tổ 42, Ph. Cốc Lếu, TP.Lào Cai	Quyết định số 12/2015/QĐST - DS ngày 17/8/2015 của TAND TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai	QĐ số 153/ ngày 30/5/2016	Án phí DSST: 8.250				X	11/12/2017	QĐ số 03 ngày 14/12/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
34		Nguyễn Văn Thao	Tổ 13, TTr.Sa Pa, H.Sa Pa	Bản án số 230/2012/HSST ngày 14/9/2012 của TAND TP Bắc Giang, tỉnh Lào Cai	QĐ số 58/ ngày 05/12/2013	Phạt SQNN: 4.000	x			15/12/2017	QĐ số 04 ngày 18/12/2017	
35		Lò Láo Lờ	Thôn Vù Lùng Sung, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 41/2017/HSST ngày 19/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 35/ ngày 09/11/2017	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 375 Truy thu SQNN 2.000	x			25/12/2017	QĐ số 05 ngày 26/12/2017	
36		Châu A Dỗ	Thôn Chu Lìn 1, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 46/2017/HSST ngày 21/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	QĐ số 36/ ngày 09/11/2017	Án phí HSST: 200 Án phí DSST: 2.500 Truy thu SQNN 4.000	x			25/12/2017	QĐ số 06 ngày 26/12/2017	
37		Châu A Thềnh	Thôn Chu Lìn 2, X.Trung Chải, H.Sa Pa	Bản án số 46/2017/HSST ngày 21/9/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	QĐ số 37/ ngày 17/11/2017	Án phí HSST: 200 Truy thu SQNN 2.000	x			27/12/2017	QĐ số 07 ngày 02/01/2018	
38		Giàng A Sáng	Thôn Lếch Mông, X.Thanh Kim, H.Sa Pa	Bản án số 02/HSST ngày 18/01/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	Số: 96 ngày 02/3/2018	Tiền bồi thường: 11.000	X			02/4/2018	QĐ số 08 ngày 06/4/2018	
VIII	<b>Chi cục THADS huyện Bắc Hà</b>						<b>28</b>				<b>28</b>	
1		Đào Văn Thạch	Tổ dân phố Na Quang 2, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 03/HSST ngày 25/01/1999 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 22/THA ngày 30/03/1999	Tiền phạt sung quỹ Nhà nước: 20.000.000 đồng	x			28.12.2017	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Đào Văn Quang	Thôn Bảo Tân 1, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 08/2006/HSST ngày 22/6/2006 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 56/QĐ-THA ngày 26/7/2006	Tiền phạt sung quỹ Nhà nước: 10.000.000 đồng.	x			17.10.2017	Số 02/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
3		Sùng Seo Tráng	Thôn Kha Phàng 1, xã Bản Già, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 09/2007/HSST ngày 24/5/2007 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 63/QĐ-THA ngày 17/7/2007	Tiền án phí DSST: 1.993.000 đồng; tiền truy thu SQNN: 13.400.000 đồng.	x			12.09.2017	Số 03/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
		Sin Văn Lâm	Thôn Nậm Thàng, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai			Tiền án phí DSST: 1.289.000 đồng; tiền truy thu SQNN: 8.800.000 đồng.				18.09.2017		
4		Giàng Chân Sênh	Thôn Khe Thượng, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 77/2007/HSST ngày 07/12/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 39/QĐ-THA ngày 06/02/2008	Tiền phạt SQNN: 5.000.000 đồng; tiền truy thu SQNN: 14.000.000đồng	x			28.11.2017	Số 04/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
5		Giàng Seo Phòng	Thôn Mèng Đen, xã Cốc Lầu, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 692/2009/HSPT ngày 24/11/2009 của TAND Tối cao	Số 91/QĐ-THA ngày 27/01/2010	Tiền án phí HSST: 50.000 đồng; tiền án phí DSST: 200.000 đồng; tiền phạt SQNN: 10.000.000	x			28.11.2017	Số 06/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
6		Vù Seo Vần	Thôn Nậm Hán, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 692/2009/HSPT ngày 24/11/2009 của TAND Tối cao	Số 91/QĐ-THA ngày 27/01/2010	Tiền phạt SQNN: 2.000.000 đồng; tiền truy thu SQNN: 12.230.000 đồng.	x			15.12.2017	Số 15/QĐ-CCTHADS	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Ly Seo Vàng	Thôn Ngải Thầu, xã Thái Giàng Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 50/2011/HSST ngày 20/12/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 48/QĐ-CCTHA ngày 27/02/2012	Tiền truy thu SQNN: 6.000.000 đồng; tiền phạt SQNN: 10.000.000 đồng.				04.7.2017	ngày 29/07/2016	
7		Nguyễn Thị Quyết	Thôn Bảo Tân 2, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 238/HSPT-QĐ ngày 26/11/2012 của TAND Tối Cao	Số 19/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Tiền án phí DSST: 113.024.000 đồng.	x			17.10.2017	Số 16/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
8		Thào A Chân	Thôn Cồ Dề Chải, xã Nậm Mòn, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 17/2013/HSST ngày 22/5/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 20/QĐ-CCTHA ngày 04/10/2013	Tiền phạt SQNN 9.000.000 đồng; tiền truy thu SQNN: 40.000.000 đồng.	x			27.7.2017	Số 17/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
9		Phan Lương Khanh	Thôn Khởi Bung, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 10/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 23/QĐ-CCTHA ngày 07/11/2014	Tiền án phí DSST: 2.750.000 đồng.	x			08.12.2017	Số 20/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
10		Nguyễn thị Tính (Lan)	Thôn Trung Đô, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 28/2014/HSPT ngày 07/8/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 36/QĐ-CCTHA ngày 03/12/2014	Tiền phạt SQNN: 5.000.000 đồng.	x			23.08.2017	Số 21/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11		Đỗ Thị Bình	Thôn Khởi Bung, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 10/2014/HSST ngày 30/9/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 24/QĐ-CCTHA ngày 07/11/2014	Tiền án phí DSST: 2.750.000 đồng.	x			08.12.2017	Số 22/QĐ-CCTHADS ngày 02/7/2015	
12		Thào Văn Bình	Thôn Cốc Môi, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 02/2015/HSST ngày 26/3/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	Số 131/QĐ-CCTHA ngày 02/7/2015	Tiền phạt SQNN: 7.000.000đồng.	x			14.09.2017	Số 25/QĐ-CCTHADS ngày 11/9/2015	
13		Đào Văn Tiến	Thôn Bảo Tân, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Bản án số 01/HS ngày 22/01/1999 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai và Bản án số 03/HSPT ngày 12/2/1999 của	Số 01/QĐ-THA ngày 19/11/2015	Tiền phạt SQNN: 17,608.000 đồng.	x			05.7.2017	Số 17/QĐ-CCTHADS ngày 25/8/2016	
14		Tài Thị Hồng, Hoàng Văn Quýnh	Thôn Sín chài B, xã Na Hối, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	QĐ số 02/2014/QĐST-DS ngày 05/5/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 20/QĐ-CCTHA ngày 10/12/2015	Tiền trả nợ: 76.320.000 đồng.	x			14.09.2017	Số 18/QĐ-CCTHADS ngày 30/8/2016	
15		Lù Seo Tán (tên gọi khác Lò Seo Tá).	Thôn Phìn giàng, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Bản án số 55/2015/HSST ngày 08/9/2015 của TAND tỉnh Đắk Nông và QĐ số 747/2015 HSPT-QĐ ngày 20/12/2015 của	Số 54/QĐ-CCTHA ngày 17/02/2016	Tiền án phí DSST: 3,175.000đ; Tiền truy thu SQNN: 500.000đồng	x			23/08/2017	Số 07/QĐ-CCTHADS ngày 23/3/2016	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
16		Sin Văn Lâm	Thôn Nậm Thàng, xã Bản Liền, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 05/2016/HSST ngày 22/6/2016 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào	Số 141/QĐ-CCTHA ngày 01/8/2016.	Tiền án phí HSST: 200.000đồng; Tiền án phí DSST: 745.000 đồng.	x			18.9.2017	Số 16/QĐ-CCTHADS ngày 23/8/2016.	
17		Giàng Seo Giàng (tên gọi khác Hải)	Thôn Lử Chồ 2, xã Lầu Thí Ngài, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 43/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 65/QĐ-CCTHADS ngày 06/12/2016	Tiền án phí HSST: 200,000đ; AP DSST: 4.202.000 đ; Tiền truy thu SQNN: 132.418.000đ.	x			27.02.2017	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 27.02.2017	
18		Lê Hồng Sơn	Tổ dân phố Nậm Sắt 2, TT Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 21/2016/HSST ngày 18/8/2016 của TAND tỉnh Yên Bái.	Số 32/QĐ-CCTHADS ngày 24/10/2016	Tiền án phí HSST: 200,000đ; AP DSST: 39.240.000đ;	x			07.6.2017	Số 03/QĐ-CCTHADS ngày 08.6.2017	
19		Hà Duy Quang	Thôn Bản Mẹt Trong, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	QĐ số 02/2015/QĐST-DS ngày 17/3/2015 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 79/QĐ-CCTHADS ngày 02/4/2015	Tiền trả nợ: 18.950.000đ	x			18.7.2017	Số 04/QĐ-CCTHADS ngày 19/7/2017	
20		Phí Thị Thoa	TDP Bắc Hà 4, TT Bắc Hà huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 01/2012/DS-ST ngày 17/01/2012 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 145/QĐ-CCTHADS ngày 24/5/2017	Tiền trả nợ: 361.000.000đ	x			20/12/2017	Số 05/QĐ-CCTHADS ngày 28/7/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
21	22	Vàng Seo Vàng	Thôn Phìn Giàng B, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	BA số: 07/2017/HSST ngày 18/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 169 /QĐ-CCTHADS ngày 17/7/2017	Triển truy thu SQNN: 25.037.000đ	x			07.8.2017	06/QĐ-CCTHADS ngày 08/8/2017	
22		Lù Seo Tán (tên gọi khác Lò Seo Tá).	Thôn Phìn Giàng, xã Bảo Nhai, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 55/2015/HSST ngày 08/9/2015 của TAND tỉnh Đắk Nông.	Số 184/QĐ-CCTHADS ngày 01/8/2017	Tiền bồi thường: 63.500.000đ	x			23/8/2017	Số 07/QĐ-CCTHADS ngày 24/8/2017	
23		Lâm Văn Tình	Thôn Na Kim, xã Tà Chải, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	QĐ số 08/2014/QĐST-DS ngày 21/11/2014 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	Số 140/QĐ-CCTHADS ngày 20/7/2015	Tiền trả nợ: 37.000.000đ	x			30.8.2017	Số 08/QĐ-CCTHADS ngày 01/9/2017	
24		Vàng Seo Vàng	Thôn Phìn Giàng B, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	BA số 21/2017/HSST ngày 26/06/2017 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 204/QĐ-CCTHADS ngày 22/8/2017.	Tiền truy thu SQNN: 19.800.000đ	x			08.9.2017	Số 09/QĐ-CCTHADS ngày 12/9/2017.	
25		Giàng Cùi Mãng (tên gọi khác Giàng Cùi Hùng)	Thôn Ngải Phóng Chồ, xã Thái Giàng Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	BA số 43/2016/HSST ngày 22/9/2016 của TAND tỉnh Lào Cai. QĐ số 160/2017/HSPT ngày 28/6/2017 của TAND cấp	Số 13/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2017.	Tiền án phí DSST: 3.087.500 đ; Tiền truy thu SQNN: 104.237.000đ	x			09.11.2017	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 09/11/2017.	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
26		Hàng Seo Sờ	Thôn Phìn Giàng A, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	BA số 07/2017/HSST ngày 18/04/2017 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 01/QĐ-CCTHADS ngày 05/10/2017.	Tiền truy thu SQNN: 8.974.000đ	x			25.12.2017	Số 02/QĐ-CCTHADS ngày 26/12/2017.	
27		Giàng Seo Tráng	Thôn Lùng Xa 2, xã Cốc Ly, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.	BA số 36/2017/HSST ngày 17/8/2017 của TAND tỉnh Lào Cai.	Số 14/QĐ-CCTHADS ngày 23/10/2017.	Tiền truy thu SQNN: 8.642.000đ	x			25.12.2017	Số 03/QĐ-CCTHADS ngày 26/12/2017.	
28		Sải Văn Nam	Tổ dân phố Nậm Cáy, thị trấn Bắc Hà, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	BA số 17/2010/HSST ngày 29/12/2010 của TAND huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai	Số 123 ngày 23/01/2011	Tiền truy thu SQNN: 3.677.500đ	x			02/01/2018	Số 04 ngày 03/01/2018	
IX	<b>Chi cục THADS huyện Mường Khương</b>						<b>69</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>69</b>	
1		Lồ A Châu	T. Lũng Pâu 2, X. Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 656/HSPT ngày 26/11/2012 của TAND Tối Cao	62/QĐ-CCTHA ngày 19/01/2013	Tiền án phí: 200 Tiền phạt : 100.000	x			13/12/2017	04/QĐ-CCTHA ngày 16/7/2015	
2		Ly Xuân Dìn	T. Máo Chóa Sù 2, X. Tả Ngải Chồ, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 36 /HSST ngày 10/12/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	31/QĐ-CCTHA ngày 08/5/2009	Tiền phạt: 10.000	x			06/06/2017	05/QĐ-CCTHA ngày 26/8/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
3		Giàng Seo Chúng	T. Sừ Ma Tùng A, X.Tả Ngải Chồ, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 107 /HSST ngày 16/9/2012 của TAND tỉnh Lai Châu	72/QĐ-CCTHA ngày 04/3/2013	Tiền phạt: 40.000	x			24/8/2017	14/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015	
4		Sùng Thị May	T. Tả Lủ, X.Tả Ngải Chồ, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 46/HS-GĐT ngày 23/9/2014 của TAND Tối Cao;	22/QĐ-CCTHA ngày 10/11/2014	Tiền án phí: 1.333 Tiền truy thu: 10.000	x			24/8/2017	15/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015	
5		Lò Thị Nhôm	Bản Nà É, xã Mường Kim, H. Than Uyên, T. Lai Châu	BA số 35 /HSST ngày 10/5/2015 của TAND tỉnh Lai Châu	171/QĐ-CCTHA ngày 13/8/2015	Tiền truy thu: 39.200	x			16/8/2017	16/QĐ-CCTHA ngày 01/9/2015	
6		Sùng Thị Măng	T. Bò Quý, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 09 /HSST ngày 25/6/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	181/QĐ-CCTHA ngày 31/8/2015	Tiền án phí: 1.317 Tiền truy thu: 9.700	x			15/11/2017	17/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
7		Trương Thị Mai	T.Na Pao, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 46 /HSST ngày 21/12/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	90/QĐ-CCTHA ngày 22/7/2011	Tiền án phí: 707 Tiền truy thu: 3.049 Phạt: 5.000	x			15/11/2017	18/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
		Lý Seo Tráng	T.Na Lốc 4, xã Bản Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	BA số 63 /HSST ngày 04/5/2012	108/QĐ-	Tiền phạt: 300.000				30/8/2017	19/QĐ-CCTHA	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1 8		Hầu Seo Cầu	T.Na Lốc 4, xã Bán Lầu, H. Khương, T. Lào Cai	Ngày 05/09/2012 của TAND tỉnh Lai Châu	CCTHA ngày 29/6/2013	Tiền phạt: 200.000	x			30/8/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	13
9		Sùng Thị Chủ	T.Cán Hồ, X. Thanh Bình, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 05 /HNGĐ-ST ngày 08/8/2012 của TAND huyện Mường Khương	127/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 6.002	x			10/03/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
	Giàng Lao	T.Cán Hồ, X. Thanh Bình, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Tiền án phí: 8.021									
10		Lê Văn Lương	T. Na Mạ 1, xã Bán Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 538/HSPT ngày 19/10/2010 của TAND Tối Cao;	07/QĐ-CCTHA ngày 30/11/2010	Tiền án phí: 200 Tiền phạt : 10.000	x			09/09/2017	23/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
11		Lù Văn Châu	T.Đồi Gianh, xã Bán Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 16 /HSST ngày 11/6/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	65/QĐ-CCTHA ngày 16/4/2012	Tiền phạt: 20.000	x			26/7/2017	24/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
12		Lý Seo Pà	T.Đồi Gianh, xã Bán Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 10 /HSST ngày 13/3/2009 của TAND tỉnh Lào Cai	53/QĐ-CCTHA ngày 31/7/2009	Tiền phạt : 15.000	x			26/7/2017	25/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
13		Nguyễn Thành Chung	Xã Bán Xen, H. Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 160 /HSST ngày 28/12/2011 của TAND Thành phố Lào Cai	69/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 1.832	x			05/03/2017	27/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14		Giàng Seo Lử	T. Tả Thên B, xã Thanh Bình, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 137/HSPT ngày 26/3/2012 của TAND Tối Cao;	04/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2012	Tiền phạt: 19.300	x			12/12/2017	28/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
15		Sùng Seo Dơ	Thôn Tả Thên A, xã Thanh Bình, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 347/HSPT ngày 27/5/2008 của TAND Tối Cao;	01/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền truy thu: 2.700	x			13/9/2017	29/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
16		Vàng Seo Thào	T. Cốc Phương, xã Bản Lầu, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 76 /HSST ngày 06/12/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	60/QĐ-CCTHA ngày 16/6/2008	Tiền phạt: 3.518	x			23/10/217	31/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
		Hảng Seo Chín	T.Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền phạt: 5.000 Tiền truy thu: 1.132				23/10/2017		
17		Giàng Sanh	T.Cán Hồ, xã Thanh Bình, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 705 /HSST ngày 21/8/2007 của TAND tỉnh Lào Cai	16/QĐ-CCTHA ngày 28/11/2007	Tiền phạt: 5.000 Tiền truy thu: 2.581	x			05/04/2017	32/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
18		Lừ Seo Di	T Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 18 /HSST ngày 22/5/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	03/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2013	Tiền án phí: 200 Phạt SQNN: 20.000	x			02/06/2018	35/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2015	
19		Nguyễn Văn Mạnh	T. Xóm Mới 2, TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 06 /HSST ngày 25/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	82/QĐ-CCTHA ngày 30/6/2014	Tiền án phí: 1.019	x			18/12/2017	37/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
20		Nguyễn Quang Huy	T. Sín Chải B, xã Dìn Chín, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 05 /HSST ngày 22/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	81/QĐ-CCTHA ngày 30/6/2014	Tiền án phí: 1.325 Phạt SQNN: 5.000	x			20/5/2017	38/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
21		Vàng Văn Phong	T. Na Cỏ, X. Dìn Chín, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 04 /HNGĐ-ST ngày 08/8/2012 của TAND huyện	129/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2012	Tiền án phí: 3.463	x			06/09/2017	39/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
22		Sùng Tỏa	T. Bãi Bằng, xã La Pán Tản, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 19 /HNGĐ-ST ngày 14/11/2013 của TAND tỉnh Sơn	40/QĐ-CCTHA ngày 24/01/2014	Tiền truy thu: 15.463	x			17/8/2017	40/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
23		Sùng Tỏa	T. Bãi Bằng, xã La Pán Tản, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 75/HSPT ngày 25/02/2014 của TAND Tối Cao;	56/QĐ-CCTHA ngày 02/4/2014	Tiền án phí: 400 Tiền truy thu: 10.000	x			17/8/2017	41/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
24		Tráng Phà Páo	Thôn Ma Ngán B, xã Lùng Khẩu Nhìn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 87/HSST ngày 21/12/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	79/QĐ-CCTHA ngày 08/4/2013	Tiền phạt: 28.000	x			28/8/2017	42/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
25		Phàn Diu Phú	T. Nậm Đó, xã Lùng Khẩu Nhìn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 09 /HSST ngày 29/5/2014 của TAND huyện Mường Khương	84/QĐ-CCTHA ngày 01/7/2014	Tiền án phí: 4.700	x			28/8/2017	46/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
		Phàn Diu Ngán	T. Nậm Đó, xã Lùng Khẩu Nhìn, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 200 Tiền tịch thu: 4.500				28/8/2017		

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Hoàng Dung Sán	T.Nậm Đố, xã Lùng Khấu Nhin, H.Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí: 200 Tiền tịch thu: 4.500				28/8/2017		
26		Lù Thị Dín	Xá Nậm Lư, H. Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 84/HSST ngày 22/12/2006 của TAND tỉnh Lào Cai	15/QĐ-CCTHA ngày 13/3/2007	Tiền án phí: 100 Tiền truy thu: 8.080 Phạt SQNN: 5.000	x			09/12/2016	47/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
27		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	05/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			23/3/2018	48/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
28		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	06/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			23/3/2018	49/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
29		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	19/QĐ-CCTHA ngày 31/10/2012	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			23/3/2018	50/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
30		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	20/QĐ-CCTHA ngày 31/10/2012	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			23/3/2018	51/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
31		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	06/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2013	Tiền cấp dưỡng cho Vũ Ngọc Linh: 3.000	x			23/3/2018	52/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
32		Công ty trách nhiệm hữu hạn Dũng Đạt	TT. Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 06/HSST ngày 07/3/2008 của TAND tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA ngày 08/10/2013	Tiền cấp dưỡng cho Lê Kỳ Hậu: 3.000. và Lê Kỳ bạo: 1.800	x			23/3/2018	53/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
33		Ma Seo Vư	T. Sao Cô Sín, Xã Nấm Lư, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 886/HSPT ngày 24/9/2007 của TAND Tối Cao; Bản án số	14/QĐ-CCTHA ngày 28/11/2007	Tiền án phí: 950 Tiền truy thu: 6.025 Phạt SQNN: 12.000	x			31/5/2017	54/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
34		Giàng Lăng	T. Xã Lùng Chéng, xã Cao Sơn, H.Mường Khương, T.Lào Cai	Bản án số 23/HSST ngày 21/7/2011 của TAND tỉnh Lào Cai	02/QĐ-CCTHA ngày 03/10/2011	Tiền án phí: 2.030 Tiền truy thu:19.300 Phạt SQNN: 15.000	x			11/05/2017	56/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
35		Vương Thị Sến	T. Na Đầy, xã Tung Chung Phố, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 04/HSST ngày 18/01/1996 của TAND tỉnh Lào Cai	23/QĐ-CCTHA ngày 04/11/1996	Tiền thu hồi: 7.720	x			10/05/2017	58/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
36		Hàng Seo Dín	Thôn 2, xã Lùng Vai, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 62/HSST ngày 20/11/2013 của TAND tỉnh Lào Cai	75/QĐ-CCTHA ngày 02/6/2014	Tiền truy thu: 15.039 Phạt: 5.000	x			03/01/2018	59/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
37		Tráng Thị Sông	T. Choán Ván, TT.Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 15/HSST ngày 28/11/2010 của	41/QĐ-CCTHA ngày	Tiền truy thu: 3.000	x			10/06/2017	62/QĐ-CCTHA	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Sùng Seo Tráng	T. Choán Ván, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	20/11/2010 của TAND tỉnh Lào Cai	CCTHA ngày 25/02/2011	Tiền án phí: 200 Tiền truy thu: 3.000	x			10/06/2017	ngày 24/9/2015	
38		Hãng Seo Sam	T. Na Lốc 2, xã Bản Lầu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 83/HSST ngày 11/12/2012 của TAND tỉnh Lào Cai	73/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2013	Tiền án phí: 400 Tiền truy thu: 16.000 Phạt SQNN: 10.000	x			28/2/2017	64/QĐ-CCTHA ngày 24/9/2015	
39		Sùng Sin	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tẩn, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08 /HSST ngày 24/6/2015 của TAND tỉnh Lào Cai	03/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2015	Tiền truy thu: 24.000	x			16/5/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 07/4/2016	
40		Lý Minh Hậu	Xóm Chợ 2, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 02/QĐST-DS ngày 06/3/2015 của TAND H. Mường Khương	138/QĐ-CCTHA ngày 12/6/2015	Trả tiền cho Dền Thị Thương: 5.000	x			18/4/2017	04/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
41		Lý Minh Hậu	Xóm Chợ 2, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 02/QĐST-DS ngày 06/3/2015 của TAND H. Mường Khương	139/QĐ-CCTHA ngày 12/6/2015	Trả tiền cho Dền Thị Thương: 5.000	x			18/4/2017	05/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
42		Thào Pao	Thôn Bãi Bằng, xã La Pán Tản, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08/HSPT ngày 27/11/2015 của TAND Tỉnh Lào Cai	04/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2015	Tiền truy thu: 17.000	x			21/12/2017	07/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
43		Sùng Sin	Thôn Ma Cai Thàng, xã La Pán Tản, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 08/HSST ngày 24/6/2015 của TAND H. Mường Khương	60/QĐ-CCTHA ngày 06/01/2016	Tiền bồi thường cho Giàng Che: 5.000	x			23/3/2017	10/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
44		Vàng Seo Chư	Thôn Pha Long 2, xã Pha Long, H. Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 07/HSST ngày 20/01/2016 của TAND huyện Mường khương	99/QĐ-CCTHA ngày 05/4/2016	Tiền án phí HSST: 200 Tiền truy thu SQNN: 4.150	x			13/9/2017	11/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
45		Vừ Seo Chu	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 04/HSST ngày 14/4/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	146/QĐ-CCTHA ngày 27/6/2016	Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330	x			14/9/2017	13/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
		Vàng Pao Phủ	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330						
		Giàng Mìn Dừng	Thôn Vả Thàng, xã Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền bồi thường cho Giàng Seo Xay: 5.330						

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
46		Đàm Thị Tươi	Thôn Na Lin, xã Bản Lâu, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 13/HSST ngày 23/6/2016 của TAND H. Mường Khương	177/QĐ-CCTHA ngày 25/7/2016	Tiền án phí HSST: 200 Tiền phạt SQNN: 5.000	x			14/9/2017	14/QĐ-CCTHA ngày 23/9/2016	
		Triệu Quyết Thắng	Xóm Mới 3, TT. Mường Khương, H. Mường Khương, T. Lào Cai			Tiền án phí HSST: 200 Tiền phạt SQNN: 5.000						
47		Lò Văn Đường	T. Páo Tùng, X. Tung Chung Phố, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 39 /HSST ngày 11/7/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	07/QĐ-CCTHA ngày 09/10/2014	Tiền truy thu: 11.500	x			09/12/2017	16/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016	
48		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	164/QĐ-CCTHA ngày 23/7/2015	Trả cho bà Trương Thị Kim: 250.000	x			29/12/2017	19/QĐ-CCTHA ngày 27/9/2016	
49		Lý Thị Năm	Thôn Cốc Cái, xã Lùng Vai, H. Mường Khương, T. Lào Cai	QĐ số 05/QĐST-DS ngày 27/11/2014 của TAND H. Mường Khương	92/QĐ-CCTHA ngày 16/3/2016	Trả cho bà Trương Thị Kim: 362.346	x			29/12/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 26/9/2016	
50		Tráng Thị Say	Thôn Tả Thên B, xã Thanh Bình, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 83/HSST ngày 24/12/2007 của TAND Tỉnh Lào Cai	34/QĐ-THA ngày 04/3/2008	Tiền án phí: 250. Tiền truy thu: 3.400. Tiền phạt: 5.000	x			12/5/2017	02/QĐ-CCTHA ngày 20/12/2016	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
51		Vương Văn Tấn	Thôn Mã Tuyển 1, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 69 /HSST ngày 18/10/2005 của TAND tỉnh Lào Cai	10/QĐ-CCTHA ngày 07/12/2005	Tiền án phí HSST: 50 Tiền phạt SQNN: 4.800 Tiền truy thu SQNN: 890	x			29/3/2017	03/QĐ-CCTHA ngày 27/2/2017	
52		Lý Chí Quán	Thôn Nhân Giồng, TT Mường Khương, H.Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 102/HSST ngày 15/9/2011 của TAND tỉnh Sơn La	33/QĐ-CCTHA ngày 28/11/2014	Liên đới bồi thường cho công dân, số tiền: 4.600	x			10/06/2017	06/QĐ-CCTHA ngày 12/6/2017	
		Vàng Seo Pao	Thôn Sín Thèn, TT Phong Hải, H Bảo Thắng, tỉnh Lào cai							04/01/2017		
53		Vàng Seo Chư	Thôn Pha Long 2, xã Pha Long, H. Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 114/HSST ngày 20/12/2011 của TAND Tối cao	91/QĐ-THA ngày 18/6/2012	Tiền truy thu SQNN: 60,000	x			18/9/2017	19/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2017	
54		Vương Thị Thương	Tổ dân phố Mã Tuyển 3, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	QĐ số 04/QĐST-DS ngày 27/10/2016 của TAND H. Mường Khương	22/QĐ-THA ngày 28/10/2016	Tiền án phí DSST: 2,500	x			18/9/2017	20/QĐ-CCTHA ngày 21/9/2017	
55		Ly Seo Diu	Thôn Ê Chù Thàng, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 28/HSST ngày 30/6/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	189/QĐ-THA ngày 25/8/2017	Tiền bồi thường công dân: 22,900	x			22/9/2017	21/QĐ-CCTHA ngày 25/9/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
56		Cao Thị Thu	Tổ dân phố Na Bủ, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 67/HSST ngày 29/12/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	180/QĐ-THA ngày 10/8/2017	Án phí HSST+ DSST: 750	x			22/9/2017	22/QĐ-CCTHA ngày 25/9/2017	
57		Triệu Lâm Bình	Xóm Mới 1, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	BA số 01/HSST ngày 18/01/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	114/QĐ-THA ngày 04/4/2017	Tiền phạt SQNN: 10.000	x			22/9/2017	23/QĐ-CCTHA ngày 25/9/2017	
58		Vương Đức Nghị	Thôn Na Khi, TT Mường Khương, H Mường Khương, T Lào Cai	BA số 20/HSST ngày 26/9/2017 của TAND huyện Mường Khương	31/QĐ-CCTHADS ngày 07/11/2017	Án phí HSST+ DSST: 436 Tiền truy thu SQNN: 1750	x			30/11/2017	01/QĐ-CCTHADS ngày 04/12/2017	
59		Vàng Seo Vàng	Thôn Nì Si 4, xã Pha Long, H. Mường Khương, T.Lào Cai	BA số 27/HSST ngày 27/12/2016 của TAND H. Mường Khương	86/QĐ-CCTHA ngày 02/3/2017	Tiền bồi thường: 23,571	x			12/05/2017	05/QĐ-CCTHA ngày 07/6/2017	
60		Thào Tênh	Thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thàng, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	163/QĐ-CCTHA ngày 14/7/2017	Tiền án phí: 1,550 Tiền truy thu: 30.000	x			16/8/2017	09/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
61		Thào Tánh	Thôn Páo Máo Phìn B, xã Tả Thành, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	Bản án số 12/2017/HSST ngày 21/4/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	175/QĐ-CCTHA ngày 01/8/2017	Tiền bồi thường: 27,000	x			16/8/2017	10/QĐ-CCTHA ngày 21/8/2017	
62		Hoàng Văn Cường	Thôn Khẩu Na, xã Nậm Lư, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	QĐ số 53/2014/HSPT-QĐ ngày 25/3/2015 của TAND Tối Cao	39/QĐ-CCTHA ngày 01/12/2015	Tiền bồi thường: 10,500	x			07/09/2017	13/QĐ-CCTHA ngày 08/9/2017	
63		Lù Seo Trang	Thôn Ma Lù Thành, xã Pha Long, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	Bản án số 26/2014/HSST ngày 21/5/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	14/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2017	Tiền bồi thường: 20,000	x			11/09/2017	14/QĐ-CCTHA ngày 13/9/2017	
64		Lê Xuân Vàng	Thôn Suối Thầu, xã Bán Xen, H. Mường Khương, T. Lào Cai	BA số 01/HSPT ngày 20/02/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	90/QĐ-CCTHA ngày 02/03/2017	Tiền bồi thường: 24,245	x			18/9/2017	16/QĐ-CCTHA ngày 18/9/2017	
65		Phan Trung Dũng	Thôn Tùng lâu 2, TT Mường Khương, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	Bản án số 03/2014/HSPT ngày 21/01/2014 của TAND tỉnh Lào Cai	42/QĐ-CCTHA ngày 27/01/2017	Tiền phạt SQNN: 8,400	x			19/9/2017	17/QĐ-CCTHA ngày 20/9/2017	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án				Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a	Điểm c Khoản 1 Điều 44a			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
66		Lùng Chúng Tiệp	Thôn Na Cạp, xã Lùng Khấu Nhin, H Mường Khương, tỉnh Lào Cai	Bản án số 22/2016/HSST ngày 24/11/2016 của TAND tỉnh Lào Cai	47/QĐ-CCTHA ngày 03/01/2017	Tiền phạt: 5,000	x			15/9/2017	18/QĐ-CCTHA ngày 20/9/2017	
67		Sùng Seo Vàng	Thôn Đồi Gianh, xã Bản Lầu, H Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 21/2017/HSST ngày 26/6/2017 của TAND tỉnh Lào Cai	187/QĐ-CCTHA ngày 23/8/2017	Tiền án phí: 2,426 Tiền truy thu: 42,800	x			31/01/2018	02/QĐ-CCTHA ngày 05/02/2018	
68		Sùng Seo Vàng	Thôn Đồi Gianh, xã Bản Lầu, H Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 25/2017/HSST ngày 04/8/2017 của TAND tỉnh Yên Bái	01/QĐ-CCTHA ngày 02/10/2017	Tiền án phí: 1,083 Tiền truy thu: 30.900	x			31/01/2018	03/QĐ-CCTHA ngày 05/02/2018	
69		Thào Seo Sứ	Thôn Choán Ván, Thị trấn Mường Khương, H Mường Khương, T. Lào Cai	Bản án số 90/2017/HSST ngày 15/9/2017 của TAND tỉnh Điện Biên	48/QĐ-CCTHA ngày 01/12/2017	Tiền án phí HSST: 200 Tiền án phí có giá ngạch: 625, tiền truy thu: 1000	x			28/3/2018	04/QĐ-CCTHA ngày 02/4/2018	
X	<b>Chi cục THADS huyện Si Ma Cai</b>						<b>14</b>	<b>0</b>	<b>0</b>		<b>14</b>	
1		Ma Seo Chứ	Thôn Thào Chư Phìn, xã Năn Sín, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 04/2011/HSST, ngày 28/02/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 32/QĐ-THA, ngày 01/6/2011	Án phí DSST 2.186.100 đ	x			11/08/2017	QĐ số:07/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	



STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
2		Tản Seo Sì	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 01/QĐ-THADS, ngày 05/10/2016	Truy thu SQNN 5.000.000 đ	x			11/10/2017	QĐ số:01/QĐ-CCTHADS ngày 03/11/2016	
3		Tản Seo Sì	Thôn Phìn Chư 3, xã Nàn Sín, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 24/2016/HSST, ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 10/QĐ-THADS, ngày 09/11/2016	Bồi thường 10.000.000đ	x			11/10/2017	QĐ số:03/QĐ-CCTHADS ngày 21/11/2016	
4		Giàng Seo Lừ	Thôn Hồ Tín, xã Sán Chải, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 85/2012/HSST, ngày 12/12/2012, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số:59/QĐ-THA, ngày 02/7/2013	Truy thu SQNN 10.500.000 đ	x			15/11/2017	QĐ số:15/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
5		Giàng Seo Lừ	Thôn Hồ Tín, xã Sán Chải, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 46/2013/HSST, ngày 19/9/2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 17/QĐ-THA, ngày 13/11/2015	Án phí DSST 1.133.325 đ. Phạt SQNN 10.000.000 đ Truy thu SQNN 10.000.000 đ	x			05/12/2017	QĐ số:11/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
6		Giàng A Dín	Thôn Mào Sao Phìn, xã Sín Chén, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 692/2009/HSPT, ngày 04/11/2009, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 49/QĐ-THA, ngày 27/01/2010	Án phí HSSI 50.000 đ. Án phí DSST 675.000 đ. Án phí HSPT 200.000 đ. Phạt SQNN 15.000.000 đ. Truy thu SQNN	x			11/02/2017	QĐ số:16/QĐ-CCTHADS ngày 06/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
		Sùng Seo Váng	Thôn Phó Mới, xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai.	Bản án số: 692/2009/HSPT, ngày 04/11/2009, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 49/QĐ-THA, ngày 27/01/2010	Phạt SQNN 20.000.000 đ Truy thu SQNN 44.416.500 đ				11/02/2017	của Chi cục THADS huyện Si Ma Cai	
7		Sùng A Lùng	Thôn Mào Sao Phìn, xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 19/2013/HSST, ngày 14/11/2013, của Tòa án tỉnh Sơn La	Số: 31/QĐ-THA, ngày 06/01/2014	Án phí HSST 200.000 đ. Án phí DSST 80.000 đ. Truy thu SQNN 10.000.000 đ	x			11/09/2017	QĐ số:06/QĐ-CCTHADS ngày 06/7/2015	
8		Sùng A Lùng	Thôn Mào Sao Phìn, xã Sín Chéng, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 75/2014/HSPT, ngày 25/02/2014, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 45/QĐ-THA, ngày 01/4/2014	Án phí HSST 200.000 đ. Phạt SQNN 6.000.000 đ. Truy thu SQNN 10.000.000 đ	x			12/09/2017	QĐ số:03/QĐ-CCTHADS ngày 06/7/2015	
9		Cư Seo Hòa	Thôn Sín Chải, xã Quan Thần Sán, huyện Si Ma Cai.	Bản án số: 04/2011/HSST, ngày 20/01/2011, của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông	Số: 38/QĐ-THA, ngày 21/6/2011	Phạt SQNN 14.211.000 đ Truy thu SQNN 7.600.000 đ	x			06/02/2017	QĐ số:18/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	
10		Giàng Seo Cư	Thôn Hoàng Thu Phố B, xã Mần Thán, huyện Si Ma Cai	Bản án số:74/2013/HSST, ngày 26/12/2013, của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 04/QĐ-THA, ngày 09/10/2014	Phạt SQNN 10.798.100 đ. Truy thu SQNN 11.760.000 đ	x			23/10/2017	QĐ số:01/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015	

STT	Đơn vị	Tên người phải thi hành án	Địa chỉ của người phải thi hành án	Bản án, quyết định (số, ký hiệu, ngày tháng năm, của ...)	Quyết định thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Nghĩa vụ thi hành án			Ngày xác minh gần nhất	Quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án (số, ký hiệu, ngày tháng năm)	Ghi chú	
						Loại nghĩa vụ thi hành án	Lý do chưa thi hành					
							Điểm a Khoản 1 Điều 44a	Điểm b Khoản 1 Điều 44a				Điểm c Khoản 1 Điều 44a
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
11		Hoàng Seo Văn	Thôn Tả Cán Hồ, xã Cán Hồ, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 76/2015/HSST, ngày 27/9/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu	Số: 11/QĐ-THA, ngày 15/12/2015	Bồi thường 25.000.000 đ.	x			11/03/2017	QĐ số:02/QĐ-CCTHA ngày 19/01/2016	
12		Lừ Seo Di	Thôn Sín Chải, xã Bản Mề, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 40/2011/HSST, ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 06/QĐ-CCTHADS, ngày 18/10/2016	Bồi thường 100.182.600đ.	x			11/07/2017	QĐ số:02/QĐ-CCTHADS ngày 04/11/2016	
13		Cư Seo Sênh	Thôn Phó Thầu, xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai	Bản án số: 216/2013/HSPT, ngày 22 /4/2013, của Tòa án nhân dân Tối Cao	Số: 65/QĐ-THA, ngày 06/08/2013	Án phi HSST 200.000 đ. Án phí DSST 755.000 đ. Truy thu SQNN 10.000.000 đ	x			17/10/2017	QĐ số:05/QĐ-CCTHADS ngày 06/7/2015	
14		Cư Seo Phà	Thôn Gia Khâu 1, xã Si Ma Cai, huyện Si Ma Cai	32/2014/HSST, ngày 26/6/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai	Số: 03/QĐ-THA, ngày 09/10/2014	Phạt SQNN 10.000.000 đ Truy thu SQNN 30.000.000 đ	x			23/10/2017	QĐ số:17/QĐ-CCTHA ngày 06/7/2015 của Chi cục THADS huyện Si Ma Cai	

Lào Cai, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Lào Cai, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**